



CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT



# VỮNG BỀN NIỀM TIN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

# VỮNG BỀN NIỀM TIN



“

**Niềm tin là chìa khóa vàng của thành công bền vững**

Niềm tin chính là chìa khóa vàng tạo nên thành công bền vững của mọi tổ chức hay cá nhân; khơi dậy

tài năng, tình yêu, nhiệt huyết và sức sáng tạo trong mỗi con người.

Niềm tin càng lớn, thành công càng cao.

”

# NỘI DUNG CHÍNH

## 01 TỔNG QUAN TVSI

1. Thông tin cơ bản
2. Ngành nghề kinh doanh
3. Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
4. Cơ cấu cổ đông - thay đổi vốn đầu tư và chủ sở hữu
5. Cơ cấu tổ chức & Nhân sự chủ chốt
6. Chặng đường phát triển
7. Giải thưởng và thành tựu

## 04 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ HỖ TRỢ

1. Xây dựng và phát triển sản phẩm
2. Hoạt động chăm sóc khách hàng
3. Công nghệ thông tin
4. Quản trị nguồn nhân lực

## 02 MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam 2023
2. Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam 2023
3. Triển vọng kinh tế và chứng khoán năm 2024
4. Hoạt động của TVSI so với các doanh nghiệp trong ngành

## 05 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

### I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bộ máy tổ chức hoạt động Hội đồng quản trị
2. Báo cáo hoạt động
3. Định hướng 2024

### II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Bộ máy tổ chức hoạt động Ban kiểm soát
2. Báo cáo hoạt động
3. Định hướng 2024

### III. HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

## 03 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tình hình tài chính
2. Hoạt động chứng khoán cơ sở
3. Dịch vụ chứng khoán
4. Dịch vụ tài chính
5. Hoạt động tự doanh
6. Dịch vụ ngân hàng đầu tư

## 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Báo cáo tình hình tài chính
4. Báo cáo kết quả hoạt động
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
7. Thuyết minh báo cáo tài chính

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

# THÔNG ĐIỆP

## CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/TỔNG GIÁM ĐỐC

### Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng!

Niềm tin chính là chìa khóa vàng của mọi thành công bền vững của mỗi tổ chức hay cá nhân. Trên hành trình của TVSI, chúng tôi luôn vững tin vào tinh thần đoàn kết, quyết tâm, cống hiến của mỗi thành viên trong tổ chức. Đó là nguồn động lực mạnh mẽ dẫn TVSI tiếp tục vượt gian nan đi tới, nắm bắt cơ hội, viết tiếp những thành công.

Năm 2023 – tiếp tục là một năm nhiều biến động và khó khăn đối với thị trường chứng khoán nói chung và TVSI nói riêng. Bằng toàn bộ nỗ lực bền bỉ và niềm tin vững chắc, đội ngũ TVSI đã vững vàng, đoàn kết chung tay nỗ lực vượt qua khó khăn, ổn định và duy trì hoạt động kinh doanh. Trong suốt quá trình này, TVSI đã nhận được sự chia sẻ, đồng hành và tin tưởng của các Cổ đông, Đối tác, Khách hàng.

Năm 2024, Thị trường tài chính nói chung và TTCK nói riêng sẽ có những chuyển mình thay đổi và hấp dẫn hơn đồng nghĩa cạnh tranh giữa các CTCK sẽ ngày càng quyết liệt. Với tâm thế Vững bền Niềm tin, TVSI kiên trì xây dựng nền tảng để ổn định, phát triển bền vững, cố gắng bắt kịp xu thế thị trường, bám sát mục tiêu năm 2024:

**1. Mảng kinh doanh chứng khoán cơ sở** nỗ lực và quyết liệt phấn đấu, khai thác xây dựng nguồn khách hàng tiềm năng. Tổng hợp và đánh giá đa chiều, có các giải pháp cụ thể khắc phục khó khăn tồn tại, cải thiện các tính năng tiện ích sản phẩm dịch vụ, phối hợp với các bộ phận để đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

**2. Mảng kinh doanh trái phiếu** tiếp tục tập trung xử lý các vấn đề tồn tại của trái phiếu doanh nghiệp, làm đúng, đủ vai trò trách nhiệm của Tổ chức tư vấn phát

hành và đại lý lưu ký, cam kết đồng hành từng bước phục hồi niềm tin đối với Nhà đầu tư.

**3. Ổn định đội ngũ cán bộ nòng cốt, phát triển đội ngũ nhân sự mới**, nhiệt huyết, chuyên môn cao, xây dựng nền tảng, đóng góp cho sự phát triển bền vững.

**4. BDH và các cấp quản lý đóng vai trò là tấm gương sáng**, đầu tàu, dẫn dắt và đảm bảo mọi thành viên trong bộ phận đều hướng về một mục tiêu chung.

5. Mỗi nhân viên là cầu nối quan trọng, là đại sứ hình ảnh của Công ty tới khách hàng, với tinh thần **Tự tin - Vững vàng - Sẵn sàng - In dấu**.

Toàn thể đội ngũ TVSI cam kết bằng mọi nỗ lực, quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra, đưa TVSI tiếp tục vững bước chinh phục những vận hội mới. Trên chặng đường này, chúng tôi hy vọng và tin tưởng luôn nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ, đồng hành của các Quý cổ đông, Đối tác, Khách hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời tri ân sâu sắc nhất tới Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên TVSI.

**Kính chúc Quý vị sức khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công!**

Trân trọng cảm ơn!

CTHDQT/TGD

Trần Thị Cẩm Hạnh



# 01 TỔNG QUAN TVSI

## NỘI DUNG

## TRANG

1.	Thông tin cơ bản	10
2.	Ngành nghề kinh doanh	10
3.	Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	12
4.	Cơ cấu cổ đông	14
5.	Cơ cấu tổ chức & Nhân sự chủ chốt	16
6.	Chặng đường phát triển	18
7.	Giải thưởng và Thành tựu	20

# THÔNG TIN CƠ BẢN



Tên giao dịch  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
TÂN VIỆT**



Vốn điều lệ  
**2,639,000,000,000 đồng**



Điện thoại  
**(84) 24 3728 0921**



Fax  
**(84) 24 3728 0920**



Ngày thành lập  
**28/12/2006**



Email  
**contact@tvs.com.vn**



Website  
**www.tvs.com.vn**



ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH  
**Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



### MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

TVSI cung cấp đa dạng các dịch vụ môi giới chứng khoán cơ sở, trái phiếu, chứng chỉ quỹ... niêm yết và chưa niêm yết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các sản phẩm dịch vụ tài chính: Giao dịch ký quỹ (margin),... Sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử: TVSI Mobile; Contact Center & SMS. TVSI cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ đấu giá trực tiếp hoặc đại lý đấu giá của các Sở giao dịch chứng khoán.



### BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

Với năng lực tài chính vững vàng, đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm, quy trình tư vấn chặt chẽ, được hoàn thiện liên tục, và mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức có uy tín, TVSI giúp khách hàng phân phối chứng khoán thành công và nhanh chóng ra công chúng hoặc cho đối tác.



### LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

TVSI nhận lưu giữ, bảo quản chứng khoán và trợ giúp nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các quyền của mình đối với chứng khoán mà nhà đầu tư đang sở hữu như: Quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu thưởng, quyền chia tách hoặc gộp cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông, quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi...



### DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

TVSI cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn về thị trường vốn như: Tư vấn phát hành chứng khoán; Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán; Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp... Cùng với đó là các dịch vụ tư vấn về thị trường nợ: Tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu; Đại lý phát hành và kinh doanh trái phiếu; Tư vấn mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A), ...



### ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

Với triết lý kinh doanh an toàn và hiệu quả, TVSI tuân thủ pháp luật, đảm bảo không xung đột với lợi ích của khách hàng. Danh mục đầu tư của TVSI đa dạng và được chọn lọc với các tiêu chí rõ ràng, trong đó chúng tôi ưu tiên tới cổ phiếu/trái phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành, có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả hoạt động cao và quản trị minh bạch.



### TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Bằng sự chuyên nghiệp và tận tâm, TVSI cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho mọi đối tượng cá nhân & tổ chức, khách hàng trong nước & nước ngoài.

# TẦM NHÌN, SỨ MỆNH

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

**ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO:** tích cực tiếp thu phản hồi, chủ động thay đổi linh hoạt để nâng tầm dịch vụ, thương hiệu.

**TRUNG THỰC, MINH BẠCH:** từ quan điểm tới hành động, lãnh đạo làm gương, nhân viên tuân thủ, đề cao đạo đức nghề nghiệp, xứng đáng với niềm tin của khách hàng, cổ đông.

**TỰ CHỦ, PHÂN QUYỀN:** Cá nhân làm chủ công việc phù hợp với phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm vì mục tiêu hiệu năng, hiệu quả.

**DÂN CHỦ, TÔN TRỌNG:** Mỗi ý kiến, quan điểm dù là khác biệt đều có cơ hội được thẳng thắn trao đổi, lắng nghe và ghi nhận với sự tôn trọng.

2

1

3



### SỨ MỆNH

Mang lại những giá trị vượt trội cho cổ đông, đối tác và khách hàng dựa trên việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chứng khoán đa dạng, hiệu quả; đồng thời kiến tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp.



### TẦM NHÌN

Trở thành định chế tài chính trung gian hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán trong nước và tại khu vực.

# ◆ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

## THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỞ HỮU ◆



### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2023, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TVSI NHƯ SAU:

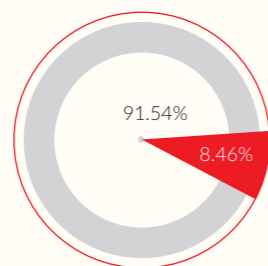
#### CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần	263,900,000 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	263,900,000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	Không có

#### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

##### THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

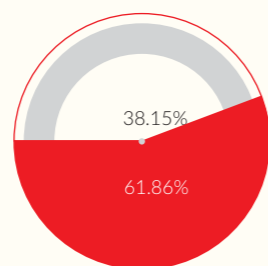
**Cổ đông lớn** (sở hữu từ 5% CP trở lên):  
10 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 91.54%



**Cổ đông khác**  
82 Cổ đông,  
chiếm tỷ lệ 8.46%

##### THEO ĐỐI TƯỢNG

**Cổ đông tổ chức:**  
04 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 38.15%

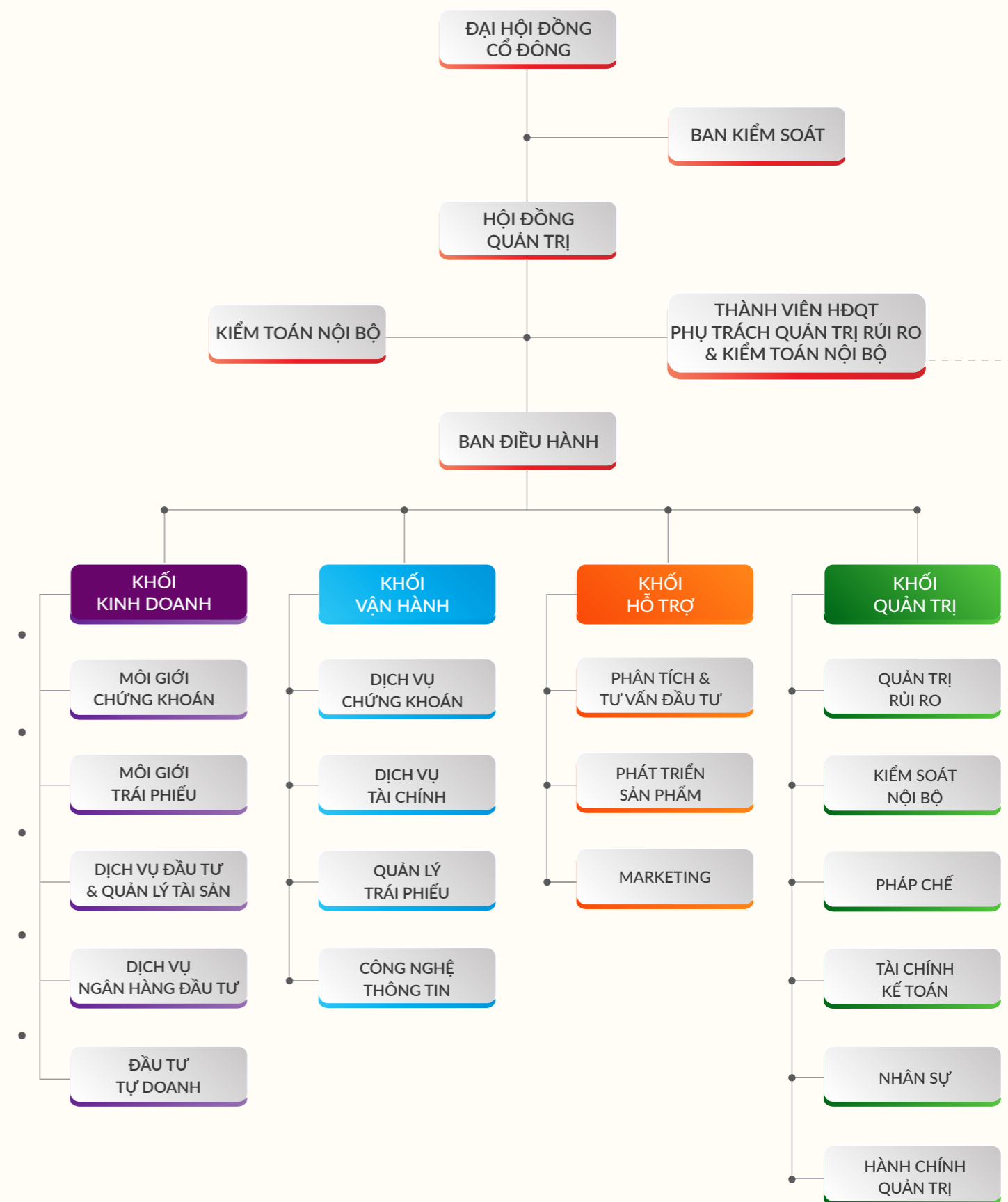


**Cổ đông cá nhân:**  
88 Cổ đông,  
chiếm tỷ lệ 61.86%

Ghi chú: TVSI hiện không có Cổ đông Nhà nước

# ◆ CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ◆





## ◆ CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

# NHÂN SỰ CHỦ CHỐT ◆



**Bà TRẦN THỊ CẨM HẠNH** - Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc Môi giới KHCN

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Viện Quản trị kinh doanh FSB, đại học FPT
- Cử nhân Ngoại giao - Học viện Ngoại giao
- Kỹ thuật viên Công nghệ thông tin - ĐH công nghệ Hồ Chí Minh
- Chủ tịch HĐQT kiêm GD Môi giới KHCN - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2023)
- Giám đốc Môi giới khách hàng cá nhân - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2021)
- Giám đốc Môi giới - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2018)
- Trợ lý Phó tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2016)
- Trưởng phòng Môi giới và Phát triển sản phẩm - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2012)
- Phó phòng Môi giới và Phát triển sản phẩm CTCP Chứng khoán Tân Việt (2010)

**Ông TẠ MINH PHƯƠNG** - Phó tổng giám đốc

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - CFVG - Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kỹ sư Tin học - Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Phó Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2019)
- Giám đốc Vận hành - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2017)
- Trưởng phòng Công nghệ thông tin - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2010)
- Phó phòng Công nghệ thông tin - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2008)



**Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG** - Tổng giám đốc

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kỹ sư Tin học - Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Sofia, Bulgaria
- Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2023)
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2022)
- Phó tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007)
- Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (2012)
- Phó giám đốc - Trung tâm tin học Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (1997)



**Bà PHẠM THỊ LAN NGỌC** - Giám đốc Kinh doanh trái phiếu

- Cử nhân Tài chính ngân hàng - Học viện Tài chính
- Giám đốc Kinh doanh trái phiếu - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2021)
- Trưởng phòng Kinh doanh trái phiếu - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2019)
- Trưởng phòng Kinh doanh nguồn vốn - CTCP Tập đoàn Quản lý quỹ Trí Việt (2017)
- Phó phòng Nguồn vốn - CTCP Chứng khoán SHS (2014)
- Tổ trưởng Tổ phê duyệt tín dụng thẻ - Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (2009)



**Bà BÙI THỊ THANH HIỀN** - Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc

- Cử nhân Kế toán kiểm toán - Đại học Kinh tế Quốc dân
- Cử nhân Luật kinh tế - Đại học Luật Hà Nội
- Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2019)
- Phó tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2019)
- Kế toán trưởng - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2017)
- Trưởng phòng Kế toán - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2017)
- Phó phòng Kế toán - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2013)

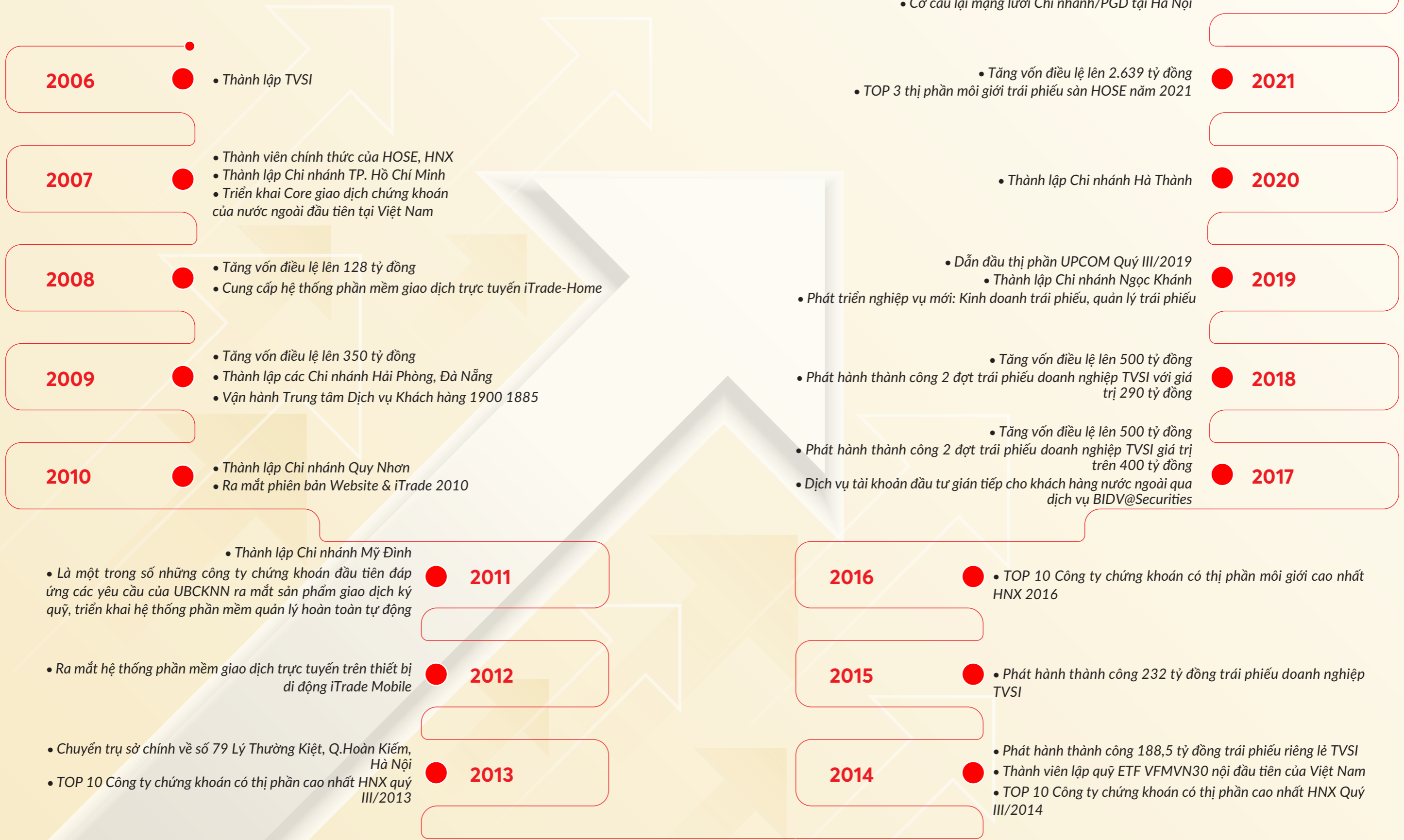


**Bà NGUYỄN BÍCH VÂN** - Giám đốc Nhân sự

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia HN
- Cử nhân Ngoại ngữ (tiếng Anh) - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội
- Giám đốc Nhân sự - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2021)
- Trưởng phòng Nhân sự - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2018)
- Giám đốc điều hành - CTCP Chứng khoán Trí Việt (2012)
- Phó ban Chính sách và Quản lý nhân sự - Tập đoàn VinGroup (2010)
- Trưởng phòng Nhân sự - Tập đoàn tài chính IGS (Mỹ) - VPĐD Việt Nam (2002)



# CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN



**2006**

- Thành lập TVSI

**2007**

- Thành viên chính thức của HOSE, HNX
- Thành lập Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Triển khai Core giao dịch chứng khoán của nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam

**2008**

- Tăng vốn điều lệ lên 128 tỷ đồng
- Cung cấp hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến iTrade-Home

**2009**

- Tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng
- Thành lập các Chi nhánh Hải Phòng, Đà Nẵng
- Vận hành Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 1900 1885

**2010**

- Thành lập Chi nhánh Quy Nhơn
- Ra mắt phiên bản Website & iTrade 2010

- Thành lập Chi nhánh Mỹ Đình
- Là một trong số những công ty chứng khoán đầu tiên đáp ứng các yêu cầu của UBCKNN ra mắt sản phẩm giao dịch ký quỹ, triển khai hệ thống phần mềm quản lý hoàn toàn tự động

**2011**

- Ra mắt hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến trên thiết bị di động iTrade Mobile

**2012**

- Chuyển trụ sở chính về số 79 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- TOP 10 Công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý III/2013

**2013**

**2016**

- TOP 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất HNX 2016

**2015**

- Phát hành thành công 232 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp TVSI

**2014**

- Phát hành thành công 188,5 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ TVSI
- Thành viên lập quỹ ETF VFMVN30 nội đầu tiên của Việt Nam
- TOP 10 Công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX Quý III/2014

- Phát triển nghiệp vụ mới: Kinh doanh trái phiếu, quản lý trái phiếu
- Dẫn đầu thị phần UPCOM Quý III/2019
- Thành lập Chi nhánh Ngọc Khánh

**2019**

- Phát hành thành công 2 đợt trái phiếu doanh nghiệp TVSI với giá trị 290 tỷ đồng
- Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng

**2018**

- Dịch vụ tài khoản đầu tư gián tiếp cho khách hàng nước ngoài qua dịch vụ BIDV@Securities
- Phát hành thành công 2 đợt trái phiếu doanh nghiệp TVSI giá trị trên 400 tỷ đồng
- Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng

**2017**

- Thành lập Chi nhánh Hà Thành

**2020**

- Phát triển các nền tảng giao dịch với các tính năng ưu việt: App TVSI iTrade, TVSI Mobile
- Cơ cấu lại mạng lưới Chi nhánh/PGD tại Hà Nội

**2022**

- TOP 3 thị phần môi giới trái phiếu sàn HOSE năm 2021
- Tăng vốn điều lệ lên 2.639 tỷ đồng

**2021**

- Đẩy mạnh tái cấu trúc, ổn định hoạt động kinh doanh

**2023**

# GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

## 2021



- ▶ Thăng hạng lên vị trí 28 trong **Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam** năm 2021 (FAST500)
- ▶ **Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam** năm 2021 (VNR500) (vị trí 375)

## 2021



- ▶ **Nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư sáng tạo nhất - Việt Nam 2020** do tạp chí Kinh tế toàn cầu The Global Economics vinh danh
- ▶ **Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2020** do tạp chí Ngân hàng và Tài chính Châu Á The Asian Banking and Finance ghi nhận

## 2022



- ▶ **Top 10 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2022** (FAST500)
- ▶ **TOP 100 doanh nghiệp tư nhân đạt lợi nhuận tốt nhất Việt Nam** (PROFIT500)

## 2018



- ▶ **Công ty phát triển mạng lưới môi giới nhanh nhất Việt Nam 2018** do tạp chí Global Banking & Finance Review (UK) trao tặng

## 2019



- ▶ **TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2009 và 2019**
- ▶ **Công ty Chứng khoán thành viên tích cực năm 2019 của HNX**

## 2020



- ▶ **Công ty Chứng khoán quản trị doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam** do tạp chí Tạp chí Tài chính Quốc tế - IFM trao tặng
- ▶ **Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2020 của HNX**

## 2017



- ▶ **Sản phẩm giao dịch ký quỹ Chứng khoán tốt nhất Việt Nam** do tạp chí Global Banking & Finance Review (UK) trao tặng

## 2016



- ▶ **Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016** do tạp chí International Finance Magazine Anh Quốc bình chọn và trao tặng

## 2010



- ▶ **Giải thưởng "TIN VÀ DÙNG"** năm 2009, 2010 cho sản phẩm "Giao dịch trực tuyến"
- ▶ **Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010**

# 02 MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

## NỘI DUNG

## TRANG

- |    |  |    |
|----|--|----|
| 1. | Bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam 2023       | 24 |
| 2. | Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam 2023 | 30 |
| 3. | Triển vọng kinh tế và chứng khoán năm 2024       | 34 |
| 4. | Báo cáo triển vọng TVSI                          | 38 |

# ◆ BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM ◆



## KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư âm ảm, cho tới những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống.

### **Đà tăng trưởng GDP của Mỹ khá tích cực, nợ công tăng cao là điểm trừ**

Cả năm 2023, nền kinh tế Mỹ đạt tốc độ tăng trưởng 2.5%, cao hơn nhiều kỳ vọng của giới đầu tư và chuyên gia phân tích Phố Wall đưa ra hồi đầu năm. Tuy vậy, tình trạng nợ chồng chất của Chính phủ Mỹ là một rào cản đối với tăng trưởng kinh tế. Nợ công của Mỹ đã vượt ngưỡng 34 nghìn tỷ USD lần đầu tiên trong lịch sử và tiếp tục tăng, thâm hụt ngân sách liên bang lên tới hơn 500 tỷ USD trong 3 tháng đầu tiên của tài khoá 2024.

### **Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc gây nhiều thất vọng**

Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới năm qua tăng trưởng 5.2%, cải thiện tích cực so với 3% của năm trước đó, tuy nhiên đà phục hồi ngày càng yếu sau giai đoạn bùng nổ ban đầu khi kết thúc chiến dịch chống Covid 19. Số liệu tăng trưởng 2023 của Trung Quốc vẫn vượt mục tiêu đặt ra trước đó là 5%.

### **Châu Âu - chỉ số niềm tin kinh tế sụt giảm mạnh**

Khu vực EU tránh được suy thoái trong gang tấc vào cuối năm 2023 với điểm sáng tăng trưởng kinh tế của Ý và Tây Ban Nha, trong khi Đức là nước đứng đầu ghi nhận suy giảm, đứng thứ 2 là Pháp. Chỉ số niềm tin kinh tế của EU từ giá trị 97.4/130 đầu năm đã giảm về 95.6/130 trong quý IV. Cuộc chiến chống lạm phát kéo dài đi kèm lãi suất cao cùng biến động bất ổn của thị trường năng lượng khiến đà tăng trưởng của Châu Âu đang rất yếu ớt.

### **Cuộc chiến lạm phát sắp đi đến hồi kết**

Lạm phát hạ nhiệt nhanh chóng nhờ nỗ lực thắt chặt tiền tệ của các Ngân hàng trung ương, tuy nhiên, ở hầu hết các quốc gia, lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu dài hạn. Các Ngân hàng trung ương cân nhắc dùng lộ trình thắt chặt tiền tệ và tránh "bóp nghẹt" tăng trưởng kinh tế bởi môi trường lãi suất cao kéo dài. FED và ECB đã dùng quá trình tăng lãi suất, và đang chuẩn bị chuyển sang quá trình giảm lãi suất.

# ◆ BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM ◆

## KINH TẾ VIỆT NAM

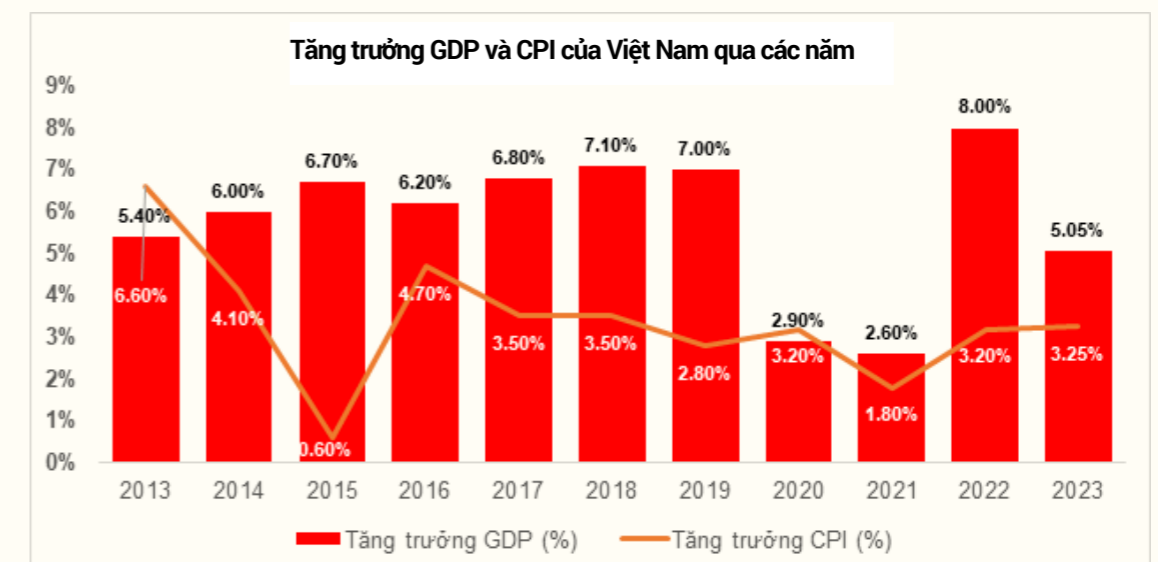
Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng với cố gắng toàn dân, nhiều giải pháp đã được triển khai, giúp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Nhờ đó, kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan, tiếp tục có xu hướng phục hồi mới khi mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

### Tăng trưởng GDP và chỉ số CPI

Tính chung cả năm 2023, GDP Việt Nam tăng 5.05% (quý I tăng 3.41%; quý II tăng 4.25%; quý III tăng 5.47%; quý IV tăng 6.72%), không đạt mục tiêu 6-6.5% của Chính phủ đề ra đầu năm. Đây là mức tăng trưởng thấp thứ ba trong giai đoạn từ 2011-2023, (chỉ cao hơn năm 2020 và 2021) do ảnh hưởng của sự sụt giảm đơn đặt hàng xuất khẩu, nền lãi suất cho vay cao trong 6 tháng năm 2023, sự suy giảm niềm tin của nhà đầu tư đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp và sự trì trệ của thị trường bất động sản. Ngành công nghiệp & xây dựng phản ánh rõ nhất những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 với tốc độ tăng trưởng cả năm chỉ 3.74%, mức tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2023. Chỉ số PMI duy trì dưới ngưỡng 50 điểm trong hầu hết năm 2023, phản ánh tình trạng thiếu đơn hàng sản xuất kéo dài. Tuy nhiên, thời điểm khó khăn nhất dường như đã qua khi lĩnh

vực này đang cho thấy sự phục hồi với mức tăng trưởng cao hơn qua từng quý và đạt mức tăng trưởng 7.35% so với cùng kỳ trong quý IV năm 2023, mức cao nhất trong 5 quý gần đây.

Lạm phát Việt Nam được kiểm soát khá tích cực và hoàn thành chỉ tiêu thấp hơn mức 4% Chính phủ đặt ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 2023 tăng 3.25% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể 2019 và cao hơn mức tăng 2.6% và 3.2% của năm 2021 và năm 2022. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4.16%, cao hơn mức tăng của CPI bình quân chung năm 2023.

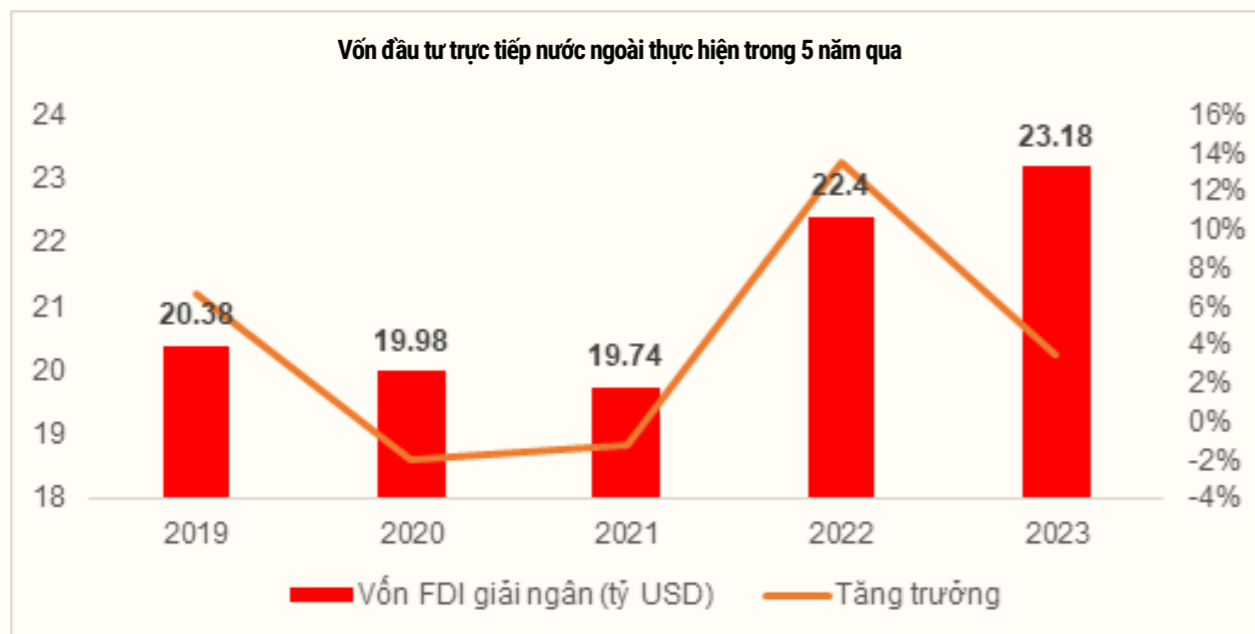


# ◆ BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM ◆

## KINH TẾ VIỆT NAM

### Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

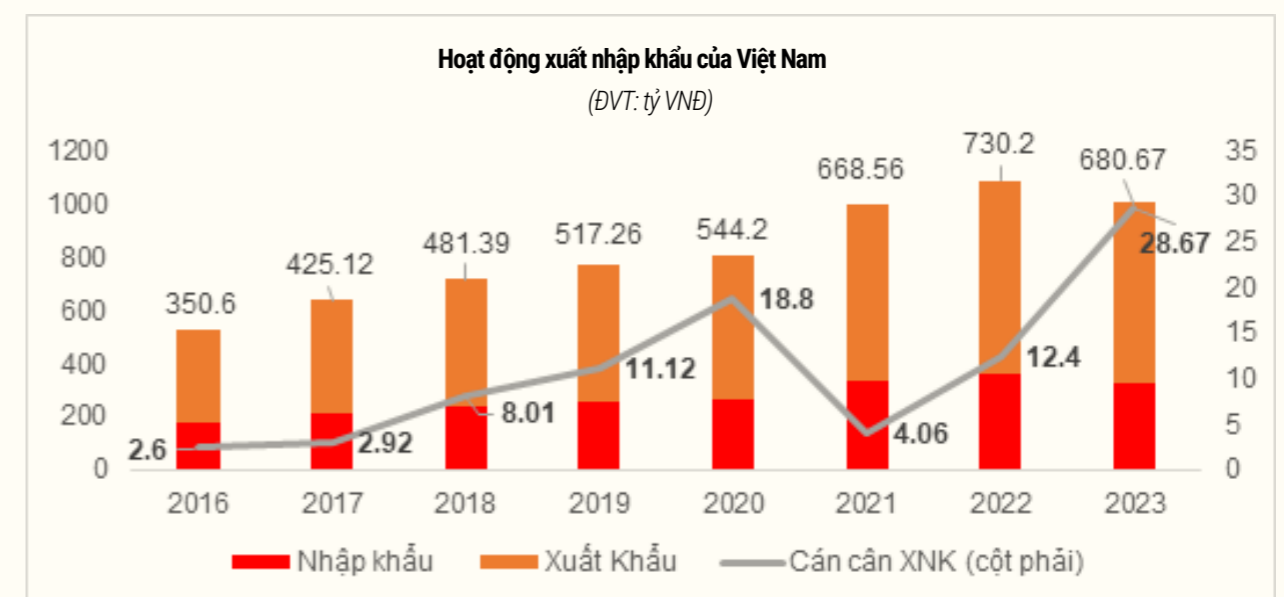
Trong năm 2023, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam ước đạt gần 23.2 tỷ USD, tăng 3.5% so với năm trước đó và là năm có giá trị cao kỷ lục từ trước đến nay. Tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài hơn 36.6 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm trước. Trong năm 2023, đã có 111 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư hơn 6.8 tỷ USD, chiếm 18.6% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam, tăng 5.4% so với năm trước; Nhật Bản đứng thứ hai với gần 6.57 tỷ USD, chiếm hơn 17.9% tổng vốn đầu tư, tăng 37.3% so với năm trước. Hồng Kông đứng thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 4.68 tỷ USD, chiếm gần 12.8% tổng vốn đầu tư, gấp 2.1 lần so với năm trước. Tiếp theo là Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan,...



### Kim ngạch xuất nhập khẩu

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, lạm phát mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, nhu cầu hàng hóa thế giới và một số thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, ASEAN, Nhật Bản sụt giảm. Do đó, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2023 không đạt kỳ vọng. Tính chung cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6.6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4.4%; nhập khẩu giảm 8.9%. Tuy nhiên, cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư kỷ lục ước đạt 28 tỷ USD, gấp 2.3 lần năm 2022.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 355.5 tỷ USD, giảm 4.4% so với năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 95.55 tỷ USD, giảm 0.3%, chiếm 26.9% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả đầu thô) đạt 259.95 tỷ USD, giảm 5.8%, chiếm 73.1%. Có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93.6% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó có 07 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 66%).
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 327.5 tỷ USD, giảm 8.9% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 117.29 tỷ USD, giảm 7.2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 210.21 tỷ USD, giảm 9.8%. Có 44 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 92.4% tổng kim ngạch nhập khẩu (trong đó có 04 mặt hàng nhập khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 46.8%).



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2023

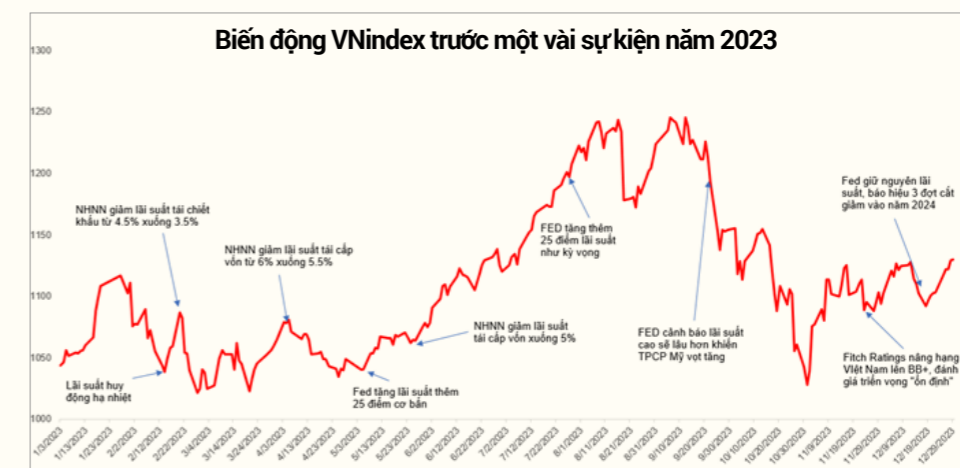
## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Năm 2023 là năm rất tích cực đối với thị trường chứng khoán toàn cầu khi hầu hết thị trường chứng khoán lớn từ Mỹ, Âu, Nhật Bản đến Ấn Độ đều tăng trưởng năm qua, trừ Hồng Kông và Trung Quốc. Cũng trong năm 2023, thị trường toàn cầu trải qua nhiều biến động khi nếu ở nửa đầu năm điều chỉnh do chính sách tiền tệ thắt chặt toàn cầu bắt đầu từ FED thì nửa cuối năm lại ghi nhận hiệu suất tăng cả năm (mức tăng theo %) rất ấn tượng khi giới đầu tư kỳ vọng về việc các ngân hàng trung ương sẽ ngừng tăng lãi suất.

- Tại Hoa Kỳ, trong bối cảnh các công ty công nghệ vốn hóa lớn phục hồi và cơn sốt trí tuệ nhân tạo đi kèm với lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm, tất cả các chỉ số đều ghi nhận mức tăng trưởng đầy ấn tượng. Chỉ số Dow Jones và S&P 500 kết thúc năm 2023 với mức tăng lần lượt là 14% và 24%. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 43%.
- Chứng khoán châu Âu kết thúc 2023 tăng nhẹ, ghi dấu hiệu suất hàng năm tốt nhất kể từ năm 2021. Cụ thể, chỉ số đại diện khu vực Stoxx 600 tăng 12.74%, đảo ngược mức giảm 12.9% của 2022. Chỉ số DAX của Đức tăng 20% năm nay, bất chấp bức tranh kinh tế ảm đạm. CAC 40 của Pháp và FTSE 100 của Anh tăng lần lượt 16.52% và 3.78%. Tuy nhiên, phong độ nhất là chứng khoán Italy với chỉ số FTSE MIB tăng 28.03%.
- Tại châu Á, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng mạnh nhất trong năm 2023, kết thúc năm với mức tăng 30.13%, là mức đỉnh trong 33 năm trở lại đây. Chứng khoán Ấn Độ cũng tăng mạnh, đặc biệt là những tháng cuối năm, trong bối cảnh giới đầu tư kỳ vọng về triển vọng kinh tế Ấn Độ. Chỉ số Nifty 50 khép năm với mức tăng gần 19.42% trong năm nay và liên tục phá kỉ lục. Trái ngược với diễn biến khả quan ở nhiều quốc gia, thị trường chứng khoán Trung Quốc lại thể hiện một bức tranh hoàn toàn khác khi kỳ vọng kinh tế hồi phục trong thời hậu đại dịch không khả quan. Chỉ số CSI 300 của Trung Quốc giảm 11.75% so với đầu năm 2023, Shanghai Composite giảm gần 4.54%.
- Hầu hết thị trường chứng khoán ở Đông Nam Á – trừ Việt Nam và Indonesia – đều bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng Trung Quốc. Chỉ số SET của Thái Lan giảm mạnh nhất tại khu vực Đông Nam Á trong năm vừa qua.

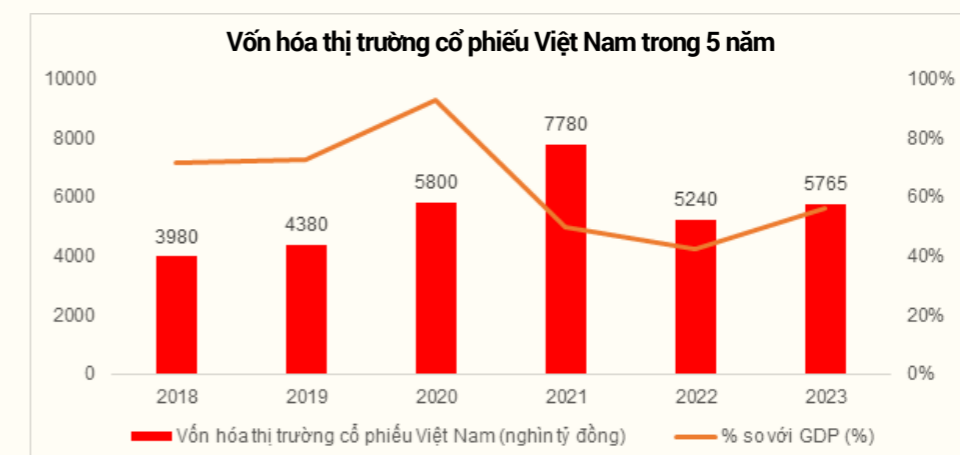
## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 ghi nhận khá thăng trầm trong 10 tháng đầu năm khi tăng điểm lên ngưỡng 1300 rồi giảm về ngưỡng sát 1000, chỉ thật sự tăng điểm trong 2 tháng cuối năm. Cả năm, VN-Index ghi nhận mức tăng 12.2% so với giá trị đóng cửa của năm trước đó, dù đỉnh điểm trong năm đã có lúc tăng gấp đôi con số trên, lên đến 24.6% - mức tăng rất ấn tượng so với các thị trường chứng khoán cận biên. Trong năm 2023, nhóm ngành chứng khoán, thép và công nghệ lần lượt là ba nhóm ngành tăng mạnh nhất, ngược lại nhóm ngành thực phẩm, bảo hiểm và bất động sản là ba nhóm ngành giảm điểm tiêu cực nhất.



### QUY MÔ VỐN HOÁ TOÀN THỊ TRƯỜNG

Tổng vốn hóa thị trường Việt Nam năm 2023 đạt hơn 5.5 triệu tỷ đồng, tăng 6.5% so với năm 2022 và tương đương 56.4% GDP của năm 2023.



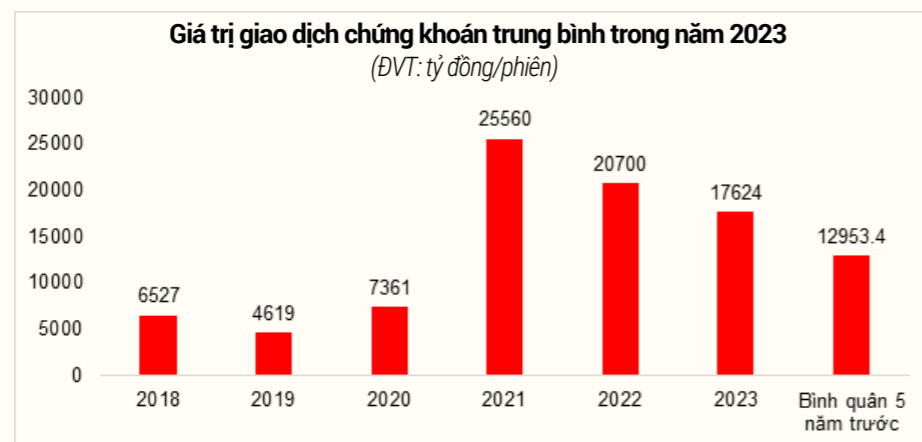


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2023

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

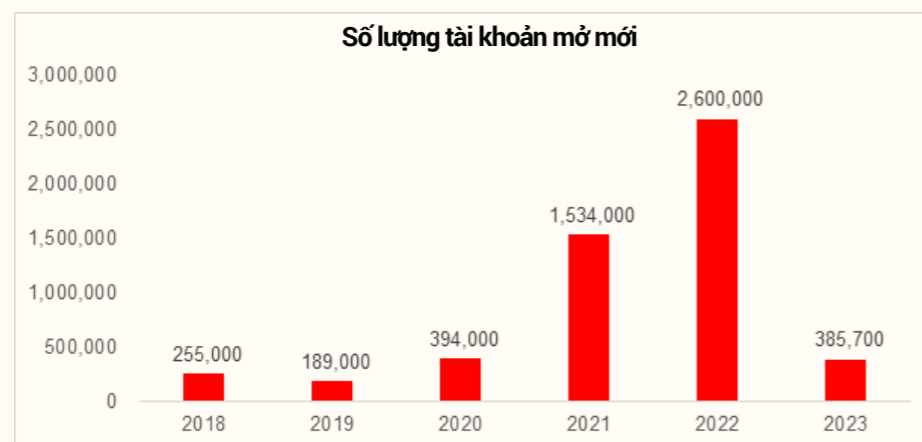
### GIÁ TRỊ GIAO DỊCH BÌNH QUÂN

Trong năm 2023, thanh khoản của thị trường ghi nhận mức suy giảm rõ rệt so với năm trước đó, tác động từ việc FED liên tục tăng lãi suất. Giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu đạt 17,624 tỷ đồng/phiên, giảm khoảng 12.6% so với năm 2022, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 6,114 tỷ đồng/phiên, giảm 20.4%. Nhìn chung, thanh khoản năm 2023 vẫn duy trì ở mức rất cao so với bình quân 5 năm 2018 – 2022.



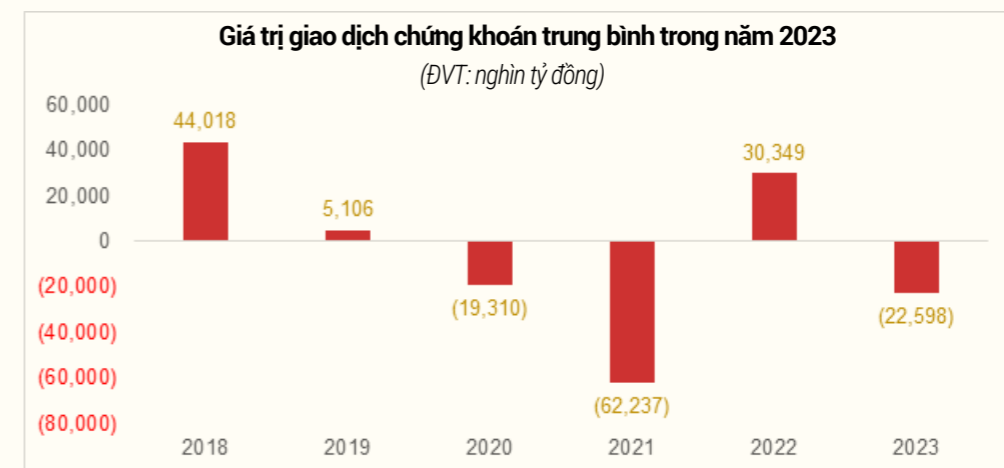
### SỐ LƯỢNG TÀI KHOẢN MỞ MỚI

Năm 2023, số lượng tài khoản mở mới ghi nhận ở mức 385,700 tài khoản, tương ứng với 32,141 tài khoản mỗi tháng. Con số này giảm mạnh so với 4.1 triệu tài khoản mở mới trong 2 năm 2021, 2022 hay mốc bình quân 215,000 tài khoản mở mới mỗi tháng trong năm 2022. Tỷ lệ tài khoản chứng khoán trên số dân cư Việt nam rơi vào mức 7%. Trong đó, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam nhận định bình quân chỉ có khoảng 20 – 30% số tài khoản hoạt động.



### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

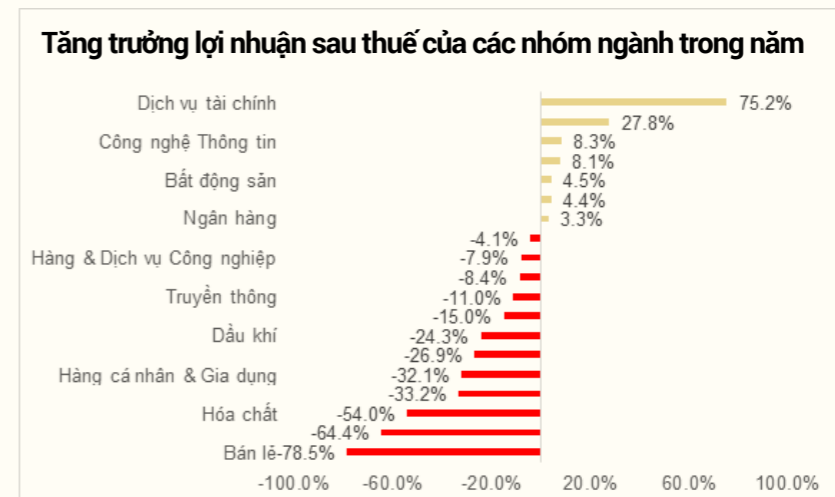
Sau khi mua ròng mạnh trong năm 2022, khối ngoại đã đẩy mạnh bán ròng trở lại trong năm 2023. Thực tế, đà rút ròng của khối ngoại không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà còn ở các quốc gia trong khu vực. Trong đó, áp lực rút ròng của khu vực Đông Nam Á xảy ra khi lãi suất ở các nước phát triển, đặc biệt là Mỹ đã duy trì mặt bằng lãi suất cao và trong một thời gian dài hơn, điều này dẫn tới dòng vốn có xu hướng quay trở lại các nước phát triển và rút khỏi các nước cận biên và mới nổi.



### LỢI NHUẬN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT

Trong năm 2023, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế toàn thị trường giảm 5.11%

- Nhóm ngành dịch vụ tài chính, tiêu biểu là các công ty chứng khoán ghi nhận một năm tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ. Tăng trưởng của nhóm ngành này phần nào dựa trên nền tảng kinh doanh tích cực khi nhiều công ty ghi nhận mức tăng lợi nhuận cao hơn 100%. Ngoài ra, động lực tăng cũng đến từ sự khởi sắc thị trường trong quý IV cùng với sự cải thiện tích cực trở lại của thanh khoản trong 2 quý cuối năm.
- Lợi nhuận doanh nghiệp của khối phi tài chính ghi nhận mức suy giảm 14.1% so với năm 2022 với sự suy yếu của nhóm ngành bán lẻ, du lịch, năng lượng và hóa chất. Điều này một phần do sự suy yếu của kinh tế chung toàn cầu và căng thẳng chính trị tại một số khu vực.



# ◆ BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2024 ◆

## DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

### KINH TẾ VĨ MÔ

- IMF và WB đưa ra dự báo kinh tế toàn cầu vẫn âm ảm và tăng trưởng thấp. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 chỉ đạt 2.9%, thấp hơn khá nhiều so với trung bình giai đoạn 2000-2019 là 3.8%. WB cũng dự báo trong năm 2024, tăng trưởng kinh tế thế giới chỉ ở mức 2.4%, chững lại năm thứ ba liên tiếp và đến năm 2025 chỉ phục hồi đến 2.7%.
- Lạm phát ở các nền kinh tế phát triển đã giảm mạnh vào cuối năm 2023 xong vẫn chưa kết thúc. Cụ thể, CPI của Mỹ chỉ tăng 0.31% vào tháng 1/2024, tăng 3.1% so với cùng kỳ và vẫn đang vượt kỳ vọng đã đặt ra. Trong khi đó, CPI khu vực đồng Euro ghi nhận mức tăng 2.8% trong tháng 1 và thấp hơn mục tiêu đề ra. Chỉ số CPI lõi của Mỹ và Eurozone vẫn ở mức khá cao (Mỹ: +4% so với cùng kỳ, khu vực đồng Euro: +3.6% so với cùng kỳ), cho thấy lạm phát vẫn còn cách khá xa so với mục tiêu của các ngân hàng trung ương.
- Yếu tố tác động tăng trưởng: Xu hướng lạm phát hạ nhiệt ở hầu hết các quốc gia, giá dầu được dự báo đi ngang quanh mốc 80 – 85 USD/thùng. Cùng với đó, việc giảm bớt các sự kiện rủi ro chính trị giúp các ngân hàng trung ương trên thế giới linh hoạt hơn trong việc cắt giảm lãi suất, kích thích kinh tế tăng trưởng.

### THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán thế giới đang trong đà tăng khá tích cực ngoại trừ Trung Quốc. Đối với thị trường chứng khoán Mỹ, hiện tại các chỉ số đều đang ở trên đỉnh lịch sử. Nếu có suy thoái xảy ra, FED buộc phải cắt giảm mạnh và nhanh lãi suất – điều này thường dẫn tới thị trường Mỹ giảm điểm.
- Chỉ số chứng khoán Trung Quốc đang ở vùng định giá thấp trong 10 năm trở lại đây. Với góc nhìn không quá tiêu cực, thị trường chứng khoán Trung Quốc kỳ vọng sẽ phục hồi trong năm 2024.

## DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

### KINH TẾ VĨ MÔ

- Trong năm 2024, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhìn chung dự báo kinh tế Việt Nam khá tích cực. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng từ 6.13% đến 6.48%, lạm phát bình quân ở mức 3.72% - 3.94%. Theo đánh giá của IMF về triển vọng kinh tế các nước năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 5.8% so với năm 2023, xếp thứ 20 trong số các quốc gia được dự báo.
- Các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng kinh tế năm 2024: (1) Tiêu dùng là yếu tố dẫn dắt thị trường. (2) Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới. (3) Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện. (4) Nhóm ngành sản xuất kỳ vọng tiếp tục phục hồi.
- Các yếu tố rủi ro có thể làm chậm tốc độ tăng trưởng:
  - (1) Thị trường bất động sản vẫn âm ảm và kéo dài sẽ tạo áp lực lên thị trường trái phiếu.
  - (2) Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng gia tăng và rủi ro từ bất động sản.
  - (3) Lạm phát có nguy cơ gia tăng trở lại.



# ◆ BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2024 ◆

## DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

### THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Với việc mặt bằng lãi suất trong Q4/2023 thậm chí đã rơi xuống thấp hơn so với giai đoạn Covid-19, chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất thấp tiếp tục là yếu tố chính hỗ trợ cho mức định giá của thị trường trong năm 2024. Ở chiều ngược lại, những rủi ro mà nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ phải đối mặt là: (1) xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ tạm ngưng trong bối cảnh cả sức mua (trong nước và thế giới) lẫn nhu cầu vốn của nền kinh tế Việt Nam đều chưa có sự cải thiện đáng kể; (2) giá cả hàng hóa bật tăng trở lại đi cùng xu hướng mạnh lên của đồng USD kéo theo mức lạm phát cao hơn; (3) căng thẳng địa chính trị trong khu vực và trên thế giới tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của

các đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam. Trong bối cảnh như vậy, diễn biến chung trên thị trường trong trung hạn nhiều khả năng sẽ là những nhịp tăng giảm đan xen đi cùng sự phân hóa mang tính "tách tốp" ở các ngành giữa các doanh nghiệp đầu ngành với triển vọng kinh doanh ổn định và sức chịu đựng tốt hơn so với phần còn lại trong ngành đó. Nhìn về dài hạn, chúng tôi tiếp tục cho rằng Việt Nam sẽ là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực giai đoạn hậu đại dịch Covid-19 và tiếp tục duy trì sức hút lớn đối với dòng vốn đầu tư nước ngoài, cả trực tiếp (FDI) và gián tiếp (FI). Bên cạnh đó, thị trường hiện tại đang được giao dịch tại mức P/E 14.X, thấp hơn mức P/E trung bình 10 năm là 16.68.



Được sự quan tâm của Chính phủ, thị trường chứng khoán Việt Nam đang dần hoàn thiện cơ chế chính sách, cơ cấu bộ máy của thị trường chứng khoán và các quy định pháp lý cho hoạt động phát hành trái phiếu để đáp ứng nhu cầu cung cấp vốn vay trung và dài hạn. Đây sẽ là cơ sở giúp các doanh nghiệp có thể đẩy mạnh huy động vốn trên thị trường chứng khoán trong các năm tới. Mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi vào năm 2025 theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế là rất khả thi. Hiện tại, Việt Nam đã đạt được 7/9 tiêu chí bắt buộc để nâng hạng thị trường. Việt Nam phấn đấu nâng hạng thị trường chứng khoán trước cuối năm 2025, từ đó hướng tới mục tiêu giá trị vốn hóa thị trường chứng khoán đạt 100% GDP trước năm 2025 và 120% GDP trước năm 2030. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể thu hút thêm 25 tỉ USD từ nhà đầu tư nước ngoài đến năm 2030 sau khi thị trường được nâng hạng. Do vậy, năm 2024 sẽ là năm bản lề cho sự phát triển của thị trường chứng khoán trung và dài hạn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu thu hút dòng vốn quỹ ngoại một cách bền vững hơn.

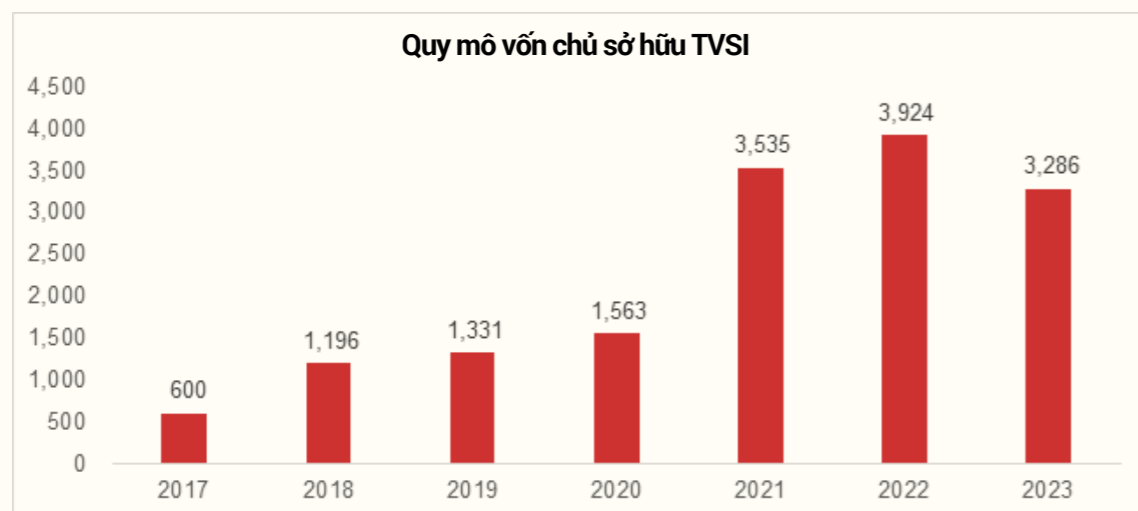
Các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, thép, dầu khí và đầu tư công là những nhóm ngành kỳ vọng sẽ tích cực trong năm 2024.



# ◆ BÁO CÁO TRIỂN VỌNG CỦA TVSI ◆

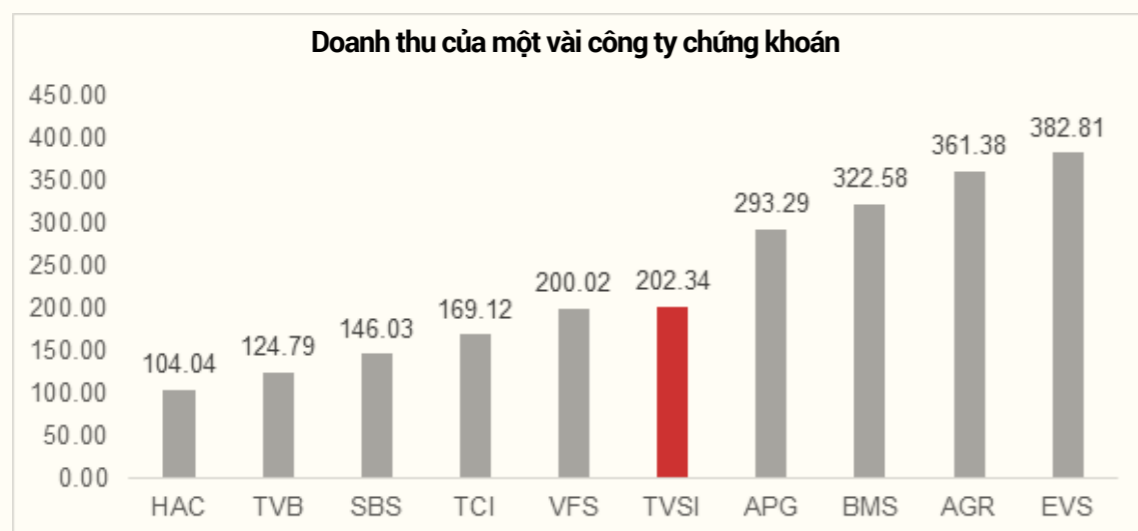
## QUY MÔ VỐN CHỦ SỞ HỮU KHÔNG NGỪNG TĂNG TRƯỞNG

Tính đến cuối năm 2023, vốn chủ sở hữu của TVSI đạt 3,286 tỷ đồng. Mặc dù 2023 là một năm rất thành công của nhóm ngành chứng khoán, nhưng vì một vài lý do khách quan, TVSI có kết quả không quá tích cực. Tính chung cả giai đoạn 2017-2023, quy mô vốn của Công ty đạt mức cao nhất tại năm 2022 với tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu trung bình đạt 46%/năm và giảm hơn 16% trong năm vừa qua.



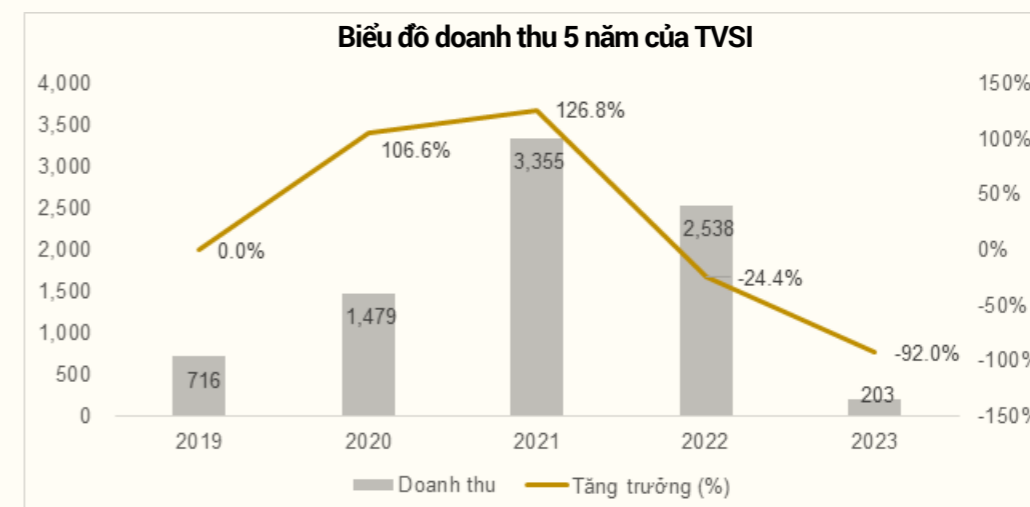
## TVSI GHI NHẬN DOANH THU TRUNG BÌNH - KHÁ TRONG NGÀNH

Trong năm 2023, công ty ghi nhận mức doanh thu hơn 202 tỷ đồng, giảm mạnh so với giai đoạn trước đó, không còn vị thế thuộc "top doanh thu" "top 10 thị phần môi giới sàn upcom" như các năm trước.



## TĂNG TRƯỞNG CỦA TVSI SO VỚI BÌNH QUÂN

Năm 2023 được ghi nhận là một năm tích cực của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, đây cũng là năm TVSI trải qua nhiều khó khăn, thử thách và những sự kiện không thuận lợi. Vì vậy, trong năm 2023, TVSI ghi nhận sự sụt giảm lớn.



## LÀN GIÓ MỚI TỪ SỰ THAY ĐỔI CÁC VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO

Khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2022 đến hết năm 2023 đã xảy ra rất nhiều biến cố với TVSI cũng như sự thay đổi trong hàng ngũ lãnh đạo của Công ty. Với mục tiêu vượt qua khủng hoảng, khẳng định vị thế, thông điệp Vững Bền Niềm Tin của Tân chủ tịch TVSI Trần Thị Cẩm Hạnh chính là lời khẳng định sự quyết tâm của tập thể những con người đã, đang và sẽ tiếp tục cố gắng cho sự phát triển của TVSI nhằm kế thừa những giá trị tốt đẹp đã có của Tân Việt và kịp thời chuyển mình với sự thay đổi chóng mặt của thị trường chứng khoán Việt Nam. Đó cũng là mong muốn mà Ông Nguyễn Việt Cường – một trong các nhà sáng lập của TVSI, đại diện cho thế hệ đàn anh đi trước đã gửi gắm tại Lễ tổng kết hoạt động TVSI năm 2023.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, chông gai ở phía trước nhưng với Niềm Tin Vững Bền, những con người TVSI hiện tại sẽ tiếp tục tiếp bước để đưa TVSI tới các chân trời mới, bởi "Hành trình vạn dặm luôn bắt đầu từ một bước chân".

**Khám Phá Triển Vọng Trong Khó Khăn:** Trong bối cảnh thị trường đầy biến động, TVSI không ngừng tìm kiếm cơ hội, tiếp tục đặt niềm tin vào triển vọng xán lạn.

# 03 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## NỘI DUNG

## TRANG

- |    |                             |    |
|----|-----------------------------|----|
| 1. | Tình hình tài chính         | 42 |
| 2. | Hoạt động chứng khoán cơ sở | 43 |
| 3. | Dịch vụ chứng khoán         | 48 |
| 4. | Hoạt động tự doanh          | 50 |
| 5. | Dịch vụ tài chính           | 51 |
| 6. | Dịch vụ ngân hàng đầu tư    | 53 |

## ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI

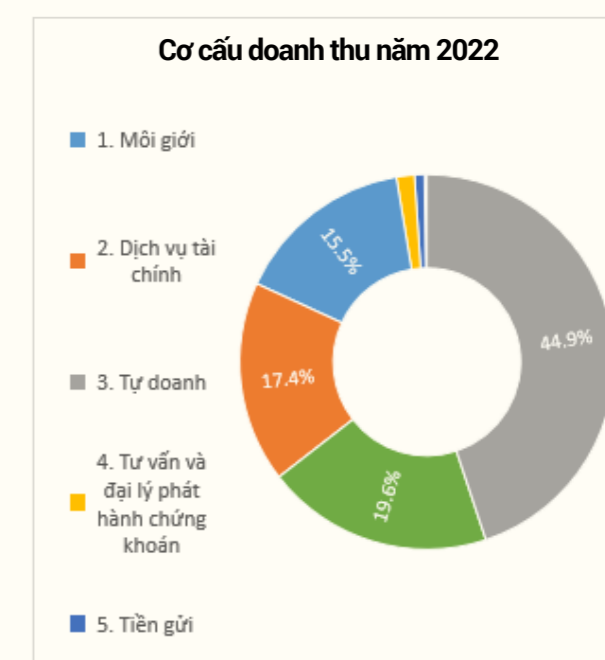
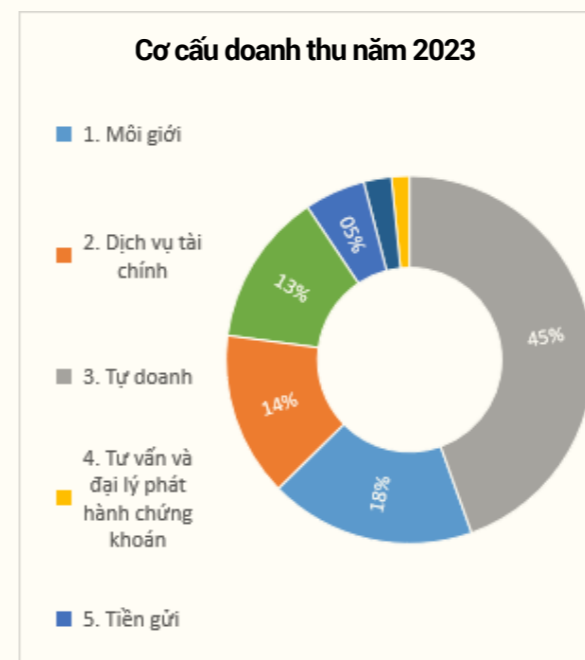
### > Kết quả kinh doanh 2023

Năm 2023 là năm rất khó khăn đối với TVSI nên hầu hết các hoạt động kinh doanh chính của Công ty đều không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Theo báo cáo kết quả kinh doanh, Lợi nhuận sau thuế lỗ 389 tỷ đồng, không đạt kế hoạch năm, giảm 368% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 đạt 219 tỷ đồng, giảm 91% so với năm 2022, vượt 10% so với kế hoạch. Tổng chi phí năm 2023 là 614 tỷ đồng giảm 73% so với cùng kỳ và tăng 206% so với kế hoạch năm.

#### Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2023

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Kế hoạch 2023	%+/- TH/KH	%+/- 2023/2022
<b>Doanh thu</b>	<b>219,190</b>	<b>2,552,289</b>	<b>199,954</b>	<b>10%</b>	<b>-91%</b>
1. Môi giới	39,740	396,470	39,572	0%	-90%
2. Dịch vụ tài chính	31,686	443,112	41,650	-24%	-93%
3. Tự doanh	97,566	1,145,846	81,078	20%	-91%
4. Tư vấn và đại lý phát hành chứng khoán	3,490	39,517			-91%
5. Lãi tiền gửi	11,765	21,873	10,982	7%	-46%
6. Doanh thu lưu ký CK	29,579	500,097	26,672	11%	-94%
7. Khác	5,364	5,374			0%
<b>Chi phí</b>	<b>613,535</b>	<b>2,302,115</b>	<b>200,704</b>	<b>206%</b>	<b>-73%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>- 394,345</b>	<b>250,174</b>	<b>- 749</b>	<b>-52,550%</b>	<b>-258%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>- 397,921</b>	<b>148,430</b>	<b>- 749</b>	<b>-53,027%</b>	<b>-368%</b>



(Nguồn: Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán)

### > Tài sản – nguồn vốn

Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu giảm so với cùng kỳ năm 2022 tương ứng mức giảm 261 tỷ đồng (6%) và 398 tỷ đồng (9%). Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng đa số trong tổng tài sản ở mức trên 98%, tài sản dài hạn dưới 2%.

Cơ cấu tổng nguồn vốn có sự thay đổi nhẹ so với thời điểm đầu năm 2023. Nợ phải trả tăng nhẹ 137 tỷ đồng tương đương tăng 22.6% so với cuối năm 2022. Nợ phải trả ngắn hạn tăng 174 tỷ đồng (tương đương mức tăng 30.8%), nợ dài hạn giảm mạnh 37 tỷ đồng (tương đương mức giảm 90.4%) chủ yếu là do TVSI mua lại trái phiếu phát hành dài hạn trước hạn. Nguồn vốn hiện nay được dùng chủ yếu vào các khoản cho dự trữ tiền gửi đảm bảo khả năng thanh toán và đầu tư tự doanh và dịch vụ cho vay.



## ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI

### CƠ CẤU TÀI SẢN – NGUỒN VỐN 2019-2023

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản	0.40	0.61	0.46	0.14	0.18
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	0.66	1.54	0.89	0.16	0.23
Hệ số an toàn tài chính	520.87	347.03	375.89	212.42%	198.87%
<b>Cơ cấu tài sản</b>					
TSNH/ Tổng tài sản	98.25%	98.89%	98.44%	98.33%	98.64%
TSDH/ Tổng tài sản	1.75%	1.11%	1.56%	1.67%	1.36%
Tỷ suất sinh lợi					
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.34	0.48	0.62	0.46	0.05
Hệ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	0.12	0.16	0.23	0.04	(0.11)
Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA)	0.07	0.08	0.11	0.03	(0.10)

Các chỉ số thanh toán ở mức an toàn khi tài sản ngắn hạn luôn đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (tài sản ngắn hạn bằng 5.38 lần nợ ngắn hạn). Trong năm 2023, công ty luôn đảm bảo tính thanh khoản tốt khi đảm bảo nguồn tiền dồi dào và thanh toán các khoản nợ phải trả đúng hạn và đầy đủ.

Các chỉ số nợ tăng nhẹ so với năm 2022. Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn theo quy định.



## HOẠT ĐỘNG CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn gặp những khó khăn, năm 2023, kinh tế Việt Nam đã có phần ổn định hơn và dần hồi phục sau nhiều bất ổn của năm 2022, chủ yếu do biến động lớn trên thị trường tiền tệ và khủng hoảng của thị trường trái phiếu doanh nghiệp. TVSI tiếp tục đối mặt với thách thức, khủng hoảng lớn. Để vượt qua giai đoạn này, Khối Môi giới TVSI đã nỗ lực không ngừng để duy trì ổn định hoạt động kinh doanh mảng chứng khoán cơ sở, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư.

**Khát vọng vươn lên:** Bằng sự nỗ lực và quyết tâm, TVSI tiếp tục chinh phục những thách thức, vững bền trên con đường phát triển.

### 1. THỊ PHẦN MÔI GIỚI

Trong năm 2023, thị trường chứng khoán biến động mạnh mẽ cùng với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty chứng khoán, bản thân TVSI tiếp tục đối mặt với các biến cố. Trước những thách thức này, TVSI đã nỗ lực để giải quyết các vấn đề phát sinh trong giai đoạn khủng hoảng.

Thị phần môi giới ở mức 0.25% vào năm 2023. Trong đó, riêng mảng Môi giới đã chiếm 95% tỷ trọng của TVSI.

### 2. SỐ LƯỢNG TÀI KHOẢN HOẠT ĐỘNG TRÊN TOÀN HỆ THỐNG:

Tính đến cuối năm 2023 tổng số tài khoản nhà đầu tư tại TVSI là 93,613 tài khoản, trong đó số lượng tài khoản thuộc Khối Môi giới quản lý chiếm 80.1%, tương đương 75,815 tài khoản.

### 3. DOANH THU – LỢI NHUẬN MÔI GIỚI 2023:

Mặc dù thị trường chứng khoán hồi phục và tăng điểm, nhưng giá trị giao dịch của thị trường và nhu cầu vay ký quỹ của nhà đầu tư đều giảm so với năm 2022. Điều này ảnh hưởng đến mảng kinh doanh chính của TVSI là dịch vụ môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ. Cùng với đó là những biến cố lớn diễn ra vào Quý III/2023 với TVSI, khiến cho Doanh thu – Lợi nhuận đã không thể đạt chỉ tiêu đề ra đầu năm 2023.

Doanh thu Môi giới đạt 39.74 tỷ đồng.

Lợi nhuận Môi giới hoàn thành 55% kế hoạch kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận đạt 13.2% năm 2023.

### 4. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ MÔI GIỚI

Với phương châm "lấy con người làm giá trị cốt lõi, lấy công nghệ làm nền tảng phát triển", TVSI nói chung và Khối Môi giới nói riêng trong năm 2023 tập trung vào việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc hiệu quả.

Chất lượng nhân sự Môi giới đã được cải thiện trên toàn bộ hệ thống. Các cán bộ nhân viên tại các đơn vị kinh doanh đều có đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao, đạt khả năng tư vấn chuyên sâu cũng như kỹ năng chăm sóc khách hàng tận tình, chu đáo.

## HOẠT ĐỘNG CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

### ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Với tâm thế **"Vững bền Niềm tin"**, TVSI không chỉ chú trọng vào hoạt động kinh doanh hướng tới sự bền vững mà còn tập trung vào việc củng cố nội bộ và nâng cao năng lực của tổ chức. Chúng tôi đặt sự đổi mới cá nhân trong tổ chức lên hàng đầu.

- **Khách hàng luôn được xem là trọng tâm trong mọi hoạt động của Công ty.** TVSI và Khối Môi giới luôn bám sát các diễn biến trên thị trường tài chính, chủ động nghiên cứu, tổng hợp và đánh giá đa chiều, từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể khắc phục khó khăn tồn tại, cải thiện các tính năng tiện ích sản phẩm dịch vụ. Chúng tôi áp dụng cơ chế chăm sóc khách hàng linh hoạt và năng động để tăng giá trị gia tăng cho nhà đầu tư, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp vào doanh thu-lợi nhuận của Công ty.
- **Nhân sự được coi là tài sản có giá trị nhất của Công ty.** Trong năm 2024, ngoài việc ổn định đội ngũ nhân sự nòng cốt, Khối Môi giới cũng tập trung mạnh mẽ vào công tác đào tạo và quản trị con người, phát triển đội ngũ nhân sự mới, nhiệt huyết, chuyên môn cao, xây dựng nền tảng, đóng góp cho sự phát triển bền vững.
- Đánh giá đa chiều về chất lượng của nhân sự hiện có và triển khai tái cấu trúc hệ thống, đội ngũ nhân lực để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của môi trường kinh doanh, các nghiệp vụ mới trên thị trường và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.



## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Mặc dù có xu hướng hồi phục, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 vẫn trải qua nhiều thăng trầm. Hoạt động kinh doanh của TVSI nói chung và mảng Dịch vụ chứng khoán nói riêng đều nằm trong vùng ảnh hưởng này. Khó khăn càng thúc đẩy TVSI không ngừng nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ để khôi phục lòng tin, duy trì sự hài lòng của khách hàng với các dịch vụ truyền thống của Công ty:

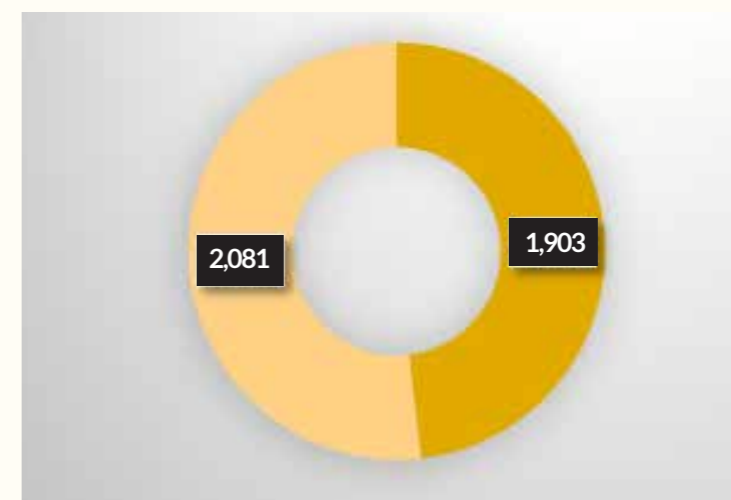
- Mở tài khoản, thay đổi thông tin
- Lưu ký chứng khoán và quản lý sổ cổ đông
- Giao dịch tiền
- Giao dịch chứng khoán
- Thực hiện quyền
- Dịch vụ @Securities (quản lý tiền của NĐT nước ngoài tại BIDV)

### Các hoạt động Dịch vụ chứng khoán nổi bật năm 2023

Đối diện và vượt qua khó khăn thách thức, TVSI đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và cung cấp dịch vụ tối ưu tới khách hàng:

- Đưa tiện ích thay đổi thông tin tài khoản vào ứng dụng tại Web & App Xtrade  
Trực tuyến hoá dịch vụ thay đổi thông tin trên Web & App Xtrade để tăng tiện ích và tiết kiệm thời gian cho khách hàng. Số lượng yêu cầu thay đổi thông tin trực tuyến được xử lý lên tới 48% trên tổng số yêu cầu thay đổi thông tin của khách hàng (1,930/4,011 yêu cầu thay đổi thông tin), qua đó tiết kiệm được nhiều thời gian cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ.

### Nghiệp vụ thay đổi thông tin tài khoản



- Thay đổi thông tin trực tuyến qua Web & App Xtrade
- Thay đổi thông tin trực tuyến tại quầy giao dịch

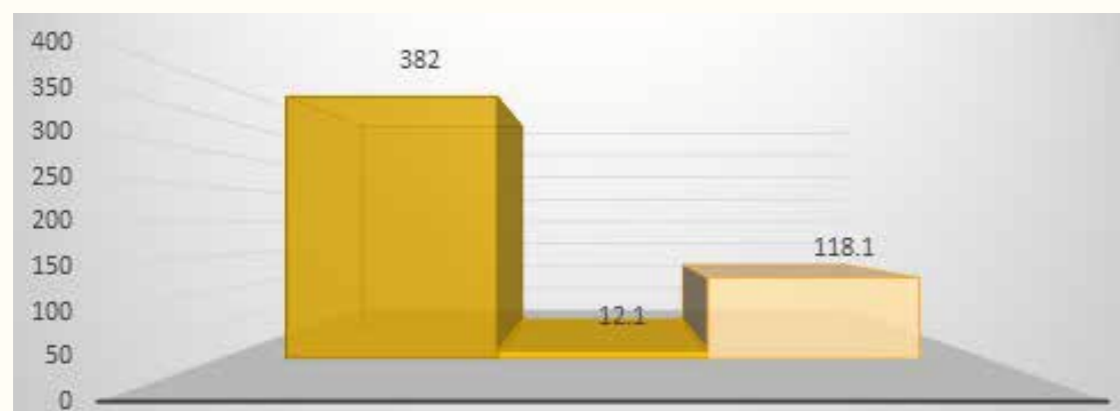


## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

- Nghiệp vụ lưu ký và Nghiệp vụ thực hiện quyền hoạt động ổn định:

Tổng khối lượng cổ phiếu xử lý trong năm 2023 qua các nghiệp vụ với VSD như lưu ký, tất toán, chuyển khoản đạt 382 triệu cổ phiếu. Số cổ tức bằng cổ phiếu và cổ tức bằng tiền thực hiện chi trả cho khách hàng đạt lần lượt là 12.1 triệu cổ phiếu và 118.1 tỷ đồng. Số dư của khách hàng được đối chiếu thường xuyên đảm bảo an toàn và chính xác danh mục đầu tư của khách hàng, mọi thắc mắc phản hồi của khách hàng đều được tiếp nhận và xử lý nhanh gọn.

Nghiệp vụ giao dịch qua VSD



- Nghiệp vụ lưu ký, chuyển khoản (triệu cổ phiếu)
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (triệu cổ phiếu)
- Chi trả cổ tức bằng tiền (tỷ đồng)

- Các phần mềm, dịch vụ được nâng cao tỷ lệ tự động hóa nhằm giúp khách hàng tiết kiệm thời gian trực tiếp đến điểm giao dịch. Tỷ lệ tự động hóa hệ thống cao giúp nhân viên nghiệp vụ tiếp nhận và xử lý yêu cầu khách hàng nhanh chóng và chính xác.
- TVSI tiếp tục hỗ trợ khách hàng qua kênh chat Facebook/ Zalo, tiếp nhận và xử lý các phản hồi khách hàng nhanh chóng và kịp thời.
- Các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, đào tạo mới nghiệp vụ liên tục được tổ chức phù hợp với từng nhóm chuyên viên cứng, nhân viên mới.
- Phối hợp với VSDC, HNX, HOSE trong các đợt kiểm thử hệ thống KRX, hệ thống giao dịch; đồng thời liên tục cập nhật để xây dựng các hệ thống nghiệp vụ nội bộ, sẵn sàng cho việc chính thức triển khai hệ thống KRX.

### DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG:

Kiên định với định hướng **"Lấy khách hàng là trung tâm"**, trong năm 2023, dù vẫn đối mặt với khủng hoảng niềm tin của nhà đầu tư và khó khăn nội tại của chính Công ty, TVSI chủ động giữ vững mọi kênh dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ khách hàng trên mọi nền tảng, đảm bảo khách hàng tiếp cận TVSI nhanh nhất và theo kênh tiếp nhận khách hàng mong muốn.

- Trực tuyến hoá dịch vụ thay đổi thông tin trên Web & App Xtrade để tăng tiện ích dành cho khách hàng.
- TVSI tiếp tục hỗ trợ khách hàng qua kênh chat Facebook/ Zalo, tiếp nhận và xử lý các phản hồi khách hàng nhanh chóng và kịp thời.
- Các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, đào tạo mới nghiệp vụ liên tục được tổ chức phù hợp với từng nhóm chuyên viên cứng, nhân viên mới.

- Vận hành trang hỗ trợ trực tuyến FAQ:** Chuyên trang hỗ trợ tra cứu 24/7 hướng dẫn trực quan qua hình ảnh/video sử dụng các chức năng trên Web/App, tìm hiểu kiến thức về thị trường đảm bảo hỗ trợ cho nhà đầu tư mới và nhà đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường chứng khoán.
- Cung cấp đa dạng gói dịch vụ chăm sóc tài khoản tùy theo nhu cầu khách hàng.**
- Mở rộng kênh xác thực trực tuyến.** Hiểu rõ những vướng mắc khó khăn của khách hàng, TVSI đã mở rộng thêm kênh xác thực trực tuyến qua Video KYC và email nhằm giúp khách hàng tiết kiệm thời gian điều chỉnh thông tin cá nhân. Trong thời gian tới, TVSI tiếp tục các hoạt động trực tuyến hoá giúp nâng tầm trải nghiệm khách hàng.
- Tiếp nhận phản hồi của khách hàng qua chat trực tuyến trên Kênh Zalo, Facebook:** khách hàng được hỗ trợ thông tin nhanh chóng và thuận tiện hơn thay vì gọi hotline, giảm tải cho kênh tổng đài.



### KẾ HOẠCH 2024

Luôn đảm bảo nguyên tắc hoạt động "Cung cấp đầy đủ các dịch vụ và mang đến sự hài lòng cho khách hàng", năm 2024, TVSI tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cấp nghiệp vụ dịch vụ chứng khoán, nhằm đem lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất:

- Đảm bảo hệ thống nghiệp vụ vận hành đúng quy định.
- Ổn định nhân sự, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.
- Phối hợp chặt chẽ hoạt động dịch vụ chứng khoán với các bộ phận liên quan để phát triển các sản phẩm mới và nâng cấp sản phẩm hiện hành.
- Chuẩn hóa các quy trình, phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị chính thức đưa hệ thống KRX vào hoạt động.
- Hoạt động Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng tập trung vào nền tảng giao dịch mới và hỗ trợ khách hàng giao dịch; tiếp tục phối hợp các đơn vị xử lý, giải đáp cho khách hàng các vấn đề liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp trên các kênh thông tin online.

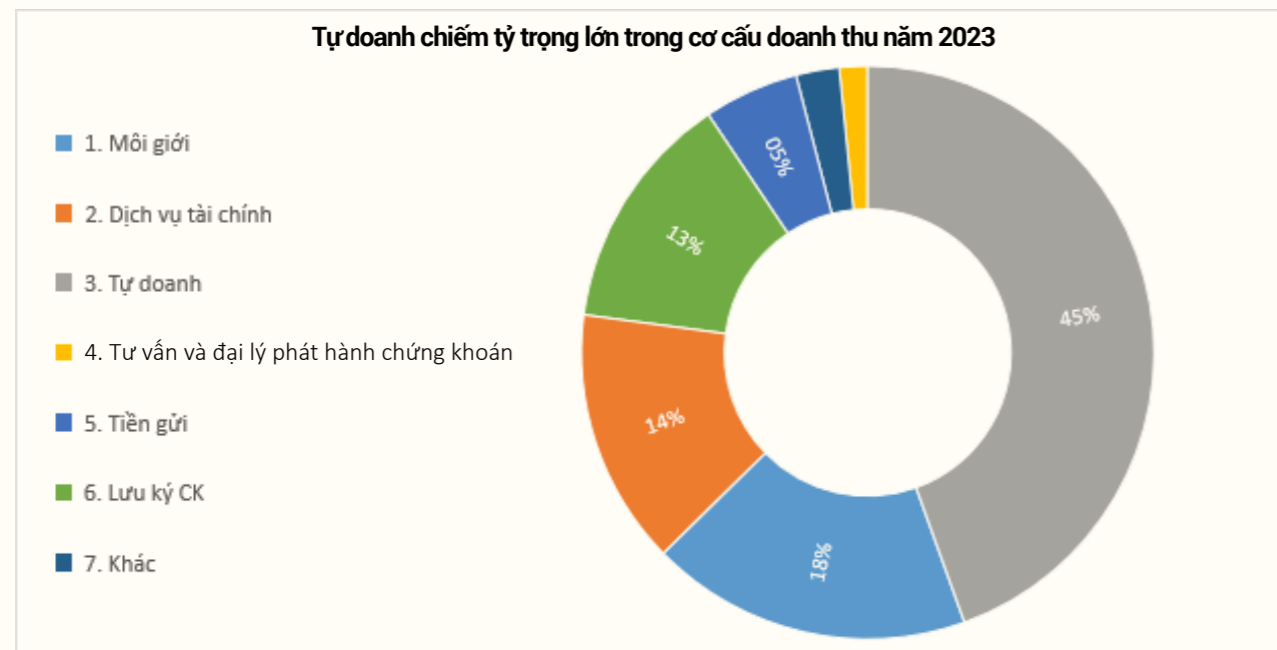
## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỰ DOANH

Như TVSI đã nhận định, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 ghi nhận khá thăng trầm trong 10 tháng đầu năm và chỉ thật sự tăng điểm trong 2 tháng cuối năm. Niềm tin đã dần trở lại trong giới đầu tư cổ phiếu, tuy nhiên mảng thị trường trái phiếu vẫn chưa có nhiều tín hiệu tích cực.

Trong hoàn cảnh này, bản thân TVSI gặp nhiều khó khăn nội tại, dành toàn bộ nguồn lực ưu tiên khách hàng. Do đó, năm 2023, mảng tự doanh của TVSI chỉ có hoạt động bán ra.

Điều này dẫn tới kết quả 2023 đầu tư tự doanh giảm 91% so với cùng kỳ. Doanh thu tự doanh 97.6 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm, **đóng góp 44.5% tổng doanh thu.**

Cùng với hoạt động Môi giới, Dịch vụ chứng khoán, Đầu tư tự doanh là một trong những hoạt động kinh doanh chủ đạo, mang lại nguồn doanh thu cho Công ty năm 2023.



### ĐỊNH HƯỚNG 2024

Thị trường chứng khoán năm 2024 đang khởi sắc, là một thời điểm tốt cho việc tích lũy cổ phiếu đầu tư dài hạn. Với quan điểm đầu tư thận trọng, đảm bảo an toàn, ổn định kinh doanh và tiếp tục tuân thủ các cam kết do điều kiện nội tại của Công ty, TVSI duy trì các biện pháp, chính sách tự doanh đã thực hiện trong thời gian qua. Đồng thời, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu, theo sát những biến động thị trường, phân tích xu hướng, chuẩn bị các danh mục đầu tư tiềm năng, sẵn sàng nắm bắt cơ hội đầu tư mới.

## DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với thị trường trái phiếu, đặc biệt trong bối cảnh các nhà đầu tư cá nhân vẫn chưa thực sự quay trở lại với kênh này. Do đó, hoạt động Dịch vụ ngân hàng đầu tư của TVSI tập trung thực hiện tốt vai trò Đại diện người sở hữu trái phiếu trong các nghiệp vụ:

- Giám sát và cung cấp các thông tin của Tổ chức phát hành đến Người sở hữu trái phiếu.
- Thực hiện lấy ý kiến Người sở hữu trái phiếu theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/Người sở hữu trái phiếu về các điều kiện và điều khoản trái phiếu.
- Phối hợp cùng các bên để hỗ trợ tháo gỡ các vướng mắc đối với trái phiếu nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho nhà đầu tư.

Mặc dù được dự báo "niềm tin sẽ trở lại với thị trường trái phiếu doanh nghiệp", TVSI đánh giá năm 2024 tiếp tục cũng là một năm đầy thách thức với các tổ chức phát hành, đặc biệt đối với nhóm doanh nghiệp bất động sản.

Trong bối cảnh đó, TVSI sẽ vẫn tập trung xử lý các vấn đề của trái phiếu doanh nghiệp, từng bước phục hồi niềm tin của Nhà đầu tư: tiếp tục làm việc sát sao với các tổ chức phát hành trong vai trò Đại diện người sở hữu trái phiếu để đảm bảo tiến độ mua lại đúng hạn/trước hạn các lô trái phiếu, mục tiêu đảm bảo quyền lợi tối đa cho những Người sở hữu trái phiếu..



## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2023

Năm 2023 thị trường đã có khởi sắc cả về thanh khoản lẫn giá trị giao dịch, cuối năm điểm số Vnindex đã tăng 12.2% so với năm 2022. Tuy nhiên, với một số yếu tố khách quan đã ảnh hưởng trực tiếp lên tình hình hoạt động kinh doanh của TVSI trong đó có việc TVSI bị ngừng giao dịch mua 3 tháng và không được gia tăng dư nợ trong giai đoạn này. Với thị trường sôi động hơn, tần suất giao dịch và sử dụng đòn bẩy tài chính của khách hàng cao, vì vậy đối với các khách hàng có nhu cầu sử dụng margin và liên tục cũng phải giảm bớt dư nợ tại TVSI dẫn đến dư nợ và doanh thu cuối năm mảng dịch vụ tài chính giảm đi đáng kể so với năm 2022. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 31.6 tỷ đồng giảm 92.8% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 14.4 % tổng doanh thu. Trong thời gian này, với các khách hàng duy trì margin, TVSI vẫn có các chính sách hỗ trợ, tri ân khách hàng như giảm lãi, phí vay; đưa ra các chính sách linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật,...

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng so với 2022
Tổng dư nợ dịch vụ tài chính	203.05	315.6	-35.5%
Doanh thu dịch vụ tài chính	31.6	443.1	-92.8%

Sau khi được mở lại hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch, TVSI đã nhanh chóng đưa ra các chính sách mới để hỗ trợ và thúc đẩy khách hàng quay trở lại giao dịch như: xây bộ tiêu chí đánh giá cho vay margin mới để Khách hàng dễ dàng tiếp cận và làm một trong các cơ sở để hỗ trợ ra quyết định đầu tư; đưa ra các chính sách, các gói sản phẩm mới nhằm tri ân, chào đón khách hàng quay trở lại giao dịch...

Năm 2023 cũng là năm chúng tôi có thời gian để rà soát, kiện toàn lại hệ thống, quy trình cung cấp dịch vụ ký quỹ, xây dựng thêm các tính năng mới, đặc biệt trong mảng quản trị, đào tạo đội ngũ nhân viên trong nội bộ cũng như bên ngoài để quá trình tương tác được nhịp nhàng, chính xác, đem lại dịch vụ tốt nhất đến với khách hàng.



### KẾ HOẠCH 2024

#### Mục tiêu hoạt động:

Tăng cường dư nợ, tăng hiệu quả và đảm bảo an toàn vốn cho vay của TVSI.

#### Định hướng phát triển các sản phẩm chứng khoán, tài chính:

- Lấy lợi ích khách hàng làm trung tâm: Phục vụ đa dạng các tệp khách hàng với các nhu cầu dịch vụ tài chính khác nhau.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ:
  - Cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao tỷ lệ hài lòng thông qua việc rút ngắn thủ tục, quy trình, minh bạch thông tin dịch vụ tài chính
  - Tiếp tục cải thiện bộ lọc nhằm vừa đạt yêu cầu quản trị rủi ro vừa đạt được yếu tố thị trường.
  - Sản phẩm dịch vụ vừa đáp ứng được nhu cầu khách hàng, đem lại hiệu quả và quản trị được rủi ro tín dụng, đảm bảo an toàn giao dịch cho khách hàng và hoạt động của Công ty.



# 04 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ HỖ TRỢ

## NỘI DUNG

## TRANG

1. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm
2. Công nghệ thông tin
3. Quản trị nguồn nhân lực

56  
58  
59

## NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

### > Kết quả hoạt động năm 2023

Với xu hướng nhìn chung là hồi phục, năm 2023 vẫn được đánh giá là con đường khá “gập ghềnh” trên chặng đường phát triển của thị trường chứng khoán. Nằm trong những khúc đường gian nan nhất, TVSI chủ động nắm bắt chuyển động thị trường, xây dựng sản phẩm đa dạng, phục vụ nhu cầu tài chính khác nhau của nhà đầu tư. Cùng với đó là chính sách lấy khách hàng là trung tâm, gia tăng các điểm chạm, mang lại nhiều trải nghiệm mới cho khách hàng.

#### 1. Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng và bối cảnh thị trường

Vào giữa tháng 9/2023, TVSI được ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt, đây cũng là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của tập thể Lãnh đạo và cán bộ nhân viên TVSI trong suốt thời gian qua. Vì lợi ích tối đa của nhà đầu tư, đối tác và khách hàng. TVSI tập trung nghiên cứu, phát triển và đưa ra các sản phẩm, dịch vụ hướng tới các khách hàng đã và đang gắn bó với chúng tôi trên cơ sở tăng thêm tính linh hoạt, tiện ích của sản phẩm, đồng thời giảm chi phí tối đa cho khách hàng.

Tháng 9/2023: Triển khai chương trình “Giao dịch sinh lời – Lãi suất siêu hời TV9.9%” ưu đãi lãi vay 9.9% cho khách hàng sử dụng dịch vụ vay ký quỹ (margin). Chương trình áp dụng đối với khách hàng đang giao dịch và khách hàng mở mới tài khoản tại TVSI.

Tháng 10/2023: Ra mắt sản phẩm margin B-Flex với tỷ lệ cho vay 50% tất cả các mã, ưu đãi lãi vay chỉ từ 9.9%/năm

Tháng 12/2023: Triển khai gói sản phẩm T-Flex (TF)

#### 2. Điều chỉnh chính sách các gói sản phẩm, đơn giản hóa hồ sơ

Trong năm 2023, TVSI liên tục thực hiện điều chỉnh chính sách các sản phẩm, cơ cấu lại từng gói dịch vụ nhằm đơn giản, thuận tiện cho khách hàng trong việc tiếp cận, lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu và khẩu vị đầu tư. Các chính sách đồng thời phù hợp với tình hình hoạt động, định hướng của Công ty và xu hướng thị trường trong từng giai đoạn.

- Xây dựng và áp dụng biểu mẫu mới với Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ, Bộ các điều khoản và điều kiện hợp đồng mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán (T&C) dành cho khách hàng nước ngoài (khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức).

- Chương trình lì xì Tết Quý Mão thay lời tri ân, chúc tết, khai lộc đầu xuân đã thu hút đông đảo khách hàng với ý nghĩa đem lại may mắn, thịnh vượng và hình thức tặng quà hấp dẫn.

#### 3. Phát triển và nâng cấp hệ thống giao dịch trái phiếu

Tổng quan thị trường trái phiếu doanh nghiệp 2023 cho thấy hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) có phần im ắng trong 6 tháng đầu năm do tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh khó khăn. Các doanh nghiệp cũng cần thêm thời gian để thích ứng với các điều kiện pháp lý mới. Tuy nhiên, nửa cuối năm 2023, đặc biệt việc Nghị định số 08/2023/NĐ-CP được ban hành đã tạo ra hành lang pháp lý phù hợp cho việc giãn, hoãn thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu... giúp hoạt động phát hành trên thị trường TPDN sơ cấp tích cực hơn. Nhiều doanh nghiệp đã thực hiện đàm phán với các chủ sở hữu trái phiếu để cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Đặc biệt, một số tổ chức phát hành trong lĩnh vực bất động sản đã đạt được thỏa thuận gia hạn thanh toán trái phiếu từ 1 tháng đến 2 năm với mức lãi suất tăng 0,5 - 3% so với ban đầu. Việc các doanh nghiệp chủ động đàm phán với chủ sở hữu trái phiếu đã góp phần ổn định tâm lý của nhà đầu tư, đồng thời có thêm thời gian tái cơ cấu, phục hồi sản xuất - kinh doanh, qua đó có dòng tiền để trả nợ khi trái phiếu đến hạn sau quá trình tái cơ cấu. Mặt khác, việc đưa vào vận hành thị trường thứ cấp được kỳ vọng là một trong những lực đẩy giúp thị trường có thêm triển vọng trong những tháng cuối năm và thời gian tới.

Trong bối cảnh đó TVSI đã và đang không ngừng cải thiện và nâng cấp hệ thống, hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch thuận tiện hơn như:

- Tiếp tục phát triển và nâng cấp hệ thống quản lý trái phiếu tại TVSI

Thông qua việc phân tích, đánh giá yêu cầu về hệ thống quản lý giao dịch trái phiếu tại TVSI đảm bảo hệ thống được vận hành thông suốt và đáp ứng các yêu cầu vận hành phát sinh, chúng tôi đã xây dựng, phát triển các tính năng như hoán đổi, tổ chức phát hành (TCPH) mua lại trái phiếu trên các nền tảng quản lý trái phiếu của TVSI. Xây dựng hệ thống báo cáo giúp theo dõi và quản lý chặt chẽ hơn việc thanh toán lãi trái phiếu của TCPH.

- Triển khai hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với HNX và VSDC

Năm 2023 khi mà hệ thống các quy định pháp lý điều chỉnh hoạt động phát hành, lưu ký, đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) đã từng bước được hoàn thiện. Yêu cầu đưa trái phiếu đã phát hành riêng lẻ vào giao dịch tập trung thì chúng tôi đã và đang từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, thực hiện kết nối với HNX và VSDC để tham gia kiểm thử hệ thống.

Với tình hình thị trường trái phiếu hiện tại, hầu hết các doanh nghiệp đều gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản trái phiếu đến hạn cũng như các khoản lãi trái phiếu phát sinh và liên tục xin ý kiến bằng văn bản với người sở hữu trái phiếu. Dựa trên nhu cầu cấp bách đó, TVSI đã xây dựng một hệ thống bỏ phiếu điện tử với giao diện dễ thao tác, thân thiện người dùng, hệ thống cơ sở dữ liệu rõ ràng đầy đủ, đảm bảo an toàn và bảo mật. Hệ thống giúp cho việc lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu nhanh gọn, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại.

### > Kế hoạch hoạt động năm 2024

Năm 2024 được nhận định, thị trường chứng khoán nhìn chung sẽ có nhiều gam màu sáng hơn, đặc biệt ở giai đoạn đầu năm và nửa cuối năm. Khả năng đi lên của thị trường được dự kiến sẽ nhiều hơn so với kết quả đã đạt được trong năm 2023 nhưng có thể chưa phải ở mức quá đột biến. TVSI lựa chọn tiếp cận thận trọng trong việc phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh, tập trung hoàn thiện, xây dựng sản phẩm, kiện toàn các tính năng hỗ trợ nhà đầu tư thông qua các hoạt động:

- Đánh giá, nắm bắt kịp thời các xu hướng sản phẩm mới của ngành; tác động của các quy định, chính sách pháp luật và các lĩnh vực liên quan; đồng thời phối hợp chặt chẽ với đề xuất các đơn vị kinh doanh để có thể đưa ra những sản phẩm/chính sách phù hợp, đúng thời điểm, nhu cầu.

- Theo dõi việc vận hành hàng ngày, đưa các sản phẩm/chính sách mang tính dài hạn, ổn định, cạnh tranh, gia tăng tiện ích cho khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận, sử dụng, tối ưu hóa chi phí và lợi nhuận trong quá trình giao dịch tại TVSI.

- Phối hợp, liên kết với các đối tác tài chính, dịch vụ uy tín, hướng tới xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tiện ích toàn diện.

- Tập trung nâng cao trình độ của đội ngũ nhân sự, tạo cơ hội phấn đấu cho người lao động phát huy thế mạnh, tận tâm cống hiến và gắn bó với Công ty.

## HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Xuyên suốt kế hoạch 5 năm 2021-2025, hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của TVSI luôn được chú trọng đầu tư mạnh mẽ về hạ tầng và công nghệ ứng dụng. Giai đoạn 2022-2023, điều kiện nội tại nhiều khó khăn của Công ty, mảng CNTT được ưu tiên chú trọng, vì TVSI hiểu rằng hệ thống hạ tầng ổn định, vận hành thông suốt và liên tục là nền tảng vững chắc cho việc củng cố, duy trì và phát triển bất kỳ sản phẩm dịch vụ chứng khoán.

Với chủ trương này, trong năm 2023, TVSI đã thực hiện:

- Hoàn thiện quy trình, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hạn chế rủi ro, linh hoạt điều hướng sự biến động của thị trường chứng khoán. Mặt khác, tiếp tục cải tiến nâng cấp tối ưu kiến trúc hạ tầng, dịch chuyển toàn bộ hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ và hạ tầng công nghệ thông tin lên Trung tâm dữ liệu, đảm bảo các tiêu chuẩn cao hơn.
- Về ứng dụng phần mềm, TVSI tiếp tục nâng cấp cải tiến hệ thống giao dịch phiên bản web và mobile nhằm giúp khách hàng sử dụng hệ thống an toàn và thuận tiện. Việc nâng cấp cũng đồng thời nhằm chuẩn bị tốt nhất, thích ứng với các hệ thống sẽ triển khai trong tương lai của các Sở giao dịch chứng khoán. TVSI coi đây là nhiệm vụ lâu dài và thường xuyên, ưu tiên triển khai.
- Tập trung phát triển, nâng cấp các hệ thống nội bộ nhằm hỗ trợ các phòng ban nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả quản trị giảm thiểu rủi ro; tiến tới tiếp tục xây dựng các ứng dụng hỗ trợ nghiệp vụ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.
- Ngoài ra, TVSI xây dựng và phát triển hệ thống core mới thích ứng hệ thống KRX của Sở giao dịch Chứng khoán, chuẩn bị sẵn sàng cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới cho khách hàng khi hệ thống lõi KRX mới của Sở chính thức đi vào hoạt động.



Năm 2024, khối lượng công việc lớn và liên tục trên vẫn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của TVSI. Mảng CNTT sẽ tiếp tục được đầu tư mạnh mẽ, đồng bộ để thực sự là trụ cột ổn định, vững chắc, mở ra các sản phẩm, tính năng hệ thống mới, nâng cấp trải nghiệm khách hàng. TVSI cũng ưu tiên triển khai thay đổi quy trình vận hành nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, chính xác, giúp các khối vận hành/hỗ trợ tăng hiệu suất công việc, nâng cao năng lực giám sát, quản trị, kiểm soát sau, giảm thiểu sai sót, rủi ro...

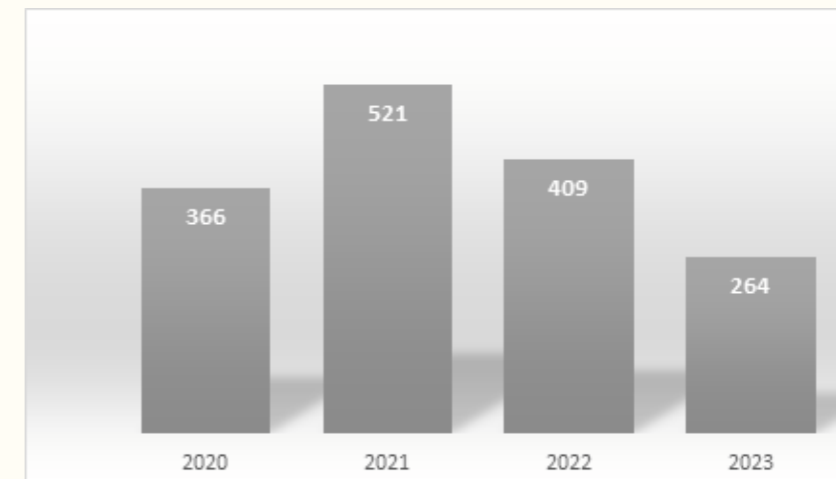
## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

### 1. Kết quả năm 2023:

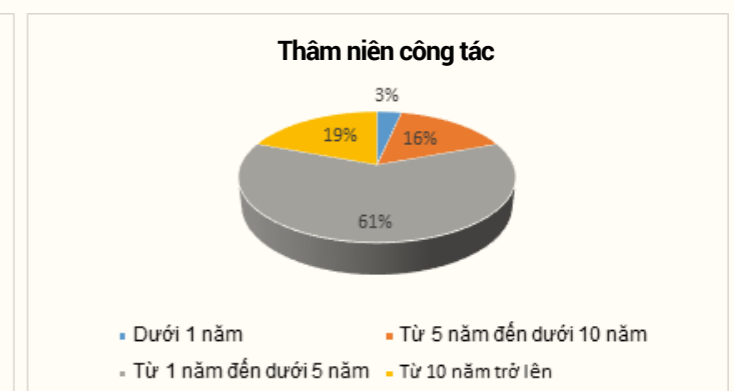
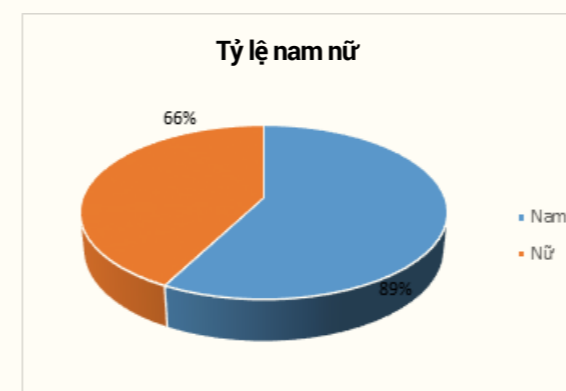
Trải qua năm 2022, TVSI đối diện với thách thức từ việc giảm nhân sự của năm 2023. Một mặt Công ty thực hiện tinh giản lao động, để phù hợp với việc thu hẹp quy mô hoạt động, mặt khác một nguồn nhân lực rời đi do các cơ hội hấp dẫn từ thị trường chứng khoán phục hồi liên tục gợi mở. Thích ứng với những biến động đó, TVSI có những biện pháp hiệu quả tháo gỡ dần khó khăn:

- Ưu tiên tập trung cơ cấu nhân sự kiện toàn bộ máy, ưu tiên đầu tư chất lượng thay vì số lượng, tập trung phát triển nhân tố nòng cốt quan trọng trong các Khối/ Phòng/ Ban.
- Đẩy mạnh đào tạo nội bộ: các lớp đào tạo nội bộ, các khóa kiểm tra nghiệp vụ được tiến hành thường xuyên liên tục để kiện toàn chất lượng bộ máy với đội ngũ giảng viên nội bộ tâm huyết từ các bộ phận nghiệp vụ.
- Tiếp tục tuyển dụng có chọn lọc nhân sự chất lượng cao sau tái cấu trúc.
- Duy trì chế độ lương thưởng, phúc lợi cạnh tranh với mặt bằng chung, các chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ, chính sách bảo hiểm sức khỏe...
- Gia tăng các hoạt động nội bộ, động viên tinh thần cán bộ nhân viên, tạo cơ hội kết nối và chia sẻ nhiều hơn, thắt chặt hơn sự đoàn kết trong tổ chức.

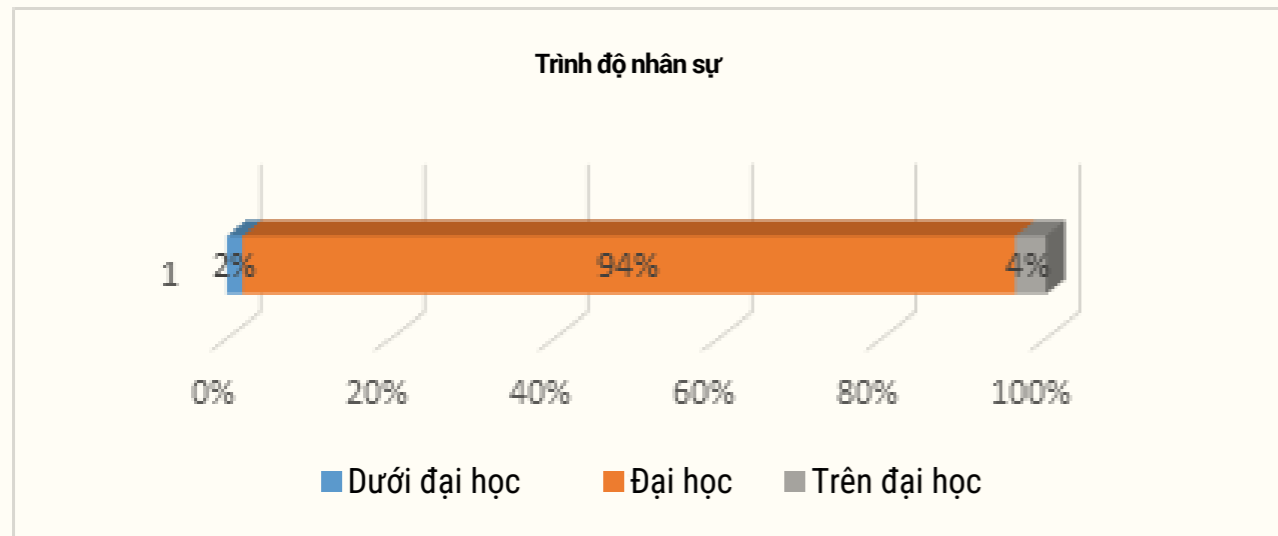
### Số lượng nhân sự qua các năm có biến động



### Cơ cấu nhân sự vẫn duy trì tính đa dạng và cân bằng



## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ



### Gắn kết đội ngũ - gìn giữ bản sắc:

Ngay từ khi thành lập, Ban điều hành TVSI đã xác định 4 giá trị cốt lõi Chính trực – Sáng tạo – Tự chủ/Phân quyền – Dân chủ/Tôn trọng là quan điểm kinh doanh, phong cách quản lý, hành vi ứng xử trong và ngoài tổ chức. Những biến động nhân sự trong 2 năm 2022-2023 không làm mai một chất văn hóa này nhờ những nỗ lực duy trì của Ban lãnh đạo Công ty và từng cán bộ nhân viên.

- Ban Lãnh đạo và các cán bộ quản lý làm gương trong mọi hoạt động, chủ động kết nối, lắng nghe nhân viên, cùng đưa ra các giải pháp, giúp nhân viên tháo gỡ khó khăn nghiệp vụ.
- Công đoàn Công ty chủ trương thường xuyên rà soát các trường hợp gia cảnh khó khăn, bệnh tật và có hành động hỗ trợ, động viên kịp thời.
- Các nhóm, cộng đồng "tương thân tương ái" được tổ chức và quản lý quy củ, là nơi cán bộ nhân viên ủng hộ, chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp sau giờ làm việc.
- Các ngày lễ chung của cả nước (Tết Dương lịch, Nguyên đán, Quốc tế phụ nữ, Tết độc lập, Quốc Khánh...) ngày kỷ niệm của Công ty (thành lập Công ty, TVSI' Men's Day, Sinh nhật tháng...) đều được tổ chức tiết kiệm và ấm cúng.
- Các kênh truyền thông nội bộ online (Bản tin nội bộ, nhóm TTNB facebook, email, zalo) vận hành tích cực, kết nối thông tin giữa các đơn vị Hội sở, giữa Hội sở và các Chi nhánh.



**Tin Tưởng Vào Sức Mạnh Nội Tại** - Niềm tin vào sức mạnh của tập thể là điểm tựa cho mọi hành động, mở ra tương lai tươi sáng hơn cho TVSI.



### 2. Định hướng 2024

TVSI xác định năm 2024 sẽ tiếp tục đối mặt với biến động của dòng chảy nhân sự. Nhằm duy trì lực lượng nhân viên ổn định cho phát triển kinh doanh, đẩy mạnh các sản phẩm chủ lực, chúng tôi đặt mục tiêu:

- Giữ vững nền tảng nhân sự có chuyên môn bằng chế độ đãi ngộ, lương thưởng, chăm sóc sức khỏe tốt
- Tăng cường đào tạo nội bộ để củng cố, nâng cao nghiệp vụ cán bộ nhân viên
- Khuyến khích tự đào tạo, luân chuyển nội bộ nhằm phát huy tối đa khả năng, trình độ của từng cán bộ nhân viên, đảm bảo trong từng đơn vị/bộ phận các chuyên viên/nhân viên nắm được quy trình công việc, luôn có sự hỗ trợ, thay thế... không có tình trạng gián đoạn dịch vụ.
- Tiếp tục tuyển dụng có chọn lọc để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các đơn vị kinh doanh và vận hành.

Luôn hướng tới một sự phát triển bền vững cho mỗi cá nhân và toàn thể doanh nghiệp, bất chấp khó khăn, TVSI kiên định với các chính sách thu nhập và phúc lợi tốt, môi trường làm việc văn minh, thân thiện - là nơi để người TVSI được phát huy hết khả năng và gắn bó lâu dài với tổ chức, cùng có chung một tầm nhìn, đích đến và cùng nỗ lực cho kết quả chung.

# 05 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

## NỘI DUNG

## TRANG

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	64
1. Bộ máy tổ chức hoạt động Hội đồng quản trị	
2. Báo cáo hoạt động	
3. Định hướng 2024	
II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	68
1. Bộ máy tổ chức hoạt động Ban kiểm soát	
2. Báo cáo hoạt động	
3. Định hướng 2024	
III. HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO	74



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 1. CƠ CẤU NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong kỳ và đến ngày thành lập báo cáo này gồm:



**Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**  
Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc  
(thời giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 23/6/2023)



**Bà TRẦN THỊ CẨM HẠNH**  
Chủ tịch HĐQT  
(bổ nhiệm ngày 23/6/2023)



**Ông TRẦN VIỆT ĐỨC**  
Thành viên HĐQT độc lập  
(thời giữ chức vụ thành viên HĐQT độc lập từ ngày 23/6/2023)



**Ông LÊ THANH TÙNG** – Thành viên HĐQT,  
Phó Tổng giám đốc  
(thời giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 23/6/2023)



**Bà TẠ THỊ MAI HƯƠNG**  
Thành viên HĐQT không điều hành  
(bổ nhiệm ngày 23/6/2023)



**Bà BÙI THỊ THANH HIỀN**  
Thành viên HĐQT,  
Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

**Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ báo cáo và đến ngày thành lập báo cáo này:**

- Ông Nguyễn Việt Cường – Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 28/2/2024)
- Bà Trần Thị Cẩm Hạnh – Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 28/2/2024)

Năm 2023, HĐQT có sự thay đổi nhân sự trong năm. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua bầu mới toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 do tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ. Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu là bà Trần Thị Cẩm Hạnh. Hoạt động định kỳ HĐQT thực hiện 12 cuộc họp và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản theo đúng trình tự và quy định của pháp luật và ban hành 14 Nghị quyết HĐQT để thông qua các vấn đề, một số vấn đề nổi bật cụ thể như sau:

- Nghị quyết HĐQT thông qua các Báo cáo tài chính năm 2022 Công ty tự lập, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2022 Công ty tự lập, và thông qua các báo cáo của HĐQT
- Nghị quyết HĐQT phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Nghị quyết HĐQT về việc bầu chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt đối với bà Trần Thị Cẩm Hạnh
- Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi trụ sở chính và sửa Điều lệ công ty.

HĐQT đã chỉ đạo thông qua nhiều chủ trương quan trọng và kịp thời để giải quyết những khó khăn trong giai đoạn khủng hoảng của Công ty nhằm đảm bảo cho hoạt động Công ty được thông suốt. Các Nghị quyết/ Quyết định được ban hành đều thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Đồng thời, không có xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty.

## 2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

### 1. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành (BDH)

Ban điều hành (BDH) đã thực hiện theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Các thành viên BDH tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Quy chế và Điều lệ công ty;

BDH đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đồng thời giám sát và chỉ đạo kịp thời các đơn vị kinh doanh, các phòng ban để hoàn thành kế hoạch kinh doanh;

Từ thời điểm tháng 10/2022 trước những thông tin tiêu cực về thị trường trái phiếu cũng như thông tin về việc Bộ Công an khởi tố vụ án và khởi tố bị can liên quan đến sai phạm trong việc phát hành trái phiếu và huy động tiền nhà đầu tư của Tập đoàn Đầu tư An Đông và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát khiến cho nhà đầu tư khủng hoảng trầm trọng niềm tin đối với trái phiếu doanh nghiệp. Các nhà đầu tư đồng loạt đòi bán ra trái phiếu kể, cả bán trước hạn và không có nhà đầu tư mua. Trước những yếu tố bất khả kháng ập đến, HĐQT và BDH đã buộc phải quyết định tạm ngừng nhận chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp cho chính TVSI từ ngày 10/10/2022. Trước những biến cố của Công ty, BDH đã có những báo cáo kịp thời và phối hợp với HĐQT để đưa ra những chỉ đạo quyết liệt. Đồng thời xây dựng các phương án ứng phó linh hoạt kịp thời để khắc phục những khó khăn của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Chỉ đạo, giám sát các phòng ban chức năng nghiêm túc thực hiện các Quyết định của BDH.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn đối với kinh tế thế giới; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukrain phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam cũng tăng trưởng chậm lại và thấp hơn mức trung bình 5 năm của giai đoạn trước Covid-19, mặc dù đã có sự phục hồi dần qua 2 quý cuối năm. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 ghi nhận khá thăng trầm trong 10 tháng đầu năm và chỉ thật sự tăng điểm trong hai tháng cuối năm. Bên cạnh những khó khăn của thị trường chung, cùng với những biến cố mà TVSI đã phải đối mặt từ tháng 10/2022, Ban lãnh đạo và toàn thể đội ngũ nhân viên công ty đã nỗ lực khắc phục những tồn tại và hạn chế:

- TVSI gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2022.
- Ngày 18/5/2023, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ra quyết định số 353/QĐ-UBCK về việc đặt TVSI vào tình trạng kiểm soát đặc biệt do Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính ngày 31/12/2022 do Công ty lập không được kiểm toán.
- Ngày 23/6/2023, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam đã ra quyết định số 44/QĐ-UBCK về việc đình chỉ một phần hoạt động giao dịch đối với TVSI, theo đó đình chỉ hoạt động mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch kể từ ngày 27/6/2023 đến khi TVSI được Ủy ban chứng khoán Nhà nước có quyết định đưa ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt.
- Sau nhiều nỗ lực của HĐQT và BDH cũng như quá trình trao đổi, làm việc với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ("Công ty kiểm toán UHY"), ngày 08/6/2023, TVSI và Công ty kiểm toán UHY đã ký hợp đồng số 204/2023/UHY-HĐKT để Công ty kiểm toán UHY thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho các năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, 31/12/2022, 31/12/2023.
- Sau thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán theo hợp đồng đã ký kết, ngày 18/08/2023 Công ty kiểm toán UHY đã phát hành Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2022.
- Ngày 28/8/2023 Công ty kiểm toán UHY đã phát hành Báo cáo tài chính bán niên 2023 đã được soát xét cũng như Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6/2023 đã được soát xét.
- Ngày 15/9/2023, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành quyết định 808/QĐ-UBCK về việc chấm dứt tình trạng kiểm soát đặc biệt đối với TVSI do đã khắc phục được tình trạng kiểm soát đặc biệt.
- Ngày 20/9/2023, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam đã ban hành quyết định số 81/QĐ-SGDVN về việc khôi phục lại hoạt động giao dịch đối với TVSI.

### a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2023 là một năm nhiều thử thách đối với TVSI. Mặc dù thị trường ghi nhận một năm tăng điểm tích cực cùng với ngành chứng khoán có năm kinh doanh rất khởi sắc dựa trên nền thấp của năm suy yếu trước đó, nhưng vì một vài lý do riêng biệt mà TVSI ghi nhận sự sụt giảm rất lớn:

- Doanh thu hoạt động 2023 đạt 2,552 tỷ đồng, giảm hơn 24.05% so với năm 2021 (-808 tỷ đồng) và hoàn thành 102% kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế 2022 đạt 494,48 tỷ đồng, giảm hơn 32,62% so với năm 2021 (733,87 tỷ đồng). Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2022 giảm 33,8% (-198,6 tỷ đồng) so với năm 2021. Nguyên nhân biến động là do tỷ lệ giảm của doanh thu lớn hơn mức giảm của chi phí.
- Tập trung xử lý khủng hoảng từ tháng 10.2022, Công ty sắp xếp cơ cấu lại các đơn vị kinh doanh bằng việc đóng, sáp nhập chi nhánh. Các hoạt động kinh doanh của Công ty có biến động: Hoạt động môi giới chứng khoán, hoạt động bảo lãnh đại lý phát hành chứng khoán, hoạt động lưu ký chứng khoán giảm lần lượt là 40,09% (-367 tỷ đồng), 73,33% (-113,8 tỷ đồng), 8,05% (-44 tỷ đồng) so với năm 2021; hoạt động tư vấn tài chính tăng xấp xỉ 30% so với năm 2021.

### b. Quản trị

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức với mục tiêu tinh gọn, chuyên biệt hóa các chức năng, nâng cao hiệu quả vận hành trong các phòng ban/đơn vị; đồng thời đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh, đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.
- Liên tục kiểm tra, rà soát, cập nhật các quy trình hiện tại, và bổ sung các quy trình, quy chế mới, phù hợp với thực tiễn hoạt động, tập trung chú trọng tính chuyên nghiệp trong quá trình tương tác nội bộ giữa các phòng ban cũng như các khách hàng.
- Liên tục kiểm tra, rà soát, cập nhật các quy trình hiện tại, và bổ sung các quy trình, quy chế mới, phù hợp với thực tiễn hoạt động, tập trung chú trọng tính chuyên nghiệp trong quá trình tương tác nội bộ giữa các phòng ban cũng như các khách hàng.
- Công tác quản trị rủi ro luôn được chú trọng và thực hiện định kỳ; các đợt kiểm tra, rà soát nội bộ thường xuyên được triển khai nhằm phát hiện sớm các rủi ro trọng yếu để khắc phục kịp thời và phòng ngừa trước khả năng xảy ra.
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TVSI trong năm ở mức an toàn, 199% vượt ngưỡng 180% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Nỗ lực giải quyết vấn đề trái phiếu.
- Tối ưu mạng lưới chi nhánh

## 3. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024 mở ra nhiều triển vọng cho thị trường chứng khoán Việt Nam khi thị trường đang dần hoàn thiện cơ chế chính sách, cơ cấu bộ máy và các quy định pháp lý cho hoạt động phát hành trái phiếu để đáp ứng nhu cầu cung cấp vốn vay trung và dài hạn, hướng tới nâng hạng thị trường vào năm 2025. Đây sẽ là năm bản lề cho sự phát triển của thị trường chứng khoán trung và dài hạn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu thu hút dòng vốn quỹ ngoại một cách bền vững hơn. Tuy nhiên, với những khó khăn nội tại mà TVSI tiếp tục phải đối mặt, HĐQT đặt ra mục tiêu kinh doanh thận trọng cho năm 2024: "Tiếp tục giải quyết vấn đề về trái phiếu và khôi phục ổn định các hoạt động kinh doanh", với các định hướng cụ thể cho năm 2024 như sau:

- Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh chứng khoán với định hướng phát triển bền vững, tiếp tục giữ vững và gia tăng thị phần kinh doanh chứng khoán. Tiếp tục thực hiện mục tiêu cung cấp đa dạng, toàn diện các sản phẩm dịch vụ nhằm phục vụ tối đa các nhu cầu đầu tư của khách hàng.
- Tích cực trong việc cung cấp thông tin/kiến thức về thị trường chứng khoán tới nhà đầu tư mới tham gia thị trường, hướng tới sự phát triển lành mạnh, dài hạn và ổn định của thị trường.
- Tiếp tục đầu tư, đồng bộ cho mảng công nghệ thông tin để công nghệ thông tin thực sự là trụ cột, là bệ phóng để đảm bảo ổn định hệ thống, mở ra các sản phẩm, tính năng hệ thống mới các nền tảng và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. Điều này cũng giúp tăng tỷ lệ tự động hóa, số hóa, tăng năng suất lao động trong công việc của các khối vận hành/hỗ trợ, giảm thiểu sai sót, rủi ro trong vận hành, nâng cao năng lực giám sát, quản trị, kiểm soát sau...
- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ: Liên tục hệ thống hóa, chuẩn hóa và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ và đặt khách hàng làm trọng tâm, để mang lại các sản phẩm dịch vụ mới cũng như trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng trung thành, liên kết với các đối tác trong lĩnh vực thanh toán, tài chính để cung cấp tiện ích đa dạng cho khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Phân bổ nguồn nhân lực phù hợp cho kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ và giai đoạn phát triển của thị trường chứng khoán.
- Đầu tư cho cơ sở vật chất, giải quyết nút thắt về mặt bằng văn phòng trong ngắn hạn và có định hướng cho dài hạn, đảm bảo mục tiêu hoạt động phát triển bền vững.

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## I. CƠ CẤU HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động:

Ban Kiểm soát (BKS) của TVSI gồm 3 thành viên: 01 Trưởng ban, 02 Thành viên. Thông tin về thành viên BKS năm 2023 của TVSI như sau:



### Bà ĐẶNG THỊ MINH HẠNH - Trưởng ban Kiểm soát

Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Chứng chỉ Kiểm toán viên  
2015: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán VACO  
2016: Chủ nhiệm Kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán VACO  
2021: Phó phòng phụ trách tư vấn Tài Chính doanh nghiệp – Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tân Việt  
**Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 0 cổ phần.**



### Bà ĐỖ NGỌC HOÀNG YẾN - Thành viên

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP. HCM  
Cử nhân Tài chính Tín dụng - Đại học Ngân hàng TP. HCM  
2009: Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM – CTCP Chứng khoán Tân Việt  
20007: Chuyên viên Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - CTCP Chứng khoán Tân Việt  
2006: Chuyên viên kế toán - Ngân hàng TMCP Sài Gòn  
**Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 7,645 cổ phần.**



### Ông TRẦN DUY HƯNG - Thành viên

Cử nhân Pháp luật kinh tế - Đại học Luật Hà Nội  
2022: Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư cổ phiếu triển vọng Tân Việt  
2020: Phó phòng Pháp chế - Công ty CPCS Tân Việt  
2019: Phụ trách Pháp chế - Công ty CPCS Trí Việt  
**Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 0 cổ phần.**

### Bà Nguyễn Thị Hà (\*) Trưởng BKS – đã không còn là thành viên BKS từ ngày 23/06/2023

(\*) Bà Nguyễn Thị Hà và Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến hết nhiệm kỳ Thành viên BKS (2018 – 2023). Ngày 23/06/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua việc bầu bà Đặng Thị Minh Hạnh giữ chức vụ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 và tái bầu Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến làm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028. Ngày 26/6/2023 BKS Công ty đã họp và bầu Bà Đặng Thị Minh Hạnh giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty.

### Các cuộc họp của BKS trong kỳ:

BKS đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên trong BKS.

Thời gian	Nội dung	Kết quả
Tháng 03/2023	Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thẩm định Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2022 chưa kiểm toán	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo biên bản họp
Tháng 05/2023	Đánh giá hoạt động của BKS năm 2022 và thông qua Báo cáo hoạt động của BKS cho kỳ hoạt động từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2023	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo BB họp. Thông nhất thông qua Báo cáo hoạt động của BKS theo BB họp
Tháng 6/2023	Bầu Trưởng ban kiểm soát	Thông nhất bầu Bà Đặng Thị Minh Hạnh làm Trưởng ban kiểm soát
Tháng 9/2023	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Thông qua báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2023 đã được soát xét	Thông nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2023 (đã được soát xét)
Tháng 11/2023	Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT 09 tháng đầu năm 2023	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo biên bản họp

Hoạt động của BKS thực hiện theo quy định của điều lệ TVSI, Kế hoạch hoạt động BKS năm 2023 và tuân thủ theo pháp luật.

### Các hoạt động chính của BKS thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc trong năm 2023;
- Giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023.

## II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- Trong kỳ báo cáo năm 2023, HĐQT thực hiện 12 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng trình tự và quy định của pháp luật và ban hành 14 Nghị quyết HĐQT để thông qua các vấn đề. Các nội dung phù hợp với nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT theo Quy chế, Điều lệ của TVSI;
- Trong kỳ báo cáo, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thông qua nhiều chủ trương quan trọng trong đó có thông qua các quyết định/nghị quyết để hoàn thiện cơ cấu nhân sự quản lý do có sự biến động khi Công ty xảy ra khủng hoảng, đồng thời ban hành các Nghị quyết để phê duyệt tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2023, và kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023. BKS đánh giá các hoạt động trên của HĐQT là cần thiết và kịp thời để giải quyết những khó khăn trong giai đoạn khủng hoảng của Công ty, nhằm đảm bảo cho hoạt động Công ty được thông suốt.
- Các Nghị quyết/ Quyết định được ban hành đều thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT;
- Các thành viên HĐQT tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời không có xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty.

### 2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành (BDH) đã thực hiện theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Các thành viên BDH tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Quy chế và Điều lệ Công ty;
- BDH đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT; đồng thời giám sát và chỉ đạo kịp thời các đơn vị kinh doanh, các phòng ban để hoàn thành kế hoạch kinh doanh;
- Từ thời điểm tháng 10/2022, những thông tin tiêu cực về thị trường trái phiếu cũng như thông tin về việc Bộ Công an khởi tố vụ án và khởi tố bị can liên quan đến sai phạm trong việc phát hành trái phiếu và huy động tiền của Nhà đầu tư của Tập đoàn Đầu tư An Đông và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát khiến cho nhà đầu tư khủng hoảng trầm trọng về niềm tin đối với trái phiếu doanh nghiệp. Các nhà đầu tư đồng loạt yêu cầu bán trái phiếu kể cả bán trước hạn, không có nhà đầu tư mua. Trước những yếu tố bất khả kháng ập đến, HĐQT và BDH đã buộc phải quyết định tạm ngừng nhận chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp cho chính TVSI từ ngày 10/10/2022. BDH đã có những báo cáo kịp thời và phối hợp với HĐQT để đưa ra những chỉ đạo quyết liệt, đồng thời xây dựng các phương án ứng phó linh hoạt để khắc phục những khó khăn của Công ty trong giai đoạn hiện nay; chỉ đạo, giám sát các phòng ban chức năng nghiêm túc thực hiện các Quyết định của BDH;
- BDH không có xung đột lợi ích với HĐQT và với lợi ích của Công ty.

### 3. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BDH

- BKS đã được HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị của Công ty. Đồng thời, BKS thực hiện trao đổi với HĐQT và BDH về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, các Nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua và đặc biệt các phương án ứng phó để khắc phục những biến cố xảy ra đối với Công ty.

### 4. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Việc tổ chức công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và Báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành;
- Tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên 2023 đã được soát xét và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2022 đã kiểm toán, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2023 đã được soát xét, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đều đưa ra ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh (Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023; Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2022 đã kiểm toán; Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2023 đã soát xét được đăng tải trên website tại địa chỉ <https://www.tvsi.com.vn/financial-report.html>). Ngoại trừ vấn đề đã được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên 2023 đã soát xét và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2022 đã kiểm toán, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2023 đã soát xét, BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán thống kê trong kỳ.
- Tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên 2023 đã được soát xét, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2022 đã kiểm toán, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2023 đã được soát xét, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2023 đã được kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn UHY đã đưa ra ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh (Chi tiết tại Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã soát xét/kiểm toán được đăng tải trên website tại địa chỉ <https://www.tv-si.com.vn/financial-report.html>). Ngoại trừ vấn đề ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ nêu trên, Ban Kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán thống kê trong kỳ. Công ty đã công bố đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định.
- Hiệu quả hoạt động của Công ty đã được phản ánh trên Báo cáo tài chính năm 2023 chưa được kiểm toán: tổng doanh thu năm 2023 đạt 202,3 tỷ đồng, giảm 92% so với năm 2022; Lỗ sau thuế 397,3 tỷ đồng (năm 2022 lợi nhuận sau thuế 148,4 tỷ đồng).
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tại ngày 31/12/2023 theo báo cáo tự lập của Công ty đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định.

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 5. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

- Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	KH 2023 (Tỷ đồng)	TH 2023 (Tỷ đồng)	So sánh TH/KH	
			Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ lệ %
Doanh thu (Doanh thu hoạt động và thu nhập khác)	199.955	219.190	19.235	109.6
Chi phí (Tổng chi phí & chi phí khác)	200.704	613.535	412.831	305.7
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	(749)	(394.345)	(393.596)	526.5
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	(570)	(397.921)	(397.951)	698.1

- Đánh giá: Trước nguyên nhân khách quan về việc báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2022 của Công ty không được kiểm toán đúng thời hạn, ngày 18/5/2023, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã ra quyết định số 353/QĐ-UBCK về việc đặt TVSI vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Ngày 23/6/2023, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam đã ra quyết định số 44/QĐ-UBCK về việc đình chỉ một phần hoạt động giao dịch đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt, theo đó đình chỉ hoạt động mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch kể từ ngày 27/6/2023 đến khi TVSI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định đưa ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt. Việc bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt dẫn đến rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt đối với hoạt động Môi giới cơ sở. Trước những biến cố đầy bất lợi, HĐQT, BĐH, cùng toàn thể đội ngũ nhân viên của Công ty đã nỗ lực hết sức để hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục. Ngày 15/9/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành quyết định 808/QĐ-UBCK về việc chấm dứt tình trạng kiểm soát đặc biệt đối với Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt do đã khắc phục được tình trạng kiểm soát đặc biệt. Ngày 20/9/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam đã ban hành quyết định số 81/QĐ-SGDVN về việc khôi phục lại hoạt động giao dịch đối với Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt.
- Do các khó khăn nêu trên, kết quả hoạt động kinh doanh của TVSI trong năm 2023 đã không hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể: Doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 219,190 tỷ đồng, đạt 109,6% so với kế hoạch; chi phí thực hiện năm 2023 là 613,535 tỷ đồng, tương ứng 305,7% so với kế hoạch. Do đó năm 2023, Công ty đã lỗ trước thuế 394,345 tỷ đồng.
- Hiện Công ty có 4 Chi nhánh gồm: CN Hồ Chí Minh, CN Quy Nhơn, CN Đà Nẵng và CN Hải Phòng.
- Để tiết giảm chi phí và phù hợp tình hình hiện tại của Công ty, từ thời điểm xảy ra khủng hoảng tháng 10/2022 đến nay Công ty đã đóng cửa 4 Chi nhánh gồm: Chi nhánh Mỹ Đình, Chi nhánh Ngọc Khánh, Chi nhánh Thăng Long và Chi nhánh Hà Thành.

### III. TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, BKS xác định trọng tâm hoạt động trong năm 2024 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty.
- Giám sát HĐQT và BĐH Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.
- Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ năm 2024.
- Thẩm định, giám sát quá trình lập và kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024. Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- Kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty.



# HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2023

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi diễn biến kinh tế trong nước nên xu hướng giằng co đi lên thận trọng cùng với những cải thiện trong nền kinh tế. Trong đó, đặc biệt phải kể đến thị trường trái phiếu doanh nghiệp còn nhiều vấn đề chưa có giải pháp tháo gỡ sau giai đoạn sụp đổ cuối năm 2022 tiếp tục ảnh hưởng mạnh mẽ tới thị trường chứng khoán. Kinh tế thế giới suy thoái cùng với các cuộc chiến tranh và xung đột chính trị đã ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình kinh tế chung trong nước do suy giảm việc làm, hàng hóa xuất khẩu. Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng cũng bị tác động không nhỏ từ suy giảm nhu cầu, niềm tin, nhưng năm 2023 vẫn ghi nhận sự tăng trưởng về chỉ số, thanh khoản, quy mô vốn hóa... Tổng kết cả năm, chứng khoán vẫn mang về thành quả tích cực.

Trong năm qua, các công ty chứng khoán - trong đó có TVSI - cũng đã đối mặt với nhiều rủi ro từ hoạt động liên quan đến các tác động tiêu cực và khó khăn của kinh tế thế giới và Việt Nam. Phải kể đến như lạm phát dai dẳng cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế lớn, đặc biệt là sự kiện liên quan đến thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam tác động trực tiếp đến thị trường. TVSI ở vào tâm điểm của khủng hoảng liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp từ cuối năm 2022 và tiếp tục kéo dài sang năm 2023. Công ty đối mặt với nhiều rủi ro về thanh khoản, khiếu nại và chỉ trích của khách hàng. Khó khăn nổi tiếp khi Công ty bị đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt do không phát hành được Báo cáo tài chính đã qua kiểm toán, dẫn tới việc đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, đình chỉ giao dịch mua trên các Sở giao dịch; điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới giao dịch của khách hàng và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với đội ngũ nhân sự dày kinh nghiệm, tận tâm cùng chiến lược rõ ràng từ Ban điều hành, các kịch bản hoạt động phù hợp với thực tế và đánh giá những rủi ro liên tục được TVSI xây dựng, bổ sung các yếu tố về quản trị rủi ro nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu kinh doanh của Công ty, đến tháng 9/2023, TVSI đã được gỡ bỏ kiểm soát đặc biệt, đảm bảo hoạt động giao dịch bình thường cho khách hàng. Cùng với đó, TVSI cam kết đồng hành cùng nhà đầu tư, đặt mục tiêu đảm bảo quyền lợi cho khách hàng lên hàng đầu; công ty luôn sẵn sàng và chủ động hợp tác để dẫn gỡ các nút thắt mở ra hướng giải quyết đúng đắn và đã từng bước giải quyết được những khúc mắc cho khách hàng, giảm bớt rủi ro phải đối mặt của Công ty, hướng tới năm 2024 khôi phục hoàn toàn hoạt động kinh doanh cổ phiếu, vực dậy một phần thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Việc này cũng sẽ làm giảm đi những rủi ro pháp lý mà TVSI đối mặt.

Đối với hoạt động quản trị rủi ro, TVSI tiếp tục thực hiện theo mô hình "ba tuyến phòng thủ" gồm:

- Lớp phòng thủ thứ nhất: Các đơn vị kinh doanh và vận hành nghiệp vụ
- Lớp phòng thủ thứ hai: Phòng Quản trị rủi ro
- Lớp phòng thủ thứ ba: Bộ phận kiểm toán, Kiểm soát nội bộ

Theo đó, mỗi tuyến đều có vai trò cụ thể, trách nhiệm rõ ràng và đều quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, minh bạch. Hoạt động của bộ phận Quản trị rủi ro luôn đảm bảo tính độc lập, có tính dự báo, đồng thời có trách nhiệm báo cáo và giải trình với Ban điều hành kịp thời để có chính sách phù hợp.

### I. QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI TVSI

#### 1. Xác định rủi ro

TVSI xác định các rủi ro dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu quá khứ và tiềm ẩn xảy ra trong tương lai. Các phòng/ ban/ bộ phận trong Công ty đều có trách nhiệm nhận diện rủi ro, gửi các thông tin định kỳ đến Phòng Quản trị rủi ro để tổng hợp, phân tích.

#### 2. Đo lường rủi ro

TVSI sử dụng phương pháp định tính và định lượng cho từng loại rủi ro cụ thể. Với mỗi phương pháp đều được trao đổi cụ thể với bộ phận xử lý nghiệp vụ liên quan nhằm xác định rõ tính hiệu quả và ý nghĩa. Với các phương pháp khác nhau, TVSI đều có những quy chuẩn cụ thể được nêu trong quy trình quản trị rủi ro.

#### 3. Theo dõi rủi ro

Các phòng ban tập trung theo dõi rủi ro tại bộ phận dựa trên những rủi ro mà phòng Quản trị rủi ro đã lưu ý và cảnh báo. Bộ phận Quản trị rủi ro theo dõi thông qua các chỉ số đã được lượng hóa, đặt các hạn mức rủi ro, các rủi ro và các mốc cảnh báo. Đồng thời, bộ phận Quản trị rủi ro tính toán dựa trên các dữ liệu có sẵn và đưa ra các kịch bản, xu hướng và kế hoạch để giảm thiểu rủi ro. Khi rủi ro đã có dấu hiệu vượt quá kiểm soát hoặc ở ngưỡng cao, Quản trị rủi ro phối hợp kịp thời với các bộ phận liên quan đưa ra kế hoạch cụ thể để đưa trạng thái rủi ro về mức an toàn.

#### 4. Báo cáo rủi ro

TVSI duy trì hệ thống báo cáo rủi ro định kỳ hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm và thường xuyên cải tiến báo cáo để bắt kịp xu hướng thay đổi hiện tại với nỗ lực đưa các báo cáo được thực hiện định kỳ với khung thời gian thấp nhất để có thể cảnh báo kịp thời tới các bộ phận liên quan. Đồng thời, Phòng Quản trị Rủi ro luôn thể hiện báo cáo với các xu hướng được trải dài qua từng thời kỳ và nhận định các rủi ro đang đối mặt hoặc tiềm ẩn trong tương lai.

#### 5. Xử lý rủi ro

TVSI xử lý rủi ro dựa trên mức độ nghiêm trọng, tần suất xảy ra, đặc điểm và chi phí của từng loại rủi ro. Công ty xây dựng các kịch bản có sẵn để xử lý rủi ro khi gặp phải. Bên cạnh đó, với những rủi ro chưa có kịch bản hoặc chưa thể tiên lượng, Phòng Quản trị rủi ro kết hợp cùng các bộ phận liên quan thống nhất về cách thức xử lý rủi ro.

#### Công ty thực hiện một số biện pháp xử lý rủi ro cơ bản như sau:

- Tập trung rủi ro trọng yếu
- Giảm thiểu rủi ro
- Chia sẻ rủi ro
- Chấp nhận rủi ro

# HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

## II. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHÍNH

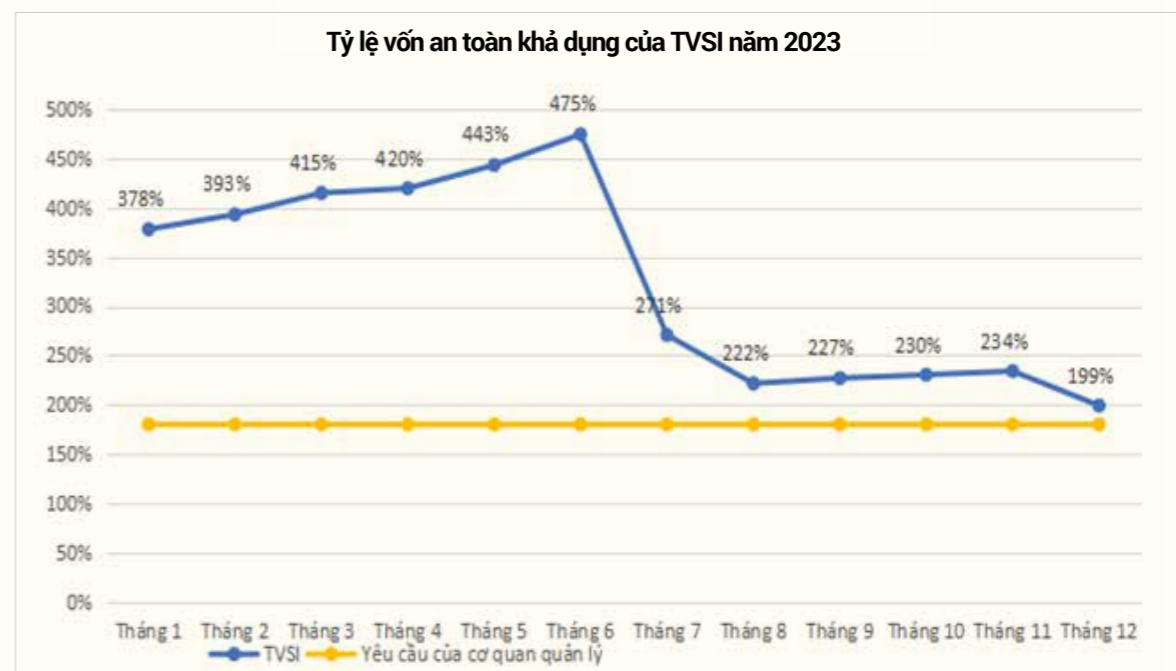
Trong năm 2023, các loại rủi ro được nhận diện có ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh, tài chính và danh tiếng của TVSI là: Rủi ro thanh toán và Rủi ro thanh khoản, Rủi ro hoạt động, Rủi ro pháp lý & tuân thủ, Rủi ro thị trường và Rủi ro thương hiệu.

### 1. Rủi ro thanh toán và Rủi ro thanh khoản

Đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán, Thanh toán và Thanh khoản là hai rủi ro lớn nhất mà ngành tài chính chứng khoán phải đối mặt và đảm bảo kiểm soát đến mức tối đa. Rủi ro xảy ra trong nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản như cam kết, hoặc không thể thực hiện thanh toán khi hợp đồng tài sản mà công ty cam kết nghĩa vụ mua lại đến hạn.

Công ty đã thực hiện các hoạt động sau để phòng ngừa Rủi ro thanh toán:

- Xây dựng Quy chế giao dịch ký quỹ: làm cơ sở cho hoạt động cho vay, quy định rõ ràng về hạn mức cho vay, tài sản được dùng làm tài sản đảm bảo, cách thức xử lý tài sản và có thông báo đến khách hàng, đối tác.
  - Xây dựng mô hình định giá rủi ro thanh toán của hoạt động Giao dịch ký quỹ, quy trình xếp hạng, phân loại tài sản nhằm đảm bảo tài sản đảm bảo của các đối tác được dùng để ký quỹ cho vay là những tài sản giá trị, dễ dàng thu hồi và có tính thanh khoản cao. Xây dựng danh mục các loại sản phẩm dịch vụ thực hiện cung cấp cho khách hàng, danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ, đảm bảo các danh mục được xây dựng trên cơ sở các phân tích nghiên cứu cụ thể, thường xuyên được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật. TVSI cũng phải đối mặt với rủi ro khi các khoản tiền gửi của TVSI tại Ngân hàng thương mại đang bị phong tỏa ảnh hưởng tới khả năng thanh toán hợp đồng trái phiếu:
  - Công ty nỗ lực làm việc với các cơ quan chức năng nhằm sớm giải quyết việc phong tỏa các khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại; đồng thời xây dựng các kế hoạch tài chính, cân đối nguồn tiền, tài sản ngắn hạn phù hợp với hoạt động kinh doanh.
  - Để giảm thiểu rủi ro thanh toán, TVSI đàm phán với nhà đầu tư, làm việc với tổ chức phát hành, nhằm đưa ra lộ trình chi trả hợp lý, giảm áp lực thanh toán, chia sẻ rủi ro với các bên liên quan.
- Với Rủi ro thanh khoản của công ty đi liền với rủi ro thanh toán, TVSI thực hiện:
- Theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh toán trong hiện tại và tương lai, chủ động xây kế hoạch dự phòng lượng tiền mặt cần thiết hoặc dự kiến nguồn huy động để đáp ứng các quy định về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.
  - Xây dựng cơ cấu danh mục phù hợp nhằm đảm bảo danh mục có thể chuyển đổi thành tiền trong thời gian ngắn nhất kể cả trong điều kiện thị trường khủng hoảng.
  - Xây dựng các mô hình và các kịch bản thị trường, theo dõi chặt chẽ biến động của thị trường để có các biện pháp cảnh báo và phòng ngừa khả năng mất thanh khoản của thị trường, xử lý kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất giá trị rủi ro có thể phát sinh.
  - Công ty xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ chi tiết, cập nhật tự động trạng thái tài chính với các số liệu đầy đủ đồng thời thể hiện xu hướng và cảnh báo.
  - Theo dõi các chính sách trái phiếu, làm việc với khách hàng để giải đáp thắc mắc và hướng dẫn giải tỏa dần nghĩa vụ với khách hàng để giảm thiểu rủi ro thanh khoản.
  - Tỷ lệ an toàn tài chính giảm do ảnh hưởng rủi ro thị trường từ nghĩa vụ trái phiếu. Tuy nhiên trong năm 2023 TVSI luôn duy trì tỷ lệ ở mức vượt yêu cầu của Cơ quan quản lý là 180%, đảm bảo cho các hoạt động liên tục của Công ty theo luật định.



### 2. Rủi ro hoạt động

TVSI luôn đánh giá rủi ro hoạt động là một trong những rủi ro hàng đầu cần được kiểm soát, các nguyên nhân đến từ việc vận hành không tốt các hệ thống, quy trình... TVSI đã sử dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như sau:

- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo chặt chẽ công tác quản lý, hoạt động trong các bộ phận cũng như liên kết trong Công ty. Các văn bản nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đồng thời cũng quy định chi tiết nhiệm vụ, chức năng trong công việc.
- Dựa trên các quy chế, quy trình đã có, các bộ phận thực hiện nhằm kiểm soát các hoạt động diễn ra trong ngưỡng cho phép và hướng đến mục tiêu giảm dần nghĩa vụ với khách hàng.
- TVSI ghi nhận và thống kê các lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động, đánh giá từng lỗi theo mức độ nghiêm trọng và tần suất phát sinh nhằm xác định mức độ ưu tiên xử lý khắc phục và giảm thiểu rủi ro trong tương lai.
- Nâng cao tính thực thi và hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên/định kỳ. Thực hiện đào tạo, xuất bản Bản tin cảnh báo rủi ro, nhắc nhở từng nhân viên nâng cao ý thức tuân thủ quy trình, quy định và quản trị rủi ro.
- Công ty không chấp nhận những hành động cố tình làm sai dẫn đến mất mát cho khách hàng, thiệt hại nghiêm trọng đến Công ty và luôn có những cam kết, quy chế đến từng nhân viên để cảnh báo những hành động này.

### 3. Rủi ro pháp lý và tuân thủ

TVSI cập nhật và hoạt động theo các văn bản pháp lý mới nhất, thực hiện đúng hướng dẫn của pháp luật và các cơ quan quản lý. Đồng thời, để phòng ngừa rủi ro pháp lý và tuân thủ, TVSI thực hiện:

- Định kỳ rà soát các văn bản, quy trình nội bộ và thường xuyên bổ sung các văn bản mới phù hợp với hoạt động kinh doanh cũng như quy định hiện tại của pháp luật; đào tạo hướng dẫn quy trình cho các bộ phận nghiệp vụ nhằm đảm bảo tuân thủ hoạt động.

## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO



- Hợp tác chặt chẽ với các Cơ quan chức năng trong việc báo cáo, công bố thông tin và hỗ trợ các đoàn thanh tra, kiểm tra các giao dịch bất thường.
- Thành lập Ban xử lý khiếu nại; xây dựng Quy trình xử lý khiếu nại, cập nhật liên tục các sự cố và khiếu nại phát sinh, phân tích, đưa giải pháp hài hòa nhất trên cơ sở luôn đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.
- Phòng Quản trị Rủi ro kết hợp với Phòng Kiểm soát Nội bộ thường xuyên rà soát, kiểm tra chặt chẽ việc tuân thủ của các Phòng/Ban/Bộ phận theo định kỳ hoặc khi có phát sinh bất thường. Từ đó, đưa ra những đề xuất cải tiến, thay đổi quy trình làm việc, đồng thời sẵn sàng xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.

#### 4. Rủi ro thị trường

Các hoạt động chính tiềm ẩn rủi ro thị trường bao gồm hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu. Để giảm thiểu rủi ro từ các nghiệp vụ này, Công ty duy trì công tác đánh giá rủi ro chuyên sâu với sự kết hợp chặt chẽ của các bộ phận liên quan:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, dự báo thị trường và điều chỉnh kế hoạch, các phương án xử lý tùy theo diễn biến thị trường. Chủ động giảm rủi ro ở các tài sản được đánh giá có rủi ro cao sang các tài sản có rủi ro thấp hơn.
- Giám sát tình hình cho vay và tài sản đảm bảo, Công ty luôn cố gắng phân bổ dư nợ đa dạng theo mã và theo khách hàng, tránh tập trung rủi ro.
- Lựa chọn đầu tư những tài sản chất lượng tốt, quy định về hạn mức đầu tư với từng nhóm, ngành, loại tài sản và tuân thủ quy định về giới hạn đầu tư.
- Tích cực đàm phán với các Tổ chức phát hành để đưa ra hướng xử lý thanh toán đối với trái phiếu đến hạn, chính sách gia hạn hợp lý để thu hồi khoản đầu tư năm giữ.

#### 5. Rủi ro thương hiệu

TVSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu nhận biết, định vị sản phẩm/ dịch vụ doanh nghiệp mà đã trở thành một tài sản có giá trị đặc biệt của Công ty. Từ những biến cố của sự kiện trái phiếu mà TVSI là tâm điểm, thương hiệu Công ty đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên vững tin sẽ khôi phục hình ảnh, lấy lại niềm tin của khách hàng bằng những nỗ lực cung cấp dịch vụ tận tâm, trung thực, đảm bảo tối đa lợi ích của nhà đầu tư. Công ty đặc biệt tập trung xử lý các vấn đề trái phiếu, chứng minh với khách hàng tính trách nhiệm, cam kết, minh bạch, chuyên nghiệp của TVSI.

### III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2024

Một cách tổng thể, thị trường chứng khoán trong nước năm 2024 được dự báo sẽ có gam màu tươi sáng hơn nhờ nhiều yếu tố tích cực của dòng tiền rẻ tham gia thị trường. Chu kỳ suy giảm qua đây cùng chính sách quyết liệt của Nhà nước giải quyết những vấn đề của thị trường, của nền kinh tế. Đặc biệt, với định hướng nâng hạng thị trường, đưa hệ thống giao dịch mới KRX vào hoạt động cùng nhiều tiện ích, sản phẩm mới, thị trường chứng khoán được kỳ vọng sẽ thu hút nhiều hơn nhà đầu tư cả trong và ngoài nước.

Về phía TVSI, Công ty hiện vẫn đối mặt với nhiều rủi ro trong năm 2024: Rủi ro về thanh khoản từ các gói trái phiếu doanh nghiệp đến hạn và khả năng thanh toán của các tổ chức phát hành; Rủi ro thị trường sẽ tăng dần dẫn đến rủi ro tín dụng liên quan đến hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và chi phí phòng ngừa rủi ro tài chính. Đây sẽ là những lưu tâm hàng đầu của bộ phận Quản trị Rủi ro, đặc biệt trong công tác dự báo lượng hóa rủi ro.

Với trọng tâm phục hồi hoạt động kinh doanh của TVSI, hoạt động quản trị rủi ro sẽ được tập trung nâng cao:

- Công nghệ hóa các công cụ theo dõi, nhận diện, giám sát rủi ro nâng cao hiệu quả công việc. Tự động hóa trong quy trình quản trị rủi ro sẽ tăng độ chính xác, tối ưu năng suất lao động và giúp việc quản trị rủi ro kịp thời, hiệu quả.
- Kiện toàn bộ máy Quản trị rủi ro, đảm bảo tính hiệu quả trong công tác dự báo, giám sát và giải pháp xử lý đối với rủi ro pháp lý sẽ được chú trọng đặc biệt trong năm 2024 và những năm tiếp theo để cùng TVSI vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại.
- Duy trì phối hợp giữa Bộ phận Quản trị rủi ro và các đơn vị:
  - Phối hợp bộ phận Pháp chế rà soát toàn bộ các quy trình, quy định, quy chế, các văn bản nội bộ nhằm cập nhật đúng với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo chặt chẽ trong quá trình hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn Công ty.
  - Phối hợp với Kiểm soát Nội bộ rà soát định kỳ và bất thường hàng năm các đơn vị kinh doanh, bộ phận nghiệp vụ. Rà soát toàn bộ các quy trình, quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và các thay đổi của văn bản pháp luật. Đánh giá rủi ro hoạt động và tuân thủ mang tính độc lập, minh bạch đối với từng đơn vị, bộ phận để có những cải tiến về hoạt động, báo cáo kịp thời tới Ban điều hành.
  - Phối hợp Phòng Dịch vụ tài chính, Khối Môi giới, Phòng Phát triển sản phẩm, Công nghệ thông tin để có nhận diện rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành.
  - Phối hợp bộ phận Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Pháp chế, Quản lý trái phiếu để cùng đưa ra giải pháp, hướng xử lý với rủi ro pháp lý phát sinh.





# 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

NỘI DUNG	TRANG
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	82
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	84
3. Báo cáo tình hình tài chính	86
4. Báo cáo kết quả hoạt động	88
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	90
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	92
7. Thuyết minh báo cáo tài chính	94

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ "CÔNG TY") ĐỀ TRÌNH BÁO CÁO NÀY CÙNG VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 KÈM THEO VÀ ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY PHÊ DUYỆT.

### > HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### > HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà	<b>Trần Thị Cẩm Hạnh</b>	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26/06/2023
		Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2023
Ông	<b>Nguyễn Việt Cường</b>	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023
Ông	<b>Trần Việt Đức</b>	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023
Bà	<b>Bùi Thị Thanh Hiền</b>	Thành viên	Thành viên
Bà	<b>Tạ Thị Mai Hương</b>	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/06/2023

#### > BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà	<b>Trần Thị Cẩm Hạnh</b>	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28/02/2024
Ông	<b>Nguyễn Việt Cường</b>	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/02/2024
Bà	<b>Bùi Thị Thanh Hiền</b>	Phó Tổng Giám đốc	
Ông	<b>Lê Thanh Tùng</b>	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/08/2023
Bà	<b>Tạ Minh Phương</b>	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/02/2024

#### > BAN KIỂM SOÁT

Bà	<b>Đặng Thị Minh Hạnh</b>	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/06/2023
		Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/06/2023
Bà	<b>Nguyễn Thị Hà</b>	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023
Bà	<b>Đỗ Ngọc Hoàng Yến</b>	Thành viên	
Ông	<b>Trần Duy Hưng</b>	Thành viên	

#### > KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà	<b>Phí Thị Bích Ngọc</b>		Bổ nhiệm ngày 01/08/2023
Ông	<b>Lê Thanh Tùng</b>		Bổ nhiệm ngày 01/02/2023
			Miễn nhiệm ngày 01/08/2023
Bà	<b>Bùi Thị Thanh Hiền</b>		Miễn nhiệm ngày 01/02/2023

#### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại ngày lập báo cáo này là Bà **Trần Thị Cẩm Hạnh** – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty.

### > CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng: ngoài thông tin trình bày tại Thuyết minh số 43 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 kèm theo.

### > KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### > TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn này và được Hội đồng quản trị phê duyệt. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

#### CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc



**Trần Thị Cẩm Hạnh**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 kèm theo của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20/03/2024, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

#### Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho việc vi phạm hợp đồng mua lại Trái phiếu đến hạn nhưng không thực hiện được ở mức 50% tương đương khoảng 642.5 tỷ đồng (số đã trích lập tại 31/12/2022 khoảng 195 tỷ đồng) giá trị tối đa nghĩa vụ hợp đồng vi phạm theo tổng giá trị các hợp đồng mua lại là hơn 16,062 tỷ đồng vì cho rằng: Việc vi phạm của Công ty là do bất khả kháng đã được quy định trong hợp đồng nên trong quá trình giải quyết tranh chấp Công ty có thể thương lượng để không bị phạt vi phạm ở mức tối đa và Công ty chỉ bồi thường khi có phán quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không đánh giá được mức phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại tiềm tàng thực tế (nếu có) của Công ty cũng như ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Trong năm 2023, Công ty đã chi trả quỹ dự phòng tiền lương đã được trích lập cuối năm 2022 theo quy định của thuế với giá trị 34,126,068,524 đồng làm cho chỉ tiêu "**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**" trên Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 tăng thêm với giá trị tương ứng. Trong năm 2022, Công ty cũng đã chi trả quỹ dự phòng tiền lương được trích lập cuối năm 2021 theo quy định của thuế với giá trị 74,565,037,799 đồng làm cho "**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**" trên Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 tăng lên 40,438,969,275 đồng.

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại Việt Nam.

#### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 40 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Trong quá trình kinh doanh, Công ty có thực hiện mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ("Trái phiếu") từ các tổ chức phát hành và các nhà đầu tư sau đó mua đi bán lại nhiều lần với các nhà đầu tư. Đồng thời, Công ty đã ký hợp đồng mua lại một số Trái phiếu đã bán cho các nhà đầu tư theo một mức giá xác định vào một ngày xác định trong tương lai. Tổng mệnh giá các Trái phiếu Công ty đã ký Hợp đồng mua lại đến ngày 31/12/2023 là khoảng trên 16,491 tỷ đồng (**tại 01/01/2023 là khoảng trên 20,700 tỷ đồng**), trong đó số đã đến hạn thanh toán tại ngày 31/12/2023 mà chưa thanh toán được khoảng hơn 16,062 tỷ đồng, số đã đến hạn thanh toán tại ngày 01/01/2023 là khoảng hơn 4,870 tỷ đồng). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, tổng mệnh giá trái phiếu Công ty đã ký hợp đồng mua lại còn khoảng trên 16.491 tỷ đồng (**trong đó số đã đến hạn thanh toán mà chưa thanh toán được khoảng hơn 16,477 tỷ đồng**). Tuy nhiên, hiện nay, Công ty không thực hiện được việc thanh toán cho Bên chuyển nhượng và gửi thông báo đến các nhà đầu tư là sẽ không thực hiện giao dịch này, đồng thời đang thực hiện đàm phán lại với các nhà đầu tư về việc hủy hợp đồng mua lại hoặc gia hạn thời gian mua lại Trái phiếu tương ứng với thời gian đáo hạn Trái phiếu của Tổ chức phát hành nhưng việc đàm phán này chưa có kết quả cụ thể. Công ty không ghi nhận các khoản trái phiếu nêu trên vào Báo cáo tài chính kèm theo. Do đó, các nhà đầu tư vẫn đang thực hiện các quyền sở hữu và định đoạt của trái chủ đối với số trái phiếu này.

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 05 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Ngày 02/11/2022: số dư tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) là khoảng 1,609 tỷ đồng bao gồm tiền gửi nhà đầu tư phục vụ nhu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán khoảng 879 tỷ đồng và tiền gửi của Công ty phục vụ các nghĩa vụ thanh toán khác cho khách hàng khoảng 730 tỷ đồng; và số dư chứng chỉ tiền gửi của Công ty tại SCB là 29 tỷ đồng không giao dịch được. Tại ngày 31/12/2023, số dư tiền gửi của Công ty tại SCB là khoảng 1,625 tỷ đồng bao gồm tiền gửi nhà đầu tư phục vụ nhu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán khoảng 889 tỷ đồng và tiền gửi của Công ty phục vụ các nghĩa vụ thanh toán khác cho khách hàng khoảng 736 tỷ đồng, số dư chứng chỉ tiền gửi của Công ty tại SCB là khoảng 29 tỷ đồng. Công ty đã gửi các Công văn số 1258/2022/CV-TVSI ngày 27/10/2022; Công văn số 1259/2022/CV-TVSI ngày 27/10/2022; Công văn số 1316/2022/CV-TVSI ngày 02/11/2022 gửi các Cơ quan chức năng liên quan đề nghị phê duyệt các lệnh chuyển tiền từ các tài khoản của Công ty mở tại SCB sang các tài khoản khác để giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, Công ty chưa nhận được phản hồi từ phía các cơ quan chức năng.



Nguyễn Minh Hùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số: 0294-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Văn Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:

1395-2023-112-1

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	TẠI 31/12/2023 VND	TẠI 01/01/2023 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>3,972,551,282,518</b>	<b>4,216,383,942,878</b>
<b>TÀI SẢN TÀI CHÍNH</b>	<b>110</b>		<b>3,967,328,724,460</b>	<b>4,208,477,762,530</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	1,940,920,298,451	1,967,307,298,084
<i>Tiền</i>	<i>111.1</i>		<i>1,940,920,298,451</i>	<i>1,967,307,298,084</i>
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	7	1,829,091,767,926	1,895,250,786,423
Các khoản cho vay	114	8	214,395,265,269	362,667,411,124
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		(19,268,756,008)	(20,427,466,345)
Các khoản phải thu	117	9	58,221,000	271,585,800
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính</i>	<i>117.2</i>		<i>58,221,000</i>	<i>271,585,800</i>
Trả trước cho người bán	118	9	1,893,854,830	2,041,134,830
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	9	3,398,137,990	3,818,274,192
Các khoản phải thu khác	122	9	31,345,312,272	31,434,115,692
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	10	(34,505,377,270)	(33,885,377,270)
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC</b>	<b>130</b>		<b>5,222,558,058</b>	<b>7,906,180,348</b>
Tạm ứng	131		292,356,714	327,904,159
Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		1,002,468,258	1,066,746,470
Chi phí trả trước ngắn hạn	133	11	3,927,733,086	6,511,529,719
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>54,910,702,266</b>	<b>71,718,623,224</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20,554,782,578</b>	<b>37,519,645,061</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	15	15,206,059,483	28,384,935,466
- Nguyên giá	222		54,618,506,581	64,361,661,959
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(39,412,447,098)	(35,976,726,493)
Tài sản cố định vô hình	227	12	5,348,723,095	9,134,709,595
- Nguyên giá	228		27,998,146,912	27,998,146,912
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(22,649,423,817)	(18,863,437,317)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>34,355,919,688</b>	<b>34,198,978,163</b>
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		2,232,349,555	3,136,726,735
Chi phí trả trước dài hạn	252	11	140,350,790	127,763,601
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	13	21,896,677,186	20,868,051,367
Tài sản dài hạn khác	255	14	10,086,542,157	10,066,436,460
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4,027,461,984,784</b>	<b>4,288,102,566,102</b>

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	TẠI 31/12/2023 VND	TẠI 01/01/2023 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>742,371,998,114</b>	<b>605,091,487,326</b>
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>738,451,621,047</b>	<b>564,237,120,590</b>
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316		-	493,000,000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	16	34,300,837,466	34,295,939,192
Phải trả người bán ngắn hạn	320		260,602,170	2,052,619,372
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		1,549,500,000	2,411,450,000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	17	5,766,716,348	110,649,593,205
Phải trả người lao động	323		10,602,252,407	20,827,849,836
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		108,522,347	1,073,509,467
Chi phí phải trả ngắn hạn	325	18	16,232,317,495	18,002,668,142
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		-	24,080,821,920
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328		-	39,872,549,000
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	19	649,733,874,195	256,454,053,313
Dự phòng phải trả ngắn hạn	330		-	34,126,068,524
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		19,896,998,619	19,896,998,619
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>3,920,377,067</b>	<b>40,854,366,736</b>
Trái phiếu phát hành dài hạn	346		-	40,000,000,000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	20	3,920,377,067	854,366,736
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3,285,089,986,670</b>	<b>3,683,011,078,776</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>3,285,089,986,670</b>	<b>3,683,011,078,776</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2,639,000,000,000	2,639,000,000,000
Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		2,639,000,000,000	2,639,000,000,000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411.1a</i>		<i>2,639,000,000,000</i>	<i>2,639,000,000,000</i>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		25,576,883,457	25,576,883,457
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		34,576,883,457	34,576,883,457
Lợi nhuận chưa phân phối	417		585,936,219,756	983,857,311,862
<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>417.1</i>		<i>601,972,312,817</i>	<i>1,017,116,581,485</i>
<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	<i>417.2</i>		<i>(16,036,093,061)</i>	<i>(33,259,269,623)</i>
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>440</b>		<b>4,027,461,984,784</b>	<b>4,288,102,566,102</b>



Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu



Phí Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng



Trần Thị Cẩm Hạnh  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2023 VND	NĂM 2022 VND
<b>Doanh thu hoạt động</b>				
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		97,566,110,934	1,145,846,429,697
<i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.1</i>	<i>30</i>	<i>966,954,608</i>	<i>568,586,702,373</i>
<i>Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.2</i>	<i>31</i>	<i>15,397,796,626</i>	<i>(59,831,782,136)</i>
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.3</i>	<i>32</i>	<i>81,201,359,700</i>	<i>637,091,509,460</i>
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	32	-	12,369,029,536
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	32	31,696,100,481	443,112,009,446
Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04	32	-	25,205,479
Doanh thu môi giới chứng khoán	06		39,739,987,134	396,470,242,365
Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		-	35,297,000,000
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		29,579,130,363	500,097,134,385
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		3,490,409,081	4,219,824,089
Thu nhập hoạt động khác	11		175,834,958	884,579,242
<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>	<b>20</b>		<b>202,247,572,951</b>	<b>2,538,321,454,239</b>
<b>Chi phí hoạt động</b>				
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21		5,554,489,136	708,998,355,085
<i>Lỗ bán các tài sản tài chính</i>	<i>21.1</i>	<i>30</i>	<i>10,445,879,403</i>	<i>662,833,462,831</i>
<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>21.2</i>	<i>31</i>	<i>(4,891,390,267)</i>	<i>46,094,231,289</i>
<i>Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>21.3</i>		<i>-</i>	<i>70,660,965</i>
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		1,193,966,583	365,860,798,904
Chi phí hoạt động tự doanh	26		363,039,081	275,033,413,500
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	33	123,517,012,175	387,009,895,570
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	33	2,794,468,668	4,937,291,314
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	33	5,518,180,865	6,622,727,764
Chi phí các dịch vụ khác	32	33	-	919,224,330
<b>Cộng chi phí hoạt động</b>	<b>40</b>		<b>138,941,156,508</b>	<b>1,749,381,706,467</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong năm	42	34	11,765,239,596	9,504,760,967
<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>50</b>		<b>11,765,239,596</b>	<b>9,504,760,967</b>
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>61</b>	<b>35</b>	<b>31,483,377,012</b>	<b>328,641,232,704</b>
<b>Chi phí quản lý công ty chứng khoán</b>	<b>62</b>	<b>36</b>	<b>441,639,398,123</b>	<b>222,587,743,650</b>
<b>Kết quả hoạt động</b>	<b>70</b>		<b>(398,051,119,096)</b>	<b>247,215,532,385</b>

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2023 VND	NĂM 2022 VND
<b>Thu nhập khác và chi phí khác</b>				
Thu nhập khác	71		5,177,617,823	4,463,047,629
Chi phí khác	72		1,471,226,996	1,504,786,596
<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>	<b>80</b>		<b>3,706,390,827</b>	<b>2,958,261,033</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>90</b>		<b>(394,344,728,269)</b>	<b>250,173,793,418</b>
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(414,633,915,162)	356,099,806,843
Lợi nhuận chưa thực hiện	92		20,289,186,893	(105,926,013,425)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>100</b>		<b>3,576,363,837</b>	<b>101,744,140,704</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	37	510,353,506	116,013,519,438
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	38	3,066,010,331	(14,269,378,734)
<b>Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>200</b>		<b>(397,921,092,106)</b>	<b>148,429,652,714</b>
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	501	39	(1,508)	562
Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	502		(1,508)	562

  
Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu

  
Phí Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng

  
Trần Thị Cẩm Hạnh  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Theo phương pháp gián tiếp

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	THUYẾT MINH NĂM 2023 VND	NĂM 2022 VND
<b>Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>01</b>		<b>(394,344,728,269)</b>	<b>250,173,793,418</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>	<b>02</b>		<b>(17,843,159,953)</b>	<b>25,303,520,804</b>
- Khấu hao TSCĐ	03		16,821,618,908	12,510,654,443
- Các khoản dự phòng	04		(34,664,778,861)	12,792,866,361
<b>Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>	<b>10</b>		<b>(4,891,390,267)</b>	<b>46,094,231,289</b>
- Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11		(4,891,390,267)	46,094,231,289
<b>Giảm các doanh thu phi tiền tệ</b>	<b>18</b>		<b>(15,397,796,626)</b>	<b>59,831,782,136</b>
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19		(15,397,796,626)	59,831,782,136
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>30</b>		<b>445,947,237,301</b>	<b>2,170,511,857,001</b>
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31		86,448,205,390	(983,141,724,024)
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM	32		-	81,221,039,468
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		148,272,145,855	4,756,921,556,174
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	36		213,364,800	1,518,613,827
(-) Tăng, (+) giảm các phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		420,136,202	1,455,317,439
(+) Tăng, (-) giảm các khoản phải thu khác	39		88,803,420	(31,052,134,283)
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(1,133,646,013)	599,940,211
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		(1,770,350,647)	(8,598,440,319)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		2,571,209,444	6,657,909,577
(-) Thuế TNDN đã nộp	43		(86,018,003,438)	(89,699,160,286)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		(1,787,118,928)	16,149,549,140
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		(964,987,120)	372,392,013
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		(19,375,226,925)	(55,764,823,714)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		(10,225,597,429)	(91,434,871,309)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		368,337,048,962	177,868,225,983
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51		1,579,369,680	40,556,379,253,881
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52		(40,708,115,952)	(42,168,940,786,777)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>60</b>		<b>13,470,162,186</b>	<b>2,551,915,184,648</b>
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61		(45,980,000)	(24,102,074,025)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	62		681,818,181	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>70</b>		<b>635,838,181</b>	<b>(24,102,074,025)</b>
Tiền vay gốc	73		-	200,000,000,000
Tiền vay khác	73.2		-	200,000,000,000
Tiền chi trả nợ gốc vay	74		(40,493,000,000)	(1,109,507,000,000)
Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3		(40,493,000,000)	(1,109,507,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>		<b>(40,493,000,000)</b>	<b>(909,507,000,000)</b>
<b>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</b>	<b>90</b>		<b>(26,386,999,633)</b>	<b>1,618,306,110,623</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>101</b>		<b>1,967,307,298,084</b>	<b>349,001,187,461</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>103</b>	<b>5</b>	<b>1,940,920,298,451</b>	<b>1,967,307,298,084</b>

Phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2023 VND	NĂM 2022 VND
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		10,089,642,349,340	90,817,697,667,650
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(6,954,549,557,720)	(84,323,747,144,910)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		10,138,668,757,344	288,664,300,924,118
Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		(13,460,998,507,276)	(296,407,913,926,950)
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		(3,171,104,304)	(4,721,731,731)
Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		4,596,880,330,080	10,692,004,954,193
Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(4,596,880,330,080)	(10,692,004,954,193)
<b>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>		<b>(190,408,062,616)</b>	<b>(1,254,384,211,823)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>30</b>		<b>458,200,918,730</b>	<b>1,712,585,130,553</b>
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		458,200,918,730	1,712,585,130,553
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kì hạn	32		458,071,694,871	1,576,334,424,703
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34		129,223,859	136,250,705,850
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	<b>40</b>		<b>267,792,856,114</b>	<b>458,200,918,730</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41			
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42		232,488,057,241	458,071,694,871
Trong đó có kỳ hạn:				
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		35,304,798,873	129,223,859

  
 Nguyễn Minh Tiến  
 Người lập biểu

  
 Phí Thị Bích Ngọc  
 Kế toán trưởng

  
 Trần Thị Cẩm Hạnh  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

(các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo)

**➤ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
**➤ HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt ("Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102117529 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2006; Đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 07/12/2022. Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28 tháng 12 năm 2006, và các Giấy phép điều chỉnh do ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 2.639.000.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 264 người (tại ngày 01/01/2023 là 471 người).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tại ngày 31/12/2023, Công ty có các Chi nhánh tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty như sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động
Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt	Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Ngọc Khánh (*)	Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 Phạm Huy Thông, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 1 tòa nhà Akashi, số 10 Lê Hồng Phong, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Đà Nẵng	115 Lê Lợi, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Quy Nhơn (**)	Số 84 Diên Hồng, phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, Bình Định
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 3-4-5, 66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

(\*): Đóng cửa trong năm 2024 theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 11/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty. Tại Quyết định số 145/QĐ-UBCK ngày 05/02/2024, Ủy ban Chứng khoán chấp thuận đóng cửa Chi nhánh Ngọc Khánh của TVSI.

(\*\*): Thay đổi địa điểm chi nhánh theo Quyết định số 32/QĐ-UBCK ngày 10/01/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

**Hoạt động chính**

Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn tài chính; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 47/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, Công ty đã rút nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh. Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 9073/UBCK - QLKD chấp thuận phương án rút nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh; UBCKNN đề nghị Công ty thực hiện phương án đã đề xuất và báo cáo UBCKNN để hoàn tất thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

**Hạn chế đầu tư**

Danh mục đầu tư của Công ty và các hạn chế đầu tư phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành:

- Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá 50% giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm		Năm 2022		Năm 2023		Số dư cuối năm	
	Tại 01/01/2022	Tại 01/01/2023	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2,639,000,000,000	2,639,000,000,000	-	-	-	-	2,639,000,000,000	2,639,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	2,639,000,000,000	2,639,000,000,000	-	-	-	-	2,639,000,000,000	2,639,000,000,000
Quý dự trữ bổ sung vốn điều lệ	25,576,883,457	25,576,883,457	-	-	-	-	25,576,883,457	25,576,883,457
Quý dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	34,576,883,457	34,576,883,457	-	-	-	-	34,576,883,457	34,576,883,457
Lợi nhuận chưa phân phối	835,427,659,148	983,857,311,862	240,086,287,405	91,656,634,691	17,223,176,562	415,144,268,668	983,857,311,862	585,936,219,756
- Lợi nhuận đã thực hiện	777,030,294,080	1,017,116,581,485	240,086,287,405	-	-	415,144,268,668	1,017,116,581,485	601,972,312,817
- Lợi nhuận chưa thực hiện	58,397,365,068	(33,259,269,623)	-	91,656,634,691	17,223,176,562	-	(33,259,269,623)	(16,036,093,061)
<b>Cộng</b>	<b>3,534,581,426,062</b>	<b>3,683,011,078,776</b>	<b>240,086,287,405</b>	<b>91,656,634,691</b>	<b>17,223,176,562</b>	<b>415,144,268,668</b>	<b>3,683,011,078,776</b>	<b>3,285,089,986,670</b>



Trần Thị Cẩm Hạnh  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Phí Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.

4. Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:

- Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
- Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
- Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
- Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
- Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
- Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
- Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### > CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Chế độ Kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### Đơn vị tiền tệ

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam "VND" và được trình bày trên Báo cáo tài chính theo đồng Việt Nam.

### > CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Thực hiện kế toán Công ty chứng khoán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động, báo cáo tình hình vốn chủ sở hữu và các luồng tiền của doanh nghiệp. Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính".

#### HÌNH THỨC KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy tính.

### > CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

#### Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD

Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD phản ánh các khoản tiền đặt cọc của nhà đầu tư cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán phái sinh. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

#### Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

#### Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

(i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



(ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ Báo cáo tài chính.

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty không thu thập được giá thị trường, Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá gốc.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

### Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

### Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

### Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các Công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

### Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chi tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Dự phòng rủi ro kinh doanh trái phiếu

Trong quá trình kinh doanh trái phiếu, nếu xảy ra sự kiện vi phạm cam kết của Công ty đối với khách hàng, Công ty sẽ căn cứ vào cam kết tại các hợp đồng liên quan và tình hình thực tế trong quá khứ giải quyết các tranh chấp để tính toán giá trị rủi ro cần lập dự phòng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty đang bị phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng dẫn đến việc không thực hiện được các Hợp đồng mua trái phiếu đến hạn, cũng như bị gián đoạn quá trình kinh doanh. Công ty cho rằng đây là một trong những sự kiện bất khả kháng đã được quy định trong hợp đồng mua bán Trái phiếu. Đồng thời để giải quyết các tranh chấp (nếu có) đối với các nhà đầu tư có thể sẽ kéo dài Công ty chỉ trích lập dự phòng ở mức độ 50% giá trị tối đa mức phạt vi phạm hợp đồng đã ký kết. Trường hợp tranh chấp được giải quyết bởi các cơ quan có thẩm quyền, Công ty sẽ ghi nhận tổn thất theo giá trị thực tế phát sinh.

Thực tế, trong thời gian qua Công ty đã thực hiện đàm phán và xử lý với các nhà đầu tư về xử lý các tranh chấp tương tự với tổng mệnh giá các trái phiếu khoảng 13.546 tỷ đồng mà không phát sinh chi phí phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường. Do đó, Công ty cho rằng việc trích lập dự phòng nêu trên đã xem xét đến tính thận trọng trong quá trình lập Báo cáo tài chính.

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính (theo năm), cụ thể như sau:

Tên tài sản	Số năm khấu hao
Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm.

### Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Là số tiền Công ty nộp cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán với khoản đóng góp cố định ban đầu là 120 triệu đồng và khoản đóng hàng năm được xác định bằng 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các SGD Chứng khoán được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

### Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh

Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh được quy định tại Thông tư số 58/2021/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Bộ Tài chính ban hành, theo đó:

Quỹ bù trừ được hình thành từ các khoản đóng góp của thành viên bù trừ bằng tiền hoặc chứng khoán được Trung tâm Lưu ký chứng khoán chấp thuận với mục đích bồi thường thiệt hại và hoàn tất các giao dịch chứng khoán phái sinh đứng tên thành viên bù trừ trong trường hợp thành viên bù trừ, nhà đầu tư của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ đóng góp vào quỹ bù trừ bằng tiền thực hiện theo quy chế của Trung tâm Lưu ký chứng khoán sau khi được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

### Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

### Các khoản vay và phát hành trái phiếu

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

### Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trước khi phát sinh.

### Doanh thu

#### • **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

#### • **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; Khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL; Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

#### • **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):**

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

#### • **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**

Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

#### • **Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):**

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ).

#### • **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:**

Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

#### • **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

#### • **Thu nhập hoạt động khác:**

Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành và doanh thu khác.

#### Doanh thu hoạt động tài chính

Là doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định.

#### Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty.

### > TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tiền gửi ngân hàng	1,939,869,388,153	1,390,822,995,820
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	1,050,910,298	576,484,302,264
<b>Cộng</b>	<b>1,940,920,298,451</b>	<b>1,967,307,298,084</b>

Từ ngày 02/11/2022 số dư tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) là khoảng 1.609 tỷ đồng bao gồm tiền gửi nhà đầu tư phục vụ nhu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán khoảng 879 tỷ đồng và tiền gửi của Công ty phục vụ các nghĩa vụ thanh toán khác cho khách hàng khoảng 730 tỷ đồng không giao dịch được (tại ngày 31/12/2023, số dư tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) là khoảng 1.625 tỷ đồng bao gồm tiền gửi của nhà đầu tư phục vụ nhu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán khoảng 889 tỷ đồng và tiền gửi của Công ty phục vụ các nghĩa vụ thanh toán khác cho khách hàng khoảng 736 tỷ đồng). Công ty đã gửi các Công văn số 1258/2022/CV-TVSI ngày 27/10/2022; Công văn số 1259/2022/CV-TVSI ngày 27/10/2022; Công văn số 1316/2022/CV-TVSI ngày 02/11/2022 gửi các Cơ quan chức năng liên quan đề nghị phê duyệt các lệnh chuyển tiền từ các tài khoản của Công ty mở tại SCB sang các tài khoản khác để giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, Công ty chưa nhận được phản hồi từ phía các cơ quan chức năng liên quan đến nội dung này.

### > GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm CP	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND
<b>Của Công ty chứng khoán</b>	<b>10,796,201</b>	<b>823,488,356,319</b>
- Cổ phiếu	497,677	9,112,828,070
- Trái phiếu	7,798,524	791,329,784,749
- Chứng chỉ quỹ	2,500,000	23,045,743,500
<b>Của nhà đầu tư</b>	<b>1,379,162,481</b>	<b>26,312,208,201,085</b>
- Cổ phiếu	1,330,312,267	21,510,358,764,670
- Trái phiếu	48,850,214	4,801,849,436,415
	<b>1,389,958,682</b>	<b>27,135,696,557,404</b>

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm CP	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND
<b>Của Công ty chứng khoán</b>	<b>1,904,481,535</b>	<b>191,119,023,133,818</b>
	14,425,109	382,745,646,586
	1,890,056,426	190,736,277,487,232
<b>Của nhà đầu tư</b>	<b>8,012,007,667</b>	<b>367,368,606,334,502</b>
	6,744,674,752	174,050,534,072,270
	1,267,332,915	193,318,072,262,232
	<b>9,916,489,202</b>	<b>558,487,629,468,320</b>

### > TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL)

#### Giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu	172,468,098,574	178,504,982,580	172,468,098,574	178,504,982,580
+ Cổ phiếu niêm yết	62,714,314,478	87,373,120,574	62,714,314,478	87,373,120,574
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	109,753,784,096	91,131,862,006	109,753,784,096	91,131,862,006
Trái phiếu	1,639,367,599,505	1,621,214,999,505	1,639,367,599,505	1,621,214,999,505
+ Trái phiếu chưa niêm yết (*)	1,639,367,599,505	1,621,214,999,505	1,639,367,599,505	1,621,214,999,505
Chứng chỉ tiền gửi	29,731,785,841	29,371,785,841	29,731,785,841	29,371,785,841
Chứng chỉ quỹ	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1,841,207,483,920</b>	<b>1,829,091,767,926</b>	<b>1,841,207,483,920</b>	<b>1,829,091,767,926</b>

(\*) Đến thời điểm lập báo cáo này trong số trái phiếu Công ty nắm giữ bao gồm các khoản trái phiếu quá hạn thanh toán lãi và không có Báo cáo tài chính được kiểm toán với giá trị gốc trái phiếu khoảng 1.261 tỷ đồng. Các trái phiếu này đều có tài sản đảm bảo và Công ty đánh giá vẫn có khả năng thu hồi nên chưa trích lập dự phòng đối với các trái phiếu này.

(\*\*): Khoản chứng chỉ tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) không giao dịch được (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 5).

**Bảng tình hình biến động giá thị trường của tài sản tài chính**

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023					Tại 01/01/2023				
	Giá mua VND	Giá trị thị trường VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Giá trị đánh giá lại VND	Giá mua VND	Giá trị thị trường VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Giá trị đánh giá lại VND
<b>Tài sản FVTPL</b>	<b>1,841,207,483,920</b>	<b>1,829,091,767,926</b>	<b>31,184,737,717</b>	<b>43,300,453,711</b>	<b>1,829,091,767,926</b>	<b>1,927,655,689,310</b>	<b>15,786,941,091</b>	<b>48,191,843,978</b>	<b>1,895,250,786,423</b>	<b>1,895,250,786,423</b>
+ Cổ phiếu	172,468,098,574	178,504,982,580	31,184,737,717	25,147,853,711	178,504,982,580	181,451,702,398	15,786,941,091	30,039,243,978	167,199,399,511	167,199,399,511
+ Chứng chỉ tiền gửi	29,371,785,841	29,371,785,841	-	-	29,371,785,841	29,371,785,841	-	-	29,371,785,841	29,371,785,841
+ Trái phiếu chưa niêm yết	1,639,367,599,505	1,621,214,999,505	-	18,152,600,000	1,621,214,999,505	1,691,832,201,071	-	18,152,600,000	1,673,679,601,071	1,673,679,601,071
+ Quỹ đại chúng	-	-	-	-	-	25,000,000,000	-	-	25,000,000,000	25,000,000,000
<b>Các khoản cho vay và phải thu</b>	<b>214,395,265,269</b>	<b>195,126,509,261</b>	<b>31,184,737,717</b>	<b>19,268,756,008</b>	<b>195,126,509,261</b>	<b>362,667,411,124</b>	<b>15,786,941,091</b>	<b>20,427,466,345</b>	<b>342,239,944,779</b>	<b>342,239,944,779</b>
+ Cho vay hoạt động Margin	203,598,453,000	184,329,696,992	31,184,737,717	19,268,756,008	184,329,696,992	315,628,494,225	15,786,941,091	20,427,466,345	295,201,027,880	295,201,027,880
+ Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	10,796,808,152	10,796,808,152	-	-	10,796,808,152	47,038,912,782	-	-	47,038,912,782	47,038,912,782
+ Cho vay quyền mua CK	4,117	4,117	-	-	4,117	4,117	-	-	4,117	4,117
<b>Cộng</b>	<b>2,055,602,749,189</b>	<b>2,024,218,277,187</b>	<b>31,184,737,717</b>	<b>62,569,209,719</b>	<b>2,024,218,277,187</b>	<b>2,290,323,100,434</b>	<b>15,786,941,091</b>	<b>68,619,310,323</b>	<b>2,237,490,731,202</b>	<b>2,237,490,731,202</b>

**➤ CÁC KHOẢN CHO VAY**

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Các khoản cho vay và phải thu</b>				
+ Cho vay hoạt động giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư (Margin)	203,598,453,000	184,329,696,992	315,628,494,225	295,201,027,880
+ Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán CK của nhà đầu tư	10,796,808,152	10,796,808,152	47,038,912,782	47,038,912,782
+ Cho vay quyền mua chứng khoán	4,117	4,117	4,117	4,117
<b>Cộng</b>	<b>214,395,265,269</b>	<b>195,126,509,261</b>	<b>362,667,411,124</b>	<b>342,239,944,779</b>

Dự phòng suy giảm các khoản cho vay hoạt động margin tại ngày 31/12/2023 là 19,268,756,008 VND (tại ngày 01/01/2023 là 20,427,466,345 VND).

(i): Hoạt động giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư:

Đây là số tiền cho nhà đầu tư vay để mua chứng khoán trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25/01/2017. Chứng khoán của khách hàng tham gia vào giao dịch ký quỹ được Công ty tính làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 31/12/2023 là 674,817,249,466 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 1,302,499,972,141 đồng).

(ii): Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán:

Đây là số tiền bán chứng khoán ứng trước cho nhà đầu tư tại ngày giao dịch ("ứng tiền ngày T") và ngày T+1, hoặc theo quy định tại phụ lục hợp đồng trái phiếu. Các khoản ứng trước này sẽ được hoàn trả vào ngày T+2 và thực hiện theo điều khoản của hợp đồng.

**> CÁC KHOẢN PHẢI THU**

	Tại 31/12/2023	Tại 01/01/2023
<b>Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư</b>	<b>58,221,000</b>	<b>271,585,800</b>
Dự thu cổ tức – cổ phiếu phổ thông	58,221,000	271,585,800
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>1,893,854,830</b>	<b>2,041,134,830</b>
Trả trước cho người bán khác	1,893,854,830	2,041,134,830
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>929,620,330</i>	<i>929,620,330</i>
<b>Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</b>	<b>398,137,990</b>	<b>3,100,000,000</b>
Phải thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	3,100,000,000	123,098,846
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	82,375,218	334,502,772
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	215,762,772	260,672,574
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	-	3,191,262,772
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>3,191,262,772</i>	<i>3,191,262,772</i>
<b>Phải thu khác</b>	<b>31,345,312,272</b>	<b>31,311,725,445</b>
<b>Ông Nguyễn Minh Dương</b>	<b>31,311,725,445</b>	<b>122,390,247</b>
Các khoản phải thu khác	33,586,827	31,314,494,168
<i>Trong đó, nợ phải thu khó đòi</i>	<i>31,314,494,168</i>	<i>31,314,494,168</i>

**> CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Tại 31/12/2023	Tại 01/01/2023
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>3,927,733,086</b>	<b>6,511,529,719</b>
<b>Công cụ dụng cụ xuất dùng</b>	<b>70,424,192</b>	<b>1,280,053,271</b>
Chi phí trả trước tiền thuê nhà	494,494,133	719,931,274
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3,362,814,761	4,511,545,174
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>140,350,790</b>	<b>127,763,601</b>
Chi phí trả trước dài hạn khác	140,350,790	127,763,601
<b>Cộng</b>	<b>4,068,083,876</b>	<b>6,639,293,320</b>

**> DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi VND	Năm 2023		Tại 31/12/2023 VND	Tại 01/01/2023 VND
		Số trích lập trong năm VND	Số hoàn nhập trong năm VND		
<b>1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</b>	<b>3,191,262,772</b>	<b>620,000,000</b>	-	<b>2,261,262,772</b>	<b>1,641,262,772</b>
Công ty CP Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á	3,100,000,000	620,000,000	-	2,170,000,000	1,550,000,000
Công ty CP Khanhcasa Concept	55,000,000	-	-	55,000,000	55,000,000
Các đối tượng khác	36,262,772	-	-	36,262,772	36,262,772
<b>2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán</b>	<b>929,620,330</b>	-	-	<b>929,620,330</b>	<b>929,620,330</b>
Công ty TNHH Freewill Solutions Việt Nam	885,064,050	-	-	885,064,050	885,064,050
Công ty TNHH Quảng Cáo Đức Hùng	34,160,280	-	-	34,160,280	34,160,280
Golden Phoenix Media JSC	5,000,000	-	-	5,000,000	5,000,000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Minh Minh	5,396,000	-	-	5,396,000	5,396,000
<b>3. Dự phòng các khoản phải thu khác</b>	<b>31,314,494,168</b>	-	-	<b>31,314,494,168</b>	<b>31,314,494,168</b>
Ông Nguyễn Minh Dương	31,311,725,445	-	-	31,311,725,445	31,311,725,445
Đối tượng khác	2,768,723	-	-	2,768,723	2,768,723
<b>Cộng</b>	<b>35,435,377,270</b>	<b>20,000,000</b>	-	<b>34,505,377,270</b>	<b>33,885,377,270</b>

**> TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

	Tại 31/12/2023	Tại 01/01/2023
Tiền nộp ban đầu	124,489,244	124,489,244
Tiền nộp bổ sung	13,798,702,399	13,798,702,399
Tiền lãi phân bổ hàng năm	7,973,485,543	6,944,859,724
<b>Cộng</b>	<b>21,896,677,186</b>	<b>20,868,051,367</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### > TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính (VND)	Cộng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại 01/01/2023	27,998,146,912	27,998,146,912
Tại 31/12/2023	27,998,146,912	27,998,146,912
<b>HAO MÒN LUYỄN KẾ</b>		
Tại 01/01/2023	18,863,437,317	18,863,437,317
Khấu hao trong năm	3,785,986,500	3,785,986,500
Tại 31/12/2023	22,649,423,817	22,649,423,817
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại 01/01/2023	9,134,709,595	9,134,709,595
Tại 31/12/2023	5,348,723,095	5,348,723,095

Tại ngày 31/12/2023, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 17,151,406,199 VND (tại ngày 01/01/2023 là 15,055,931,199 VND).

### > TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
<b>Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh</b>		
Tiền nộp ban đầu	10,000,000,000	10,000,000,000
Tiền lãi phân bổ trong năm	86,542,157	66,436,460
<b>Cộng</b>	<b>10,086,542,157</b>	<b>10,066,436,460</b>

### > PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	273,710,267	933,007,086
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)	998,850,526	334,655,433
Phải trả giao dịch mua chứng khoán	33,028,276,673	33,028,276,673
<b>Cộng</b>	<b>34,300,837,466</b>	<b>34,295,939,192</b>

### > TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	TSCĐ khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại 01/01/2023	60,101,965,378	3,937,514,100	277,504,981	44,677,500	64,361,661,959
Mua trong năm	45,980,000	-	-	-	45,980,000
Thanh lý, nhượng bán	(7,528,098,101)	(2,122,171,700)	(138,865,577)	-	(9,789,135,378)
Tại 31/12/2023	52,619,847,277	1,815,342,400	138,639,404	44,677,500	54,618,506,581
<b>HAO MÒN LUYỄN KẾ</b>					
Tại 01/01/2023	32,440,584,193	3,284,737,595	206,727,205	44,677,500	35,976,726,493
Khấu hao trong năm	12,729,238,508	276,060,564	30,333,336	-	13,035,632,408
Thanh lý, nhượng bán	(7,338,874,526)	(2,122,171,700)	(138,865,577)	-	(9,599,911,803)
Tại 31/12/2023	37,830,948,175	1,438,626,459	98,194,964	44,677,500	39,412,447,098
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2023	27,661,381,185	652,776,505	70,777,776	-	28,384,935,466
Tại 31/12/2023	14,788,899,102	376,715,941	40,444,440	-	15,206,059,483

Tại ngày 31/12/2023, tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 19,622,301,646 VND (tại ngày 01/01/2023 là 23,487,604,472 VND).

### > THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại 31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	59,452,791	432,962,686	454,288,688	38,126,789
Thuế thu nhập doanh nghiệp	86,013,519,438	510,353,506	86,018,003,438	505,869,506
Thuế thu nhập cá nhân	24,576,620,976	111,265,363,699	130,619,264,622	5,222,720,053
<b>Cộng</b>	<b>110,649,593,205</b>	<b>112,208,679,891</b>	<b>217,091,556,748</b>	<b>5,766,716,348</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### > CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Hoa hồng hợp tác phải trả SCB	14,693,833,732	14,693,833,732
Chi phí phải trả khác	1,538,483,763	3,308,834,410
<b>Cộng</b>	<b>16,232,317,495</b>	<b>18,002,668,142</b>

### > CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	3,869,644,340	59,252,878,227
Dự phòng phải trả các hợp đồng mua lại trái phiếu	642,515,620,000	195,102,480,000
Phải trả khác	3,348,609,855	2,098,695,086
<b>Cộng</b>	<b>649,733,874,195</b>	<b>256,454,053,313</b>

### > THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	3,920,377,067	854,366,736
<b>Cộng</b>	<b>3,920,377,067</b>	<b>854,366,736</b>

### > VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### Bảng biến động vốn Chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>01/01/2022</b>	<b>2,639,000,000,000</b>	<b>25,576,883,457</b>	<b>34,576,883,457</b>	<b>835,427,659,148</b>	<b>3,534,581,426,062</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	148,429,652,714	148,429,652,714
<b>31/12/2022</b>	<b>2,639,000,000,000</b>	<b>25,576,883,457</b>	<b>34,576,883,457</b>	<b>983,857,311,862</b>	<b>3,683,011,078,776</b>
<b>01/01/2023</b>	<b>2,639,000,000,000</b>	<b>25,576,883,457</b>	<b>34,576,883,457</b>	<b>983,857,311,862</b>	<b>3,683,011,078,776</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	(397,921,092,106)	(397,921,092,106)
<b>31/12/2023</b>	<b>2,639,000,000,000</b>	<b>25,576,883,457</b>	<b>34,576,883,457</b>	<b>585,936,219,756</b>	<b>3,285,089,986,670</b>

### Chi tiết về vốn chủ sở hữu

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Công ty CP Future Horizon	252,125,000,000	252,125,000,000
Công ty CP Lumiform	251,910,000,000	251,910,000,000
Công ty CP Minerva	251,700,000,000	251,700,000,000
Công ty CP Minerva Heritage	251,100,000,000	251,100,000,000
Ông Hồ Vĩnh Ni	250,879,110,000	250,879,110,000
Bà Lâm Thị Hoà	250,750,000,000	250,750,000,000
Bà Vũ Thị Hồng Hạnh	249,045,910,000	249,045,910,000
Bà Lâm Thị Thanh Tâm	245,932,390,000	245,932,390,000
Bà Phan Thị Thanh Lan	222,220,890,000	222,220,890,000
Các cổ đông khác	<b>413,336,700,000</b>	<b>413,336,700,000</b>

### Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	Tại 31/12/2023 Cổ phiếu	Tại 01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	263,900,000	263,900,000
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>263,900,000</b>	<b>263,900,000</b>
Cổ phiếu phổ thông	263,900,000	263,900,000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>263,900,000</b>	<b>263,900,000</b>
Cổ phiếu phổ thông	263,900,000	263,900,000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10,000	10,000

### > TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	20,475,280,000	22,223,730,000
<b>Cộng</b>	<b>20,475,280,000</b>	<b>22,223,730,000</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### > TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tài sản tài chính chưa niêm yết đăng ký giao dịch mà tổ chức phát hành đã đăng ký chứng khoán tại VSD nhưng CTCK chưa lưu ký tại VSD	1,617,700,530,000	1,671,323,900,000
<b>Cộng</b>	<b>1,617,700,530,000</b>	<b>1,671,323,900,000</b>

### > TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	4,278,486,580,000	6,654,852,070,000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	62,634,310,000	66,112,680,000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	580,396,320,000	3,317,375,580,000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	21,881,670,000	21,187,330,000
<b>Cộng</b>	<b>21,101,340,000</b>	<b>43,522,400,000</b>
	<b>4,964,500,220,000</b>	<b>10,103,050,060,000</b>

### > TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	28,241,880,000	34,521,210,000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	15,000,000	15,000,000
<b>Cộng</b>	<b>28,256,880,000</b>	<b>34,536,210,000</b>

### > TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	20,351,250,000	36,726,750,000
<b>Cộng</b>	<b>20,351,250,000</b>	<b>36,726,750,000</b>

### > TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tài sản tài chính được hưởng quyền của NĐT	53,806,970,000	17,122,180,000
<b>Cộng</b>	<b>53,806,970,000</b>	<b>17,122,180,000</b>

### > TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	232,488,057,241	458,071,694,871
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	35,304,798,873	129,223,859
Tiền gửi của Nhà đầu tư trong nước	28,304,190,006	85,407,259
Tiền gửi của Nhà đầu tư nước ngoài	7,000,608,867	43,816,600
<b>Cộng</b>	<b>267,792,856,114</b>	<b>458,200,918,730</b>

### > PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	267,792,856,114	458,200,918,730
<b>Cộng</b>	<b>267,792,856,114</b>	<b>458,200,918,730</b>



> LÃI (LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm 2023	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm 2022
	CK	VND	VND	VND	VND
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	308,710	7,960,244,800	7,199,921,733	760,323,067	4,626,562,627
Giấy tờ có giá	200,000	2,140,914,000	2,000,000,000	140,914,000	12,380,060,829
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	-	106,090,050
Trái phiếu chưa niêm yết	636,121	63,680,502,400	63,614,784,859	65,717,541	551,473,988,867
<b>Cộng</b>	<b>1,144,831</b>	<b>73,781,661,200</b>	<b>72,814,706,592</b>	<b>966,954,608</b>	568,586,702,373
<b>Lỗ bán</b>					<b>(45,996,786,135)</b>
Cổ phiếu niêm yết	27,551	1,152,583,270	1,783,682,091	(631,098,821)	
Giấy tờ có giá	2,300,000	20,904,829,500	23,000,000,000	(2,095,170,500)	(1,062,799,449)
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	-	(8,533,177,576)
Trái phiếu chưa niêm yết	3,531,265	354,389,744,487	362,109,354,569	(7,719,610,082)	(607,240,699,671)
<b>Cộng</b>	<b>5,858,816</b>	<b>376,447,157,257</b>	<b>386,893,036,660</b>	<b>(10,445,879,403)</b>	<b>(662,833,462,831)</b>

Lãi/lỗ đã thực hiện từ hoạt động tự doanh các tài sản tài chính FVTPL bao gồm 2 phần chính là:

Nội dung	Năm 2023	Lợi nhuận Năm 2022
Cổ tức, tiền lãi từ tài sản tài chính FVTPL (bao gồm cổ tức, trái tức và lãi chứng chỉ tiền gửi từ việc nắm giữ các tài sản tài chính này)	81,201,359,700	637,091,509,460
Lãi/lỗ thuần từ bán tài sản tài chính FVTPL	(9,478,924,795)	(94,246,760,458)
Tổng Lãi/lỗ từ hoạt động tự doanh TSTC FVTPL	71,722,434,905	542,844,749,002

> CHÈNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại 31/12/2023 VND
<b>Cổ phiếu</b>	<b>172,468,098,574</b>	<b>178,504,982,580</b>	<b>15,397,796,626</b>	<b>(4,891,390,267)</b>
Cổ phiếu niêm yết	62,714,314,478	87,373,120,574	15,525,946,872	(1,636,837,982)
Cổ phiếu chưa niêm yết	109,753,784,096	91,131,862,006	(128,150,246)	(3,254,552,285)
<b>Trái phiếu</b>	<b>1,639,367,599,505</b>	<b>1,621,214,999,505</b>	-	-
Trái phiếu chưa niêm yết	1,639,367,599,505	1,621,214,999,505	-	-
<b>Chứng chỉ tiền gửi</b>	<b>29,371,785,841</b>	<b>29,371,785,841</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1,841,207,483,920</b>	<b>1,829,091,767,926</b>	<b>15,397,796,626</b>	<b>(4,891,390,267)</b>

> CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ FVTPL, cho vay, HTM, AFS	Năm 2023	Năm 2022
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức cổ phiếu)	2,349,646,100	5,154,226,138
Từ tài sản tài chính FVTPL (tiền lãi trái phiếu)	78,851,713,600	631,937,283,322
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	-	12,369,029,536
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	31,696,100,481	443,112,009,446
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	25,205,479
<b>Cộng</b>	<b>112,897,460,181</b>	<b>1,092,597,753,921</b>

> CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ FVTPL, cho vay, HTM, AFS	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	123,517,012,175	387,009,895,570
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2,794,468,668	4,937,291,314
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5,518,180,865	6,622,727,764
Chi phí dịch vụ khác	-	919,224,330
<b>Cộng</b>	<b>131,829,661,708</b>	<b>399,489,138,978</b>

> DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	11,765,239,596	9,504,760,967
<b>Cộng</b>	<b>11,765,239,596</b>	<b>9,504,760,967</b>

> CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Chi phí bán hàng (*)	31,483,377,012	328,641,232,704
<b>Cộng</b>	<b>31,483,377,012</b>	<b>328,641,232,704</b>

(\*): Là các chi phí hoa hồng môi giới và chi phí phát triển thị trường.

> CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Nội dung	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	(17,375,437,809)	(16,702,542,910)
BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	1,130,158,130	1,379,460,530
Chi phí vật tư văn phòng	224,085,885	2,012,402,418
Chi phí khấu hao TSCĐ	167,944,473	295,381,416
Chi phí thuế, phí và lệ phí	328,346,380	489,672,596
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8,880,926,152	6,110,903,147
Chi phí dự phòng	447,413,140,000	226,414,205,445
Chi phí bằng tiền khác	870,234,912	2,588,261,008
<b>Cộng</b>	<b>441,639,398,123</b>	<b>222,587,743,650</b>

> CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 (VND)	Năm 2022 (VND)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(394,344,728,269)	250,173,793,418
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	396,896,495,796	329,893,803,772
<b>Các khoản điều chỉnh tăng</b>	<b>448,443,313,742</b>	<b>237,308,380,547</b>
Thù lao HĐQT không chuyên trách	144,000,000	144,000,000
Chi phí dự phòng các hợp đồng mua lại trái phiếu	447,413,140,000	195,102,480,000
Chi phí không được trừ	886,173,742	42,061,900,547
<b>Các khoản điều chỉnh giảm</b>	<b>(51,546,817,946)</b>	<b>92,585,423,225</b>
Lợi nhuận chưa thực hiện trước thuế	(20,289,186,893)	105,926,013,425
Cổ tức nhận được	(2,349,646,100)	(5,154,226,138)
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	4,959,135,338	(8,186,364,062)
<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>33,867,120,291</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>2,551,767,527</b>	<b>580,067,597,190</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp trong năm	510,353,506	116,013,519,438
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>510,353,506</b>	<b>116,013,519,438</b>

> CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm 2023 (VND)	Năm 2022 (VND)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm	3,066,010,331	(14,269,378,734)
<b>Cộng</b>	<b>3,066,010,331</b>	<b>(14,269,378,734)</b>

> LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2023 (VND)	Năm 2022 (VND)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(397,921,092,106)	148,429,652,714
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	263,900,000	263,900,000
<b>Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>(1,508)</b>	<b>562</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### > CÁC CAM KẾT, KINH DOANH TRÁI PHIẾU

Thuê hoạt động là các khoản thuê Văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2023 là 14.659.106.822 VND (năm trước là 21.688.866.070 VND).

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động thanh toán như sau:

	Tại 31/12/2023 (VND)	Tại 01/01/2023 (VND)
Trong vòng 1 năm	8,046,432,152	9,580,708,882
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	28,418,492,010	2,210,934,409
<b>Cộng</b>	<b>36,464,924,162</b>	<b>11,791,643,291</b>

Hoạt động mua lại Trái phiếu: Công ty có thực hiện mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ("Trái phiếu") từ các tổ chức phát hành và bán lại cho các nhà đầu tư. Sau đó, Công ty ký hợp đồng mua lại toàn bộ số Trái phiếu đó với nhà đầu tư theo một mức giá xác định vào một ngày xác định trong tương lai. Khi bán và mua lại Trái phiếu với nhà đầu tư, Công ty đang ghi nhận như hoạt động tự doanh. Tổng mệnh giá các Trái phiếu Công ty đã ký Hợp đồng mua lại đến ngày 31/12/2023 là khoảng trên 16.491 tỷ đồng (tại 01/01/2023 là khoảng trên 20.700 tỷ đồng) (trong đó số đã đến hạn thanh toán tại ngày 31/12/2023 mà chưa thanh toán được khoảng hơn 16.062 tỷ đồng, số đã đến hạn thanh toán tại ngày 01/01/2023 là 4.870 tỷ đồng). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, tổng mệnh giá trái phiếu Công ty đã ký hợp đồng mua lại còn khoảng trên 16.491 tỷ đồng (trong đó số đã đến hạn thanh toán mà chưa thanh toán được khoảng hơn 16.477 tỷ đồng). Tuy nhiên, hiện nay, Công ty không thực hiện được việc thanh toán cho Bên chuyển nhượng và gửi thông báo đến các Bên chuyển nhượng là sẽ không thực hiện giao dịch này, đồng thời đang thực hiện đàm phán lại với các Bên chuyển nhượng về việc hủy hợp đồng mua lại hoặc gia hạn thời gian mua lại Trái phiếu tương ứng với thời gian đáo hạn Trái phiếu của Tổ chức phát hành nhưng việc đàm phán này chưa có kết quả cụ thể. Công ty không ghi nhận các khoản trái phiếu nêu trên vào Báo cáo tài chính này. Do đó, các nhà đầu tư vẫn đang thực hiện các quyền sở hữu và định đoạt của trái chủ đối với số trái phiếu này.

### > THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong kỳ không tách riêng được, do đó, Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

### > NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	Năm 2023 (VND)	Năm 2022 (VND)
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc	6,555,214,220	9,583,424,870
Thù lao Hội đồng Quản trị	456,000,000	576,000,000
<b>Cộng</b>	<b>7,011,214,220</b>	<b>10,159,424,870</b>

### > SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2024 của Công ty đã thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính Công ty và sửa đổi điều lệ Công ty phù hợp với việc thay đổi trụ sở chính Công ty. Cụ thể trụ sở hiện tại: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: Tầng 17 tòa tháp VCCI Tower, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Công ty đang tiến hành các thủ tục liên quan trình các cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi này trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### > SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán

Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu

Phí Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng



Trần Thị Cẩm Hạnh  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

# MẠNG LƯỚI GIAO DỊCH

---



## **Trụ sở chính:**

Tầng 17, Tòa tháp VCCI Tower, số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3728 0921 | Fax: (024) 3728 0920

TTDVKH: 1900 1885

Website: [www.tvsi.com.vn](http://www.tvsi.com.vn) | Email: [contact@tvsi.com.vn](mailto:contact@tvsi.com.vn)

## **CN. Hải Phòng:**

Tầng 1, tòa nhà Akashi, số 10 Lê Hồng Phong, TP. Hải Phòng

Điện thoại: (022) 5375 7559 | Fax: (022) 5375 7560

## **CN. Đà Nẵng:**

Số 115 Lê Lợi, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (051) 1375 2282 | Fax: (051) 1375 2283

## **CN. Quy Nhơn:**

Số 84 Diên Hồng, P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (025) 6381 8860 | Fax: (025) 6381 8820

## **CN. Hồ Chí Minh:**

Tầng 3-4-5, số 66 Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3838 6868 | Fax: (028) 3920 7542